

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU DƯỢC LÝ**

**1. Thông tin về giảng viên**

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Thị Minh Thu

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Dược học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Giờ hành chính, tại Bộ môn

Điện thoại: 0912750167

Email: minhthunimpe@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

**2. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu Dược lý

Tên tiếng Anh: Methods of studying in Pharmacology.

- Mã học phần:

- Số tín chỉ (lên lớp/Thực hành/tự học): 2,0/0/2,0

- Áp dụng cho ngành đào tạo: **Dược sĩ**                      Bậc đào tạo: Đại học;

Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần (bắt buộc hay tự chọn): Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Đã học các học phần Sinh lý bệnh và miễn dịch, Bệnh học, Hóa sinh, Hóa dược, Vi sinh - Ký sinh trùng, Dược lý 1, Dược lý 2.

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0 giờ

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...): 0 giờ

+ Hoạt động theo nhóm: 0 giờ

+ Tự học: 30 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Dược lý.



### 3. Mục tiêu của học phần

#### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải đạt được yêu cầu sau:

##### - Kiến thức:

+ Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến một phương pháp nghiên cứu dược lý: Đáp ứng của cơ thể động vật, thuốc dùng trong thử nghiệm, chăm sóc động vật,...

+ Trình bày được phương pháp sàng lọc tác dụng dược lý của thuốc từ dược thảo và cách chuẩn bị mẫu cho nghiên cứu dược lý;

+ Trình bày được phương pháp ngoại suy liều có hiệu quả tương đương giữa người và động vật thí nghiệm (ĐVTN), cách tính liều an toàn & liều có hiệu quả của thuốc;

+ Trình bày được một số phương pháp thử nghiệm tác dụng dược lý của từng nhóm thuốc.

##### - Kỹ năng:

+ Thiết kế được mô hình khu thử nghiệm tác dụng dược lý.

+ Áp dụng được các mô hình thử nghiệm đã học vào thực tế.

##### - Thái độ:

+ Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của việc thử nghiệm tác dụng dược lý tiền lâm sàng.

#### 3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

- Trình bày được những yếu tố ảnh hưởng đến đáp ứng của cơ thể động vật đối với thuốc.

- Liệt kê được một số thuốc gây mê dùng cho động vật thí nghiệm (ĐVTN);

- Trình bày được cách chăm sóc, sinh sản và quản lý ĐVTN;

- Mô tả được các phương pháp sàng lọc tác dụng dược lý của thuốc từ thảo dược và phương pháp chuẩn bị mẫu dùng cho nghiên cứu dược lý;

- Trình bày được phương pháp ngoại suy liều có hiệu quả tương đương giữa người và ĐVTN, cách tính liều an toàn & liều có hiệu quả của thuốc, liều ED<sub>50</sub>;

- Trình bày được cách chuẩn bị và tiến hành các thử nghiệm: Độc tính cấp, độc tính trường diễn, độc tính tại chỗ, tác dụng hạ đường huyết, tác dụng chống tăng lipid máu & chống xơ vữa động mạch, dược lý thuốc bảo vệ gan, thuốc ức chế miễn dịch và kháng histamin, tác dụng chống viêm, giảm đau, tác dụng kháng khuẩn *in vitro*, chống nấm, tác dụng chống Alzheimer và tác dụng chống tăng sản tuyến tiền liệt lành tính.

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Phương pháp nghiên cứu Dược lý cung cấp các kiến thức cơ bản về những điều kiện cần thiết để tiến hành nghiên cứu dược lý trên thực nghiệm, như: Môi trường thí nghiệm, động vật thí nghiệm, các yếu tố ảnh hưởng đến đáp ứng của cơ thể động vật đối với thuốc, thuốc gây mê dùng cho động vật, cách chăm sóc, sinh sản và quản lý ĐVTN, phương pháp sàng lọc tác dụng dược lý của thuốc từ thảo dược và phương pháp chuẩn bị mẫu dùng cho nghiên cứu dược lý, phương pháp ngoại suy liều có hiệu quả tương đương giữa người và ĐVTN, cách tính liều an toàn & liều có hiệu quả của thuốc, liều ED<sub>50</sub>.

Đặc biệt, sinh viên còn được học cách tiến hành nhiều phương pháp thử nghiệm tác dụng dược lý của từng nhóm thuốc cụ thể: Thử nghiệm độc tính cấp, độc tính trường diễn, độc tính tại chỗ, tác dụng hạ đường huyết, tác dụng chống tăng lipid máu & chống xơ vữa động mạch, dược lý thuốc bảo vệ gan, thuốc ức chế miễn dịch và kháng histamin, tác dụng chống viêm, giảm đau, tác dụng kháng khuẩn *in vitro*, chống nấm, tác dụng chống Alzheimer và tác dụng chống tăng sản tuyến tiền liệt lành tính.

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

##### 5.1. Phần lý thuyết

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Điều kiện thí nghiệm	1.1. Yếu tố ảnh hưởng đến nghiên cứu dược lý	03	Trình bày được: - Những yếu tố ảnh hưởng đến đáp ứng của cơ thể động vật với thuốc; - Một số thuốc hay dùng để gây mê ĐVTN; - Yêu cầu về chăm sóc và quản lý ĐVTN.	- Giảng bằng slide có hình minh họa; - Bài tập ví dụ; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Giải đáp thắc mắc.	TS. Nguyễn Thị Minh Thu

	1.2. Phương pháp sàng lọc tác dụng dược lý và chuẩn bị mẫu		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được tầm quan trọng và mục tiêu NC sàng lọc tác dụng sinh học của cây thuốc</li> <li>- Liệt kê được một số phương pháp thử nghiệm sàng lọc dược lý điển hình</li> <li>- Trình bày được PP chuẩn bị mẫu cho NC sàng lọc TD dược lý và xác định nhóm hoạt chất từ cây thuốc.</li> </ul>		
II. Phương pháp tính liều trong thử nghiệm dược lý	II.1. Phương pháp ngoại suy liều tương đương giữa các loài	01	<p>Trình bày được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các yếu tố ảnh hưởng đến liều có hiệu quả tương đương giữa các loài ĐVTN;</li> <li>- Cách ngoại suy liều có hiệu quả giữa người và một số loại ĐVTN;</li> <li>- Phương pháp xác định diện tích bề mặt cơ thể người.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng bằng slide có hình minh họa;</li> <li>- Bài tập ví dụ;</li> <li>- Thảo luận &amp; trình bày theo nhóm</li> <li>- Giải đáp thắc mắc.</li> </ul>	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
	II.2. Phương pháp xác định tính an toàn và liều có hiệu quả	01	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được phương pháp xác định liều có hiệu quả cho một thuốc mới;</li> <li>- Trình bày được phương pháp xác định tính an toàn của thuốc.</li> </ul>		

	II.3. Phương pháp xác định ED <sub>50</sub>	01	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm và các nguyên tắc xác định ED<sub>50</sub></li> <li>- Trình bày được phương pháp xác định ED<sub>50</sub> của thuốc.</li> </ul>		
III. Phương pháp thử nghiệm độc tính cấp của thuốc	Phương pháp thử nghiệm độc tính cấp của thuốc	02	<p>Trình bày được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm và các nguyên tắc chung xác định LD<sub>50</sub>;</li> <li>- Yêu cầu về ĐVTN và mẫu thử dùng trong thử nghiệm;</li> <li>- Yêu cầu về đường dùng, cách dùng thuốc và cách thăm dò liều;</li> <li>- Các bước tiến hành thử nghiệm độc tính cấp và tính kết quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng bằng slide có hình minh họa;</li> <li>- Bài tập ví dụ;</li> <li>- Thảo luận &amp; trình bày theo nhóm</li> <li>- Giải đáp thắc mắc.</li> </ul>	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
IV. Phương pháp nghiên cứu độc tính trường diễn của thuốc	Phương pháp nghiên cứu độc tính trường diễn của thuốc	02	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được mục tiêu và nguyên tắc PP thử độc tính trường diễn của thuốc;</li> <li>- Trình bày được yêu cầu về ĐVTN và mẫu thử dùng trong TN;</li> <li>- Trình bày được yêu cầu về đường dùng, và liều dùng;</li> <li>- Trình bày được các bước tiến hành thử nghiệm và các thông số theo dõi trong TN độc tính trường diễn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng bằng slide có hình minh họa;</li> <li>- Bài tập ví dụ;</li> <li>- Thảo luận &amp; trình bày theo nhóm</li> <li>- Giải đáp thắc mắc.</li> </ul>	ThS. Tô Lê Hồng
V. Phương pháp nghiên cứu	Phương pháp nghiên cứu	02	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được phương pháp thử tác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng bằng slide có hình</li> </ul>	ThS. Tô Lê

pháp nghiên cứu độc tính tại chỗ của thuốc	độc tính tại chỗ của thuốc		dụng kích ứng da của thuốc NC so với thuốc tham chiếu; - Trình bày được phương pháp thử tác dụng kích ứng da của thuốc NC so với thuốc kích ứng chuẩn; - Trình bày được PP xác định mức độ kích ứng da của thuốc nguyên dạng; - Trình bày được các bước tiến hành xác định nồng độ kích ứng ngưỡng.	minh họa; - Bài tập ví dụ; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Giải đáp thắc mắc.	Hồng
VI. Phương pháp nghiên cứu tác dụng được lý của thuốc trị đái tháo đường	Phương pháp nghiên cứu tác dụng dược lý của thuốc trị đái tháo đường	02	- Mô tả được phương pháp (PP) thử tác dụng hạ đường máu trên chuột cống trắng bình thường & động vật đái tháo đường; - Trình bày được PP thử nghiệm dung nạp glucose; - Mô tả được PP thử tác dụng trên sự tiết insulin <i>in vitro</i> ; - Trình bày được PP TN ngoài tuyến tụy.	- Giảng bằng slide có hình minh họa; - Bài tập ví dụ; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Giải đáp thắc mắc.	ThS. Tô Lê Hồng
VII. Phương pháp nghiên cứu dược lý thuốc trị tăng	Phương pháp nghiên cứu dược lý thuốc trị tăng lipid máu và tác dụng trên xơ vữa động	02	- Mô tả được PP thử tác dụng hạ cholesterol máu trên ĐV có giới hạn lipid máu bình thường; - Trình bày được PP thử tác dụng của thuốc	- Giảng bằng slide có hình minh họa; - Bài tập ví dụ; - Thảo luận & trình bày theo	ThS. Tô Lê Hồng

lipid máu và tác dụng trên xơ vữa động mạch	mạch		trên ĐV tăng cholesterol máu; - Trình bày được 1 số mô hình thử nghiệm TD hạ lipid máu ở ĐV được gây tăng cholesterol máu bằng các tác nhân khác nhau.	nhóm - Giải đáp thắc mắc.	
VIII. Phương pháp nghiên cứu dược lý thuốc có tác dụng bảo vệ gan	Phương pháp nghiên cứu dược lý thuốc có tác dụng bảo vệ gan	02	- Trình bày được tầm quan trọng của việc nghiên cứu thuốc bảo vệ gan; - Trình bày được PP nghiên cứu tác dụng bảo vệ gan trên tổn thương do các chất độc - Trình bày được PP thử tác dụng của thuốc trên xơ gan thực nghiệm.	- Giảng bằng slide có hình minh họa; - Bài tập ví dụ; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Giải đáp thắc mắc.	ThS. Phạm Phương Liên
IX. Phương pháp thử tác dụng dược lý thuốc ức chế-điều hòa miễn dịch và kháng histamin	IX.1. Phương pháp thử tác dụng dược lý thuốc ức chế-điều hòa miễn dịch	02	- Trình bày được các phương pháp nghiên cứu thuốc ức chế & điều hòa miễn dịch.	- Giảng bằng slide có hình minh họa; - Bài tập ví dụ; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Giải đáp thắc mắc.	ThS. Phạm Phương Liên
	IX.2. Phương pháp thử tác dụng dược lý thuốc kháng histamin		- Trình bày được PP NC các thuốc kháng histamin trên thực nghiệm.		
X. Phương pháp thử tác dụng dược lý	Phương pháp thử tác dụng dược lý thuốc chống viêm	02	- Trình bày được các PP nghiên cứu phù/u hạt thực nghiệm; -Trình bày được các PP nghiên cứu gây ban đỏ	- Giảng bằng slide có hình minh họa; - Bài tập ví dụ; - Thảo luận &	ThS. Tô Lê Hồng

thuốc chống viêm			bởi tia tử ngoại và gây rạch rỉ màng phổi ở ĐVTN; - Mô tả được các PP NC gây viêm khớp thực nghiệm; - Trình bày được PP NC thuốc chống viêm dạ dày.	trình bày theo nhóm - Giải đáp thắc mắc.	
XI. Phương pháp nghiên cứu được lý thuốc giảm đau	Phương pháp nghiên cứu được lý thuốc giảm đau	02	- Trình bày được các phương pháp NC được lý thuốc giảm đau gây ngủ - Trình bày được các PP NC được lý thuốc giảm đau không gây ngủ.	- Giảng bằng slide có hình minh họa; - Bài tập ví dụ; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Giải đáp thắc mắc.	ThS. Tô Lê Hồng
XII. Phương pháp nghiên cứu được lý thuốc chống bệnh Alzheimer	Phương pháp nghiên cứu được lý thuốc chống bệnh Alzheimer	01	- Trình bày được thử nghiệm tác dụng của thuốc trên mô hình bệnh Alzheimer ở chuột cống trắng.	- Giảng bằng slide có hình minh họa; - Bài tập ví dụ; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Giải đáp thắc mắc.	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
XIII. Phương pháp nghiên cứu thuốc tác dụng chống tăng sản tuyến tiền	Phương pháp nghiên cứu thuốc tác dụng chống tăng sản tuyến tiền liệt lành tính	01	- Trình bày được thử nghiệm tác dụng của thuốc trên mô hình gây tăng sản tuyến tiền liệt ở chuột nhắt trắng.	- Giảng bằng slide có hình minh họa; - Bài tập ví dụ; - Thảo luận & trình bày theo nhóm - Giải đáp thắc	ThS. Phạm Phương Liên



liệt lành tính				mắc.	
XIV. Phương pháp nghiên cứu thuốc tác dụng kháng khuẩn <i>in vitro</i>	Phương pháp nghiên cứu thuốc tác dụng kháng khuẩn <i>in vitro</i>	02	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến nghiên cứu kháng khuẩn <i>in vitro</i>;</li> <li>- Trình bày được kỹ thuật định tính để thăm dò tác dụng trên VK;</li> <li>- Mô tả được một số PP nghiên cứu tác dụng kháng khuẩn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ PP khoan giấy trên môi trường đặc;</li> <li>+ Ống trụ trên MT đặc</li> <li>+ Vi định lượng trong môi trường lỏng;</li> <li>+ Sinh tự ký.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng bằng slide có hình minh họa;</li> <li>- Bài tập ví dụ;</li> <li>- Thảo luận &amp; trình bày theo nhóm</li> <li>- Giải đáp thắc mắc.</li> </ul>	TS. Nguyễn Thị Minh Thu
XV. Phương pháp nghiên cứu thuốc tác dụng kháng vi nấm	Phương pháp nghiên cứu thuốc tác dụng kháng vi nấm	02	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các phương pháp NC tác dụng kháng nấm <i>in vitro &amp; in vivo</i>;</li> <li>- Trình bày được các mô hình gây nhiễm nấm ở da, giác mạc, phổi ĐVTN</li> <li>- Mô tả được các mô hình gây nhiễm nấm ở âm hộ, âm đạo chuột nhắt trắng;</li> <li>- Trình bày được mô hình gây nhiễm nấm toàn thân ở chuột nhắt trắng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng bằng slide có hình minh họa;</li> <li>- Bài tập ví dụ;</li> <li>- Thảo luận &amp; trình bày theo nhóm</li> <li>- Giải đáp thắc mắc.</li> </ul>	ThS. Phạm Phương Liên
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>			

## 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

### 6.1. Giáo trình học tập

1. Viện Dược liệu (2006), *Phương pháp nghiên cứu tác dụng dược lý của thuốc từ dược thảo*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

1. OECD (2001), “Two-generation reproduction toxicity study”, *OECD guideline for testing of chemicals*, No. 416, <https://www.oecd-ilibrary.org/docserver/9789264304741-33-en.pdf?expires=1683088442&id=id&accname=guest&checksum=059AE0AE8BAC501EDE8B33A42AEE4794>

2. OECD (1996), “Combined repeated dose toxicity study with the reproduction / development toxicity screening test”, *OECD guideline for testing of chemicals*, No. 422, [https://www.oecd-ilibrary.org/environment/test-no-422-combined-repeated-dose-toxicity-study-with-the-reproduction-developmental-toxicity-screening-test\\_9789264242715-en](https://www.oecd-ilibrary.org/environment/test-no-422-combined-repeated-dose-toxicity-study-with-the-reproduction-developmental-toxicity-screening-test_9789264242715-en)

3. OECD (2001), “Acute oral toxicity – Acute toxic class method”, *OECD guideline for testing of chemicals*, No. 423, [https://read.oecd-ilibrary.org/environment/test-no-423-acute-oral-toxicity-acute-toxic-class-method\\_9789264071001-en#page1](https://read.oecd-ilibrary.org/environment/test-no-423-acute-oral-toxicity-acute-toxic-class-method_9789264071001-en#page1)

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

*Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)*

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học	
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
1	Chương: - Yếu tố ảnh hưởng NC; - PP sàng lọc tác dụng dược lý của cây thuốc; - PP ngoại suy liều tương đương giữa các loài	4	0	0	0	4,0	Đọc quyển “Phương pháp nghiên cứu tác dụng Dược lý của thuốc từ dược thảo”, trang 15-26 và 377-392.
	Chương:	4	0	0	0	4,0	Đọc quyển “Phương pháp

2	- PP xác định tính an toàn và liều có hiệu quả; - PP xác định ED <sub>50</sub> ; - PP thử độc tính cấp của thuốc.						nghiên cứu tác dụng Dược lý của thuốc từ dược thảo”, trang 355-376.
3	Chương: - PP nghiên cứu độc tính trường diễn; - PP nghiên cứu độc tính tại chỗ.	4	0	0	0	4,0	Độc quyền “Phương pháp nghiên cứu tác dụng Dược lý của thuốc từ dược thảo”, trang 311-334.
4	Chương: - PP nghiên cứu dược lý thuốc chống đái tháo đường; - PPNC dược lý thuốc chống tăng lipid máu và chống xơ vữa động mạch.	4	0	0	0	4,0	Độc quyền “Phương pháp nghiên cứu tác dụng Dược lý của thuốc từ dược thảo”, trang 131-139 và 199-208.
5	Chương: - PPNC dược lý thuốc có tác dụng bảo vệ gan; - PPNC dược lý thuốc ức chế-điều hòa miễn dịch và kháng histamin.	4	0	0	0	4,0	Độc quyền “Phương pháp nghiên cứu tác dụng Dược lý của thuốc từ dược thảo”, trang 151-162 và 171-185.
6	Chương: - PPNC thuốc tác dụng chống viêm; - PPNC thuốc tác dụng giảm đau.	4	0	0	0	4,0	Độc quyền “Phương pháp nghiên cứu tác dụng Dược lý của thuốc từ dược thảo”, trang 58-64 và 140-150.
7	Chương:	3	0	0		3,0	Độc quyền “Phương pháp

	- PPNC thuốc tác dụng kháng khuẩn <i>in vitro</i> ; - PPNC tác dụng của thuốc chống Alzheimer;						nghiên cứu tác dụng Dược lý của thuốc từ dược thảo”, trang 231-260 và 296.
8	Chương: - PPNC thuốc tác dụng chống nấm; - PPNC thuốc chống tăng sản tuyến tiền liệt lành tính.	3	0	0	0	3,0	Đọc quyển “Phương pháp nghiên cứu tác dụng Dược lý của thuốc từ dược thảo”, trang 261-278 và 297-298.

## 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

### - Cách thức đánh giá:

- + Yêu cầu sinh viên tìm hiểu tài liệu liên quan đến nội dung bài học trước khi đến lớp;
- + Giảng viên đặt câu hỏi để sinh viên thảo luận nhóm hoặc phỏng vấn trực tiếp một số sinh viên (gọi ngẫu nhiên);
- + Diễn giải trên lớp, đặt câu hỏi tình huống (bài tập tình huống) để sinh viên thảo luận, làm báo cáo và thuyết trình theo nhóm.

### - Điểm đạt:

- + Sinh viên phải hoàn thành các bài tập tình huống theo nhóm;
- + Trả lời được các câu hỏi từ bài tập tình huống của giảng viên.

### - Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:

- + Sinh viên phải dự học lý thuyết ít nhất 80% số giờ lý thuyết;
- + Sinh viên không dự đủ 80% số giờ lý thuyết sẽ không được dự thi và nhận điểm 0.

### - Quy định về thời hạn:

- + Sinh viên vào học muộn quá 30 phút hoặc bỏ về giữa giờ chỉ được tính  $\frac{1}{2}$  số buổi học.

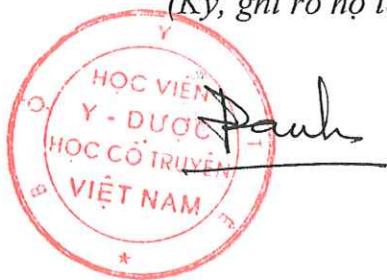
## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua):

- 9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 % số điểm.
- 9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ (thực hành): 0% số điểm.
- 9.3. Thi cuối kỳ (lý thuyết): 100% số điểm.
- 9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có).

### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)



**GIÁM ĐỐC**  
**Đậu Xuân Cảnh**

### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Minh Thu





Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018.

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Tài nguyên cây thuốc

#### 1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Duy Thuận

Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư – Tiến sĩ dược học

Thời gian, địa điểm liên hệ: BM Thực vật – Dược liệu – Đông dược

Điện thoại: 0913.328.031

email: thuanhvvd@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

#### 2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tài nguyên cây thuốc

Tên tiếng Anh: Medicinal Plant Resources

- Mã học phần:

- Số tín chỉ (lên lớp/Thực hành/tự học): 1/0

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược sĩ

Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn): Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Dược liệu, Dược học cổ truyền

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 16 tiết

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận:

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...): 0 tiết

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần: Thực vật – Dược liệu – Đông dược

#### 3. Mục tiêu của học phần

##### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

1. Trình bày được khái niệm của tài nguyên cây thuốc, các giá trị của tài nguyên cây thuốc, hiện trạng tài nguyên cây thuốc trên thế giới và ở Việt Nam, các phương pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên cây thuốc

2. Trình bày được một số chính sách của Đảng và Nhà nước về tài nguyên cây thuốc ở Việt Nam

3. Trình bày được các nguyên tắc và phương pháp đánh giá chất lượng dược liệu; các nguyên tắc chung của trồng trọt, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn GACP

- Kỹ năng:



1. Vận dụng kiến thức đã học vào việc bảo tồn, phát triển tài nguyên cây thuốc
2. Vận dụng kiến thức đã học vào việc thu hái, làm khô, bảo quản và đánh giá chất lượng và sử dụng dược liệu trong điều trị bệnh.

- Thái độ:

1. Nhận thức được vai trò quan trọng của việc bảo vệ và phát triển tài nguyên dược liệu.

### 3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

1. Trình bày được khái niệm của tài nguyên cây thuốc, các giá trị của tài nguyên cây thuốc, hiện trạng tài nguyên cây thuốc trên thế giới và ở Việt Nam, các phương pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên cây thuốc

2. Trình bày được một số chính sách của Đảng và Nhà nước về tài nguyên cây thuốc ở Việt Nam

3. Trình bày được các nguyên tắc và phương pháp thu hái, làm khô, bảo quản và đánh giá chất lượng dược liệu; các nguyên tắc chung của trồng trọt, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn GACP

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần gồm khái niệm, giá trị của tài nguyên cây thuốc, ý nghĩa của việc bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên cây thuốc, một số chính sách về tài nguyên cây thuốc; trồng cây thuốc và thu hái dược liệu hoang dã theo tiêu chuẩn GACP

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Tài nguyên cây thuốc	1.1. Khái niệm về TNCT	12	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm của tài nguyên cây thuốc, các giá trị của tài nguyên cây thuốc, hiện trạng tài nguyên cây thuốc trên thế giới và ở Việt Nam, các phương pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên cây thuốc.</li> <li>- Trình bày được một số chính sách về TNCT</li> <li>- Nhận thức được vai trò quan trọng của việc bảo vệ và phát triển tài nguyên dược liệu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày, phát vấn</li> <li>- Trao đổi, thảo luận, semina</li> </ul>	PGS. TS. Nguyễn Duy Thuần
	1.1.1. Sự hình thành				
	1.1.2. Tính đa dạng của TNCT				
	1.1.3. Một số đặc điểm của TNCT				
	1.2. Giá trị của cây thuốc và nhu cầu sử dụng				
	1.2.1. Nhu cầu sử dụng dược liệu, thuốc từ dược liệu trên thế giới				
	1.2.2. Dự báo về thị trường dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu				
	1.2.3. Tình hình sử dụng và nhu cầu dược liệu ở Việt Nam				
	1.3. TNCT trên thế giới và ở VN				
	1.3.1. Tài nguyên cây thuốc trên thế giới				
	1.3.2. Tài nguyên cây thuốc ở Việt Nam				
	1.4. Bảo tồn và phát triển TNCT				



	1.4.1. Bảo tồn cây thuốc				
	1.4.2. Sử dụng và phát triển bền vững tài nguyên cây thuốc				
	1.5. Đề án quy hoạch phát triển cây thuốc quốc gia				
	1.5.1. Quan điểm chỉ đạo xây dựng đề án				
	1.5.2. Mục tiêu quy hoạch				
	1.5.3. Nội dung quy hoạch				
II. Trồng cây thuốc và thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn GACP	2.1. Trồng cây thuốc và thu hái dược liệu hoang dại theo tiêu chuẩn GACP	4	- Trình bày được các nguyên tắc và phương pháp đánh giá chất lượng dược liệu; các nguyên tắc chung của trồng trọt, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn GACP	- Trình bày, phát vấn - Trao đổi, thảo luận, semina	PGS. TS. Nguyễn Duy Thuần
	2.1.1. Nguyên tắc chung của GACP đối với cây thuốc				
	2.1.2. Thực hành tốt trồng cây thuốc (GAP)				
	2.1.3. Thực hành tốt thu hái cây thuốc hoang dại (GCP)				
	2.2. Đánh giá chất lượng dược liệu				
	2.2.1. Phương pháp cảm quan				
	2.2.2. Phương pháp vi học				
	2.2.3. Phương pháp hóa học				
	2.2.4. Phương pháp vật lý				
	2.2.5. Xác định độ ẩm				
	2.2.6. Định lượng tro				
	2.2.7. Phương pháp sắc ký				

## 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

- Bộ môn Thực vật – Dược liệu – Đông dược – Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2018), *Tài nguyên cây thuốc*, Tài liệu lưu hành nội bộ (xây dựng theo quy định của Học viện)

- Tài liệu tham khảo:

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

*Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học			Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			

		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực tập	Tự học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
1	Đại cương về TNCT	4					Đọc quyển "Tài nguyên cây thuốc"
2	Bảo tồn và phát triển tài nguyên cây thuốc	4					Đọc quyển "Tài nguyên cây thuốc"
3	Các chính sách về tài nguyên cây thuốc	4					Đọc quyển "Tài nguyên cây thuốc"
4	Trồng cây thuốc và thu hái dược liệu theo GACP	4					Đọc quyển "Tài nguyên cây thuốc"

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:
  - o Lý thuyết: thi tự luận/ làm tiểu luận
- Điểm đạt: từ 4/10 trở lên
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:
  - o Lý thuyết: nghỉ học không quá 20% tổng số giờ quy định
- Quy định về thời hạn:

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- 9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 % hoặc 0 điểm
- 9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0 % hoặc 0 điểm
- 9.3. Thi cuối kỳ: bằng 100% điểm
- 9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

#### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)



**GIÁM ĐỐC**  
**Đậu Xuân Cảnh**

#### BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trần Thị Thu Hiền**

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN Dịch tễ dược học

### 1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Văn Quân

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ dược học

Thời gian, địa điểm liên hệ: P909

Điện thoại: 0902196409

email: quanphuongduoc@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

### 2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: DỊCH TỄ DƯỢC HỌC

Tên tiếng Anh: Pharmaceutical epidemiology

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 2,0 (2,0 LT/0 TH)

2.4. Áp dụng cho ngành đào tạo: dược sĩ

Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành và Pháp chế dược

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...):

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Quản lý và Kinh tế dược

### 3. Mục tiêu của học phần

#### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

##### 3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày được những kiến thức về phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu sức khỏe, một công cụ đắc lực và tin cậy trong việc chứng minh và xác lập các quan hệ nhân quả phục vụ sức khỏe con người

- Những kỹ năng cơ bản của phương pháp nghiên cứu cung ứng sử dụng thuốc và đánh giá hiệu quả điều trị của thuốc trong cộng đồng



- Những kỹ năng cần thiết để thiết kế nghiên cứu đánh giá về hiệu quả của thuốc trong nghiên cứu lâm sàng

### **3.1.2. Kỹ năng:**

- Kỹ năng thuyết trình, báo cáo, thảo luận nhóm.
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện
- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.

### **3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

**3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).**

- Nắm vững và trình bày được về dịch tễ dược học là gì?
- sự ra đời và phát triển của dịch tễ dược học
- Phương pháp nghiên cứu của dịch tễ dược học
- Phương pháp chọn mẫu, nghiên cứu dịch tễ dược học
- Các thiết kế nghiên cứu với cỡ mẫu trong nghiên cứu dịch tễ dược học
- Các phương pháp thu thập dữ liệu nghiên cứu và thiết kế bộ câu hỏi nghiên cứu
- Các phương pháp xử lý và phân tích số liệu nghiên cứu theo những chỉ số nghiên cứu
- Phương pháp đánh giá nhanh cung ứng và sử dụng thuốc trong cộng đồng
- Đạo đức trong nghiên cứu y học

## **4. Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần Dịch tễ dược học ra đời trong lúc sự phát triển của khoa học công nghệ, sự phát triển ra các loại dược phẩm mang lại to lớn trong việc điều trị các bệnh dịch và các bệnh hiểm nghèo, cải thiện tốt hơn chăm sóc sức khỏe cho con người. Đây là môn khoa học nghiên cứu về sử dụng thuốc và hiệu quả sử dụng thuốc trong cộng đồng. Do vậy, việc trang bị kiến thức dịch tễ dược cho sinh viên dược là rất cần thiết

Học phần Dịch tễ dược học với mục đích trang bị cho sinh viên dược:

- Những kiến thức về phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu sức khỏe, một công cụ đắc lực và tin cậy trong việc chứng minh và xác lập các quan hệ nhân quả phục vụ sức khỏe con người

- Những kỹ năng cơ bản của phương pháp nghiên cứu cung ứng sử dụng thuốc và đánh giá hiệu quả điều trị của thuốc trong cộng đồng

- Những kỹ năng cần thiết để thiết kế nghiên cứu đánh giá về hiệu quả của thuốc trong nghiên cứu lâm sàng

(Viết tóm tắt nội dung học phần trong khoảng dưới 150 từ, bao gồm các khái niệm, lý thuyết phạm trù, lý thuyết chính của nội dung học phần, các công nghệ, các phương pháp nghiên cứu, thành tựu và triển vọng của học phần đó. Phần tóm tắt này sẽ được in trong mục giới thiệu học phần của Niên giám hay sổ tay đào tạo dành cho sinh viên)

### 5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1 <b>KHÁI NIỆM DỊCH TỄ DƯỢC HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA DỊCH TỄ DƯỢC HỌC</b>	<b>MỞ ĐẦU</b> <b>1. Khái niệm dịch tễ dược học</b> 1.1. Dịch tễ dược học là gì (định nghĩa, mối quan hệ giữa dịch tễ dược học và dược lý học lâm sàng và với dịch tễ học) 1.2. Sự ra đời và phát triển của dịch tễ dược học 1.3. Tiến trình xét duyệt để công nhân thuốc mới qua 4 giai đoạn thử nghiệm <b>2. Phương pháp nghiên cứu của dịch tễ dược học</b> 2.1. Khái niệm về mẫu và quần thể nghiên cứu (mẫu nghiên cứu, quần thể nghiên cứu và quần thể định danh, đơn vị quan sát và đơn vị mẫu, mối liên quan giữa mẫu và quần thể nghiên cứu) 2.2. Điều tra chọn mẫu 2.3. Phương pháp nghiên cứu dịch tễ dược học <b>KẾT LUẬN</b>	2 tiết	1. Trình bày được định nghĩa dịch tễ dược học, mối quan hệ giữa dịch tễ dược học với dược lý học lâm sàng và dịch tễ học. 2. Phân tích được quá trình hình thành và phát triển của dịch tễ dược học và vai trò của dịch tễ dược học với việc hoàn thiện khung pháp lý về dược.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Nguyễn Văn Quân
		2 tiết	3. Trình bày được vai trò của dịch tễ dược học trong các giai đoạn thử nghiệm lâm sàng để công nhận một thuốc mới. 4. Trình bày được một số khái niệm cơ bản liên quan đến mẫu nghiên cứu		

			<p>và quân thể nghiên cứu.</p> <p>5. Phân tích được ưu, nhược điểm của điều tra chọn mẫu và các loại sai số hay gặp phải trong điều tra chọn mẫu.</p> <p>6. Phân tích được cơ sở khoa học của các nghiên cứu dịch tễ được học.</p> <p>7. Trình bày được đối tượng, phạm vi và các phương pháp nghiên cứu của dịch tễ được học.</p>		
<p><b>Chương 2</b> <b>CÁC</b> <b>THIẾT KẾ</b> <b>NGHIÊN</b> <b>CỨ</b> <b>DỊCH TỄ</b> <b>ĐƯỢC</b> <b>HỌC</b></p>	<p><b>MỞ ĐẦU</b></p> <p><b>1. Thiết kế nghiên cứu mô tả</b></p> <p>1.1. Mô tả các trường hợp đặc biệt</p> <p>1.2. Mô tả chùm sự kiện hay chùm bệnh</p> <p>1.3. mô tả cộng đồng hay đánh giá nhu cầu cộng đồng</p> <p>1.4. Mô tả dịch tễ học về tình hình bệnh tật</p> <p>1.5. Nghiên cứu cắt ngang mang tính mô tả hay điều tra cộng đồng</p> <p>1.6. Nghiên cứu mô tả sinh học</p> <p>1.7. các chỉ số đánh giá trong nghiên cứu mô tả</p> <p><b>2. Thiết kế nghiên cứu phân tích</b></p> <p>2.1. Nghiên cứu cắt ngang mang tính phân tích</p> <p>2.2. Phân tích xu hướng</p> <p>2.3. Nghiên cứu bệnh - chứng (có đối chứng)</p> <p>2.4. Nghiên cứu thuần tập</p> <p>2.5. So sánh nghiên cứu thuần tập và nghiên cứu bệnh chứng</p>	<p>1,5 tiết</p> <p>1 tiết</p> <p>1,5</p>	<p>1. Trình bày được các loại thiết kế nghiên cứu mô tả và phân tích được ưu, nhược điểm của mỗi loại thiết kế nghiên cứu này.</p> <p>2. Trình bày được các loại thiết kế nghiên cứu phân tích và phân tích được ưu, nhược điểm của mỗi loại thiết kế này.</p> <p>3. Trình bày được các loại thiết kế nghiên cứu can thiệp và phân tích được ưu, nhược điểm của mỗi loại thiết kế này.</p> <p>4. Áp dụng được các loại</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>TS Nguyễn Văn Quân</p>



	<p>2.2. Các hình thức quan sát  2.3 Yêu cầu của phương pháp quan sát  2.4. Ưu, nhược điểm của phương pháp quan sát  2.5. Cách quan sát để đạt hiệu quả cao  <b>3. Nghiên cứu tài liệu</b>  3.1. Khái niệm  3.2. Yêu cầu của phương pháp  3.3. Ưu, nhược điểm của phương pháp nghiên cứu tài liệu  <b>KẾT LUẬN</b></p>		<p><i>trên để thu thập dữ liệu cho các nghiên cứu dịch tễ được học.</i></p>	<p>Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	
<p><b>Chương 5</b>  <b>THIẾT KẾ BỘ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU</b>  <b>(3 tiết)</b></p>	<p><b>MỞ ĐẦU</b>  <b>1. Bộ câu hỏi nghiên cứu là gì?</b>  1.1. Khái niệm  1.2. Vai trò của bộ câu hỏi nghiên cứu  1.3. Cấu trúc bộ câu hỏi nghiên cứu  1.4. Yêu cầu của một bộ câu hỏi nghiên cứu  <b>2. Các loại câu hỏi nghiên cứu</b>  2.1. Câu hỏi theo nội dung  2.2. Câu hỏi có hay không có câu trả lời chuẩn bị trước  2.3. Câu hỏi theo chức năng  2.4. Những chú ý khi đặt câu hỏi  <b>3.Thang đo và tạo thang đo</b>  3.1. Khái niệm  3.2.Vai trò và vị trí của thang đo  3.3. Đặc điểm chung của thang đo  3.4. Các loại thang đo  3.5.Các tiêu chuẩn để đánh giá</p>	<p>3 tiết</p>	<p><i>Trình bày được khái niệm, vai trò và yêu cầu của một bộ câu hỏi nghiên cứu.  Trình bày được các loại của câu hỏi nghiên cứu và phân tích được ưu, nhược điểm của từng loại câu hỏi.  Trình bày được các loại thang đo lường trong thiết kế câu hỏi nghiên cứu.  Trình bày được các giai đoạn trong quá trình thiết kế bộ câu hỏi nghiên cứu.  Ứng dụng và thiết kế được bộ câu hỏi nghiên cứu.</i></p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>TS Nguyễn Văn Quân</p>



	<p>thang đo</p> <p><b>4. Thiết kế bộ câu hỏi</b></p> <p>4.1. Những vấn đề cần thực hiện trước khi thiết kế bộ câu hỏi</p> <p>4.2. Các giai đoạn thiết kế bộ câu hỏi</p> <p>4.3 Các bước để xây dựng bộ câu hỏi</p> <p>4.4. Chú ý đối với người được hỏi</p> <p><b>5. Quá trình phỏng vấn</b></p> <p><b>KẾT LUẬN</b></p>				
<p><b>Chương 6</b></p> <p><b>CÁC PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ PHÂN TÍCH SỐ LIỆU NGHIÊN CỨU VÀ CÁC CHỈ SỐ NGHIÊN CỨU</b></p>	<p><b>MỞ ĐẦU</b></p> <p><b>1. Xử lý số liệu nghiên cứu</b></p> <p>1.1. Phân loại và làm sạch số liệu</p> <p>1.2. Đánh giá độ tập trung của số liệu</p> <p>1.3. Đánh giá độ phân tán của số liệu</p> <p><b>2. Phân tích thống kê số liệu nghiên cứu</b></p> <p>2.1. Nghiên cứu mô tả</p> <p>2.2. Nghiên cứu phân tích</p> <p><b>3. Phương pháp phân tích đồ thị</b></p> <p>3.1. Biểu đồ hình cột</p> <p>3.2. Biểu đồ điện tích</p> <p>3.3. Biểu đồ tượng hình</p> <p>3.4. Biểu đồ đường gấp khúc</p> <p>3.5. Biểu đồ hình mạng nhện</p> <p><b>4. Phương pháp phân tích tương quan</b></p> <p>4.1. Liên hệ tương quan và</p>	4 tiết	<p>1. Mô tả được các cách thức để xử lý và đánh giá tập dữ liệu nghiên cứu.</p> <p>2. Trình bày được các bước để phân tích thống kê dữ liệu của nghiên cứu mô tả.</p> <p>3. Trình bày được các bước để phân tích thống kê số liệu của nghiên cứu phân tích.</p> <p>4. Vận dụng được phương pháp phân tích đồ thị và phân tích tương quan để và phân tích số liệu thu thập được trong quá trình nghiên cứu.</p> <p>5. Trình bày được các khái niệm chỉ số nghiên cứu và vai trò của chỉ số đánh giá sử dụng thuốc.</p> <p>6. Trình bày</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>TS Nguyễn Văn Quân</p>

	<p>phương pháp phân tích tương quan</p> <p>4.2. Phân tích mối quan hệ tương quan giữa các tiêu thức biến đổi theo không gian</p> <p>4.3. Phân tích mối liên hệ tương quan giữa hai chỉ tiêu biến động theo thời gian</p> <p><b>5. Chỉ số nghiên cứu là gì?</b></p> <p>5.1. Khái niệm về chỉ số nghiên cứu</p> <p>5.2. Vai trò của chỉ số nghiên cứu</p> <p><b>6. Các chỉ số đánh giá sử dụng thuốc</b></p> <p>6.1. Vai trò của các chỉ số sử dụng thuốc</p> <p>6.2. Mục tiêu của nghiên cứu sử dụng thuốc</p> <p>6.3. Các loại chỉ số đánh giá sử dụng thuốc</p> <p>6.4. Những câu hỏi bổ sung cho các chỉ số quan trọng</p> <p><b>KẾT LUẬN</b></p>		<p><i>được mục đích, yêu cầu, cách tính toán các chỉ số đánh giá sử dụng thuốc.</i></p> <p><i>7. Giải thích được sự cần thiết cần phải có các câu hỏi bổ sung cho các chỉ số đánh giá sử dụng thuốc.</i></p> <p><i>8. Vận dụng các chỉ số này vào thực tế để đánh giá thực trạng sử dụng thuốc tại một cơ sở y tế.</i></p>		
<p><b>Chương 7</b> <b>PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ NHANH CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG THUỐC TRONG CỘNG ĐỒNG</b></p>	<p><b>MỞ ĐẦU</b></p> <p><b>1. Giới thiệu</b></p> <p><b>2. Sự cần thiết phải tìm hiểu tình hình cung ứng và sử dụng thuốc trong cộng đồng</b></p> <p>2.1. Lý do thứ nhất</p> <p>2.2. Lý do thứ hai</p> <p>2.3. Lý do thứ ba</p> <p>2.4. Lý do thứ tư</p> <p><b>3. Xây dựng bộ công cụ nghiên cứu</b></p> <p>3.1. Đối với trung tâm y tế hoặc trạm y tế</p> <p>3.2. Đối với cộng đồng: người sử dụng</p> <p>3.3. Đối với các nhân viên y tế</p> <p><b>4. Chọn mẫu</b></p> <p><b>5. Tiến trình khảo sát (8 bước)</b></p>	<p>4 tiết</p>	<p><i>1. Phân tích được sự cần thiết của việc nghiên cứu tình hình cung ứng và sử dụng thuốc trong cộng đồng.</i></p> <p><i>2. Xây dựng được bộ câu hỏi để nghiên cứu tình hình cung ứng và sử dụng thuốc trong cộng đồng.</i></p> <p><i>3. Trình bày được các bước tổ chức thực hiện điều tra khảo sát tình hình cung ứng và sử dụng thuốc trong cộng đồng.</i></p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo</p>	<p>ThS Lê Thị Hiền</p>

	<b>6. Xử lý và phân tích số liệu</b> 6.1. Những chỉ số được sử dụng tại các trung tâm hoặc trạm y tế 6.2. Những chỉ số được sử dụng tại cộng đồng <b>KẾT LUẬN</b>		4. Tổ chức thu thập số liệu, xử lý và phân tích số liệu khảo sát tình hình cung ứng và sử dụng thuốc trong cộng đồng.	luyện	
<b>Chương 8 ĐẠO ĐỨC TRONG NGHIÊN CỨU Y SINH HỌC</b>	<b>MỞ ĐẦU</b> <b>1. Giới thiệu</b> <b>2. Tuyên ngôn Helsinki</b> 2.1. Những nội dung cơ bản 2.2. Thủ tục đánh giá <b>3. Quy định về vấn đề đạo đức trong các nghiên cứu y sinh học của Việt Nam</b> 3.1. Hội đồng đạo đức nghiên cứu y sinh học 3.2. Nội dung các nghiên cứu y sinh học 3.3. Nội dung xem xét đánh giá của hội đồng đạo đức <b>4. Những đối tượng cần lưu ý</b> 4.1. Trẻ em 4.2. Phụ nữ có thai và đang trong thời kỳ cho con bú 4.3. Người khiếm khuyết và bị bệnh tâm thần 4.4. Các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương khác 4.5. nghiên cứu dựa vào cộng đồng <b>KẾT LUẬN</b>	3,0 tiết	1. Phân tích được những nội dung cơ bản của Tuyên ngôn Helsinki và tiếp tục đánh giá về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học. 2. Trình bày được các quy định của Việt Nam về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học. 3. Trình bày được những đối tượng cần lưu ý trong thử nghiệm y sinh học.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Lê Thị Hiền

### 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

**Bộ Y tế (2011).** *Dịch tễ dược học*, Nhà xuất bản Y học 2014

- Tài liệu tham khảo:

[1]. **BS Klaus Krickeberg, Phan Vũ Diễm Hằng, Nguyễn Văn Sơn.** *Dịch tễ học – chìa khóa của dự phòng*, Trường đại học Y Thái Bình, 2014.

[2]. **Trường đại học Dược Hà Nội (2014).** *Dược cộng đồng*, Nhà xuất bản Y học năm 2020

[3]. **Trường đại học Y Hà Nội.** *Dịch tễ học lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học, năm 2014.

[4]. **Dương Đình Thiện.** *Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm*. Nhà xuất bản Y học, 2006

### 7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ ttn chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

**Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)**

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Khái niệm dịch tễ được học Phương pháp nghiên cứu của dịch tễ được học	4	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	
2	Các thiết kế nghiên cứu dịch tễ được học	4	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	
3	Mẫu trong nghiên cứu dịch tễ được học (3 tiết)	3	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	
4	Các phương pháp thu thập dữ liệu nghiên cứu	4	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	
5	Thiết kế bộ câu hỏi nghiên cứu (3	3	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp	

	tiết)						Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi
6	Các phương pháp xử lý và phân tích số liệu nghiên cứu. Các chỉ số nghiên cứu	4	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi
7	Phương pháp đánh giá nhanh cung ứng & sử dụng thuốc	4	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi
8	Đạo đức trong nghiên cứu Y học	4	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Học viên phải hiểu bài, trả lời được các nội dung tự chuẩn bị và những vấn đề giảng viên hỏi
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80%
- Quy định về thời hạn: - Trước khi lên lớp: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học
- Bài tiểu luận phải Học viên phải nộp cho Bộ môn chậm nhất là 10 ngày sau khi học xong buổi cuối cùng (không tính ngày nghỉ lễ) và bộ môn sẽ chấm không quá 10 ngày sau khi nhận bài của Học viên

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Thi cuối kỳ: Học viên làm tiểu luận tối thiểu 35 trang khổ A4 (đánh máy hoặc 50 trang viết tay) theo hướng một báo cáo nghiên cứu khoa học ngành kỹ thuật.

- Điểm đạt: tối thiểu 4/10 theo hệ thống tín chỉ.

Theo tiêu chí đánh giá về một tiểu luận theo hình thức, các bước trong nội dung, chất lượng bài viết và mỗi học viên tự lựa chọn hoặc bốc thăm theo các nội dung được yêu cầu làm

#### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)



**GIÁM ĐỐC**  
**Đậu Xuân Cảnh**

#### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Thị Ngọc Anh*  
*Nguyễn Văn Tuấn*

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN Y LÝ Y HỌC CỔ TRUYỀN

### 1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Phạm Quốc Bình

Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, tiến sĩ y học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 905

Điện thoại: 0912757262 email: [phamquocbinh68@gmail.com](mailto:phamquocbinh68@gmail.com)

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

### 2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Y lý Y học cổ truyền

Tên tiếng Anh: Reasoning of Traditional Medicine

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/Thực hành/tự học): 2,0 (2,0 LT/0,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Dược sĩ

+ Cấp đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn): Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 08

+ Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: 4 tiết

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...): không

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp;

+ Tự học: 10



2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Y lý Y học cổ truyền

### **3. Mục tiêu của học phần**

#### **3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**

*Sau khi học xong sinh viên có khả năng:*

##### **3.1.1. Về kiến thức**

- Hiểu được các học thuyết cơ bản trong hệ thống lý luận YHCT bao gồm: Học thuyết Âm dương, Học thuyết Ngũ hành, Học thuyết Thiên nhân hợp nhất, Học thuyết kinh lạc, Học thuyết tạng phủ và các nguyên nhân gây bệnh theo y học cổ truyền- Phân tích được các hợp đồng kinh tế, thuế doanh nghiệp và hoạt động marketing của doanh nghiệp
- Vận dụng các quy luật của các học thuyết cơ bản trong hệ thống lý luận YHCT vào công tác chẩn đoán bệnh, phòng bệnh, bào chế thuốc, điều trị

##### **3.1.2. Kỹ năng:**

- Kỹ năng thuyết trình, báo cáo, thảo luận nhóm.
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phân biện
- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.

##### **3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

#### **3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng Chương, vấn đề).**

##### **\* Lý thuyết**

- Cung cấp kiến thức về các học thuyết cơ bản trong hệ thống lý luận YHCT.
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về phương pháp khám, chẩn đoán, phương, pháp điều trị, phòng bệnh theo Y học cổ truyền

### **4. Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần Y lý y học cổ truyền đối tượng Dược bao gồm: Học thuyết Âm dương, Học thuyết Ngũ hành, Học thuyết kinh lạc, Học thuyết tạng phủ; Các nguyên nhân gây bệnh theo y học cổ truyền; Các phương pháp chẩn đoán bệnh theo YHCT: Tứ chẩn, bát cương, các hội chứng bệnh, nguyên tắc điều trị YHCT và các nguyên tắc nghiên cứu kế thừa Y Dược cổ truyền.



### 5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng Chương, mục, tiêu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Học thuyết âm dương	<ol style="list-style-type: none"> <li>Định nghĩa âm dương</li> <li>Các quy luật, các cặp phạm trù của Học thuyết âm dương</li> <li>Ứng dụng học thuyết âm dương trong Y học</li> </ol>	4 tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được các nội dung của HT âm dương</li> <li>Vận dụng ứng dụng của HT âm dương trong sinh lý, chẩn đoán, bảo chế</li> </ul>	Giảng dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	PGS.TS. Phạm Quốc Bình
Học thuyết ngũ hành	<ol style="list-style-type: none"> <li>Khái niệm ngũ hành</li> <li>Các quy luật ngũ hành</li> <li>Ứng dụng học thuyết ngũ hành trong Y học</li> </ol>	4 tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được các nội dung của HT ngũ hành</li> <li>Vận dụng ứng dụng của HT ngũ hành trong sinh lý, chẩn đoán, bảo chế</li> </ul>	Giảng dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	PGS.TS. Phạm Quốc Bình
Học thuyết tạng phủ	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chức năng sinh lý của khí huyết tân dịch thân</li> <li>Chức năng sinh lý của tạng, phủ</li> <li>Mối quan hệ tạng phủ</li> </ol>	4 tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được chức năng sinh lý của tinh, khí, huyết, tân dịch, thần và công năng của tạng phủ</li> <li>Nắm vững Mối liên quan của khí huyết tân dịch thân và mối liên quan</li> </ul>	Giảng dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	PGS.TS. Phạm Quốc Bình

	<p>1. Khái niệm kinh lạc và hệ thống 12 đường kinh chính. Ứng dụng của học thuyết kinh lạc trong y học</p> <p>2. Các nguyên nhân gây bệnh: nội nhân, ngoại nhân, bất nội ngoại nhân</p>	4 tiết	<p>- Hiểu được các nội dung của học thuyết kinh lạc. vận dụng được 1 số nguyên tắc ứng dụng của HT ngũ hành trong sinh lý, chẩn đoán, bảo chế</p> <p>- Hiểu được một số nguyên nhân chính gây bệnh theo Y học cổ truyền</p>	<p>Giảng dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	PGS.TS. Phạm Quốc Bình
<p>Học thuyết kinh lạc và nguyên nhân gây bệnh</p>	<p>1. Các phương pháp khám: vọng chẩn, văn chẩn, vấn chẩn, thiết chẩn</p>		<p>Hiểu được các phương pháp khám theo YHCT</p>	<p>Giảng dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	PGS.TS. Phạm Quốc Bình
<p>Bát cương</p>		2 tiết	<p>- Hiểu được cách quy nạp chứng trạng Y học cổ truyền theo bát cương</p>	<p>Giảng dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	PGS.TS. Phạm Quốc Bình
<p>Các hội chứng bệnh</p>	<p>1. Hội chứng bệnh giữa tạng với tạng 2. Hội chứng bệnh tạng với phủ</p>	4 tiết	<p>- Trình bày được các hội chứng bệnh thường gặp tại các tạng, phủ, các hội chứng bệnh tạng và phủ</p> <p>- Vận dụng chẩn đoán được 1 số</p>	<p>Giảng dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy,</p>	PGS.TS. Phạm Quốc Bình

Nguyên tác chữa bệnh và bát pháp:	1. Các nguyên tác chữa bệnh: chính trị, phản trị, cấp trị tiêu hoãn, hoãn trị bản, ... 2. Bát pháp	4 tiết	chứng hậu trên lâm sàng	thảo luận	PGS.TS. Phạm Quốc Bình
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nguyên tác chữa bệnh và bát pháp</li> <li>- Vận dụng trong chẩn đoán điều trị một số bệnh thông thường</li> </ul>	Giảng dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	

10/10/2024

## 6. Học liệu

### 6.1. Tài liệu chính (TLC)

[1] Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam - Bộ môn Y lý Y học cổ truyền (năm 2018), Bài giảng Lý luận Y học cổ truyền 2 (Y lý 2), tài liệu lưu hành nội bộ năm.

### 6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

[1] Bộ môn Y học cổ truyền - Đại học Y Hà Nội, Bài giảng Y học Cổ truyền, Nhà xuất bản Y học (năm 2013).

[2] Lý luận YHCT (năm 2006), GS.TS Hoàng Bảo Châu, Nhà xuất bản Y học.

[3] Ứng dụng của Kinh dịch - Ths.Bs.Kiều Xuân Dũng (năm 2009), Nhà xuất bản Y học.

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

*(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

*Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)*

### I. LÝ THUYẾT

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Học thuyết âm dương	4			Thảo luận (0 T)		<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
2	Học thuyết ngũ hành	4			Thảo luận (0 T)			
3	Học thuyết tạng phủ	4			Thảo luận (4 T)			
4	Học thuyết kinh lạc và nguyên nhân	4			Thảo luận (0T)			

	gây bệnh						
5	Tứ chẩn	4					
6	Bát cương	2					
7	Các hội chứng bệnh	4			Thảo luận (0,0 T)		
8	Nguyên tắc chữa bệnh và bát pháp:	4					

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

#### 9.1. Đối với lý thuyết

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4; Người học được đánh giá phần của Học phần lý thuyết này qua kết quả thi trắc nghiệm

#### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)



**GIÁM ĐỐC**  
**Đâu Xuân Cảnh**

#### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Phạm Quốc Hải*



Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Hóa trị liệu

#### 1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trần Văn Thanh

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ dược học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 201- Nhà 2 tầng - VNC

Điện thoại: 0913060926 email: [thanhtv63@gmail.com](mailto:thanhtv63@gmail.com)

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

Giảng viên tham gia giảng dạy: Nguyễn Phương Dung

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ dược học

Thời gian, địa điểm liên hệ Phòng 201- Nhà 2 tầng - VNC

Điện thoại: 0914 610 555 email: [dsphuongdung@gmail.com](mailto:dsphuongdung@gmail.com)

#### 2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: HÓA TRỊ LIỆU

Tên tiếng Anh: Chemotherapy

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/Thực hành/tự học): 2,0 (1,5 LT/0,5 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Dược sĩ

+ Bachelor: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành và Hóa dược 1, Hóa dược 2

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 23

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...): 15 tiết/tôn



+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức Thảo luận theo nhóm 15 - 20 sinh viên

+ Tự học: 62

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Hóa Dược

### 3. Mục tiêu của học phần

#### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

*Sau khi học xong sinh viên có khả năng:*

##### 3.1.1. Về kiến thức

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được một số nhóm hóa trị liệu về các mặt: nguồn gốc, đặc điểm cấu tạo đặc trưng, phân loại, liên quan giữa cấu trúc - tác dụng, tính chất hóa học đặc trưng ứng dụng trong giải thích dược động học, cơ chế tác dụng.
- Trình bày được một số thuốc điển hình trong mỗi nhóm hóa trị liệu trên về các mặt: nguồn gốc, đặc điểm cấu tạo đặc trưng, tính chất lí, hóa học đặc trưng ứng dụng trong dược động học, cơ chế tác dụng, tác dụng và chỉ định.

##### 3.1.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng thảo luận nhóm.
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phân biện
- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.

##### 3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

#### 3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về một số nhóm hoá trị liệu về các mặt: nguồn gốc, đặc điểm cấu tạo đặc trưng, phân loại, liên quan giữa cấu trúc - tác dụng, tính chất hóa học đặc trưng ứng dụng trong giải thích dược động học, cơ chế tác dụng. Đồng thời, cung cấp cho học viên một số thuốc điển hình trong mỗi nhóm hoá trị liệu trên.

Cụ thể:

##### \* Lý thuyết

- Nhóm hóa trị liệu sử dụng trong kháng virus như:
  - . Thuốc điều trị HIV/AIDS
  - . Thuốc dự phòng và điều trị virus cúm



- . Thuốc điều trị Herpes virus
- . Thuốc điều trị viêm gan B
- Nhóm hóa trị liệu chống lao:
- Nhóm hóa trị liệu ung thư:
- . Thuốc điều trị ung thư nhóm các tác nhân liên kết chéo AND: tác nhân alkyl hóa, kim loại hữu cơ.
- . Thuốc điều trị ung thư nhóm kháng chuyển hóa: kháng sinh kháng ung thư, các alkaloid có tác dụng kháng ung thư, Hormon kháng ung thư và một số thuốc kháng ung thư nhóm khác.
- . Thuốc điều trị ung thư hướng mục tiêu.
- Thuốc giảm đau trong điều trị ung thư.

#### **\* Thực hành**

- Đặc điểm nguồn gốc, cấu tạo đặc trưng, phân loại, liên quan giữa cấu trúc - tác dụng, tính chất hóa học đặc trưng ứng dụng trong giải thích dược động học, cơ chế tác dụng, phác đồ điều trị, tương tác lưu ý của các hoạt chất hóa trị liệu ung thư cụ thể:

Vinblastine, Vincristine, Vindesine, Lomustin, Carmustin, Streptozocin, Doxorubicin, Actinomycin, Pentostatin.

- Các đích điều trị ung thư hướng mục tiêu mới hiện nay: Thụ thể của yếu tố phát triển có nguồn gốc tiểu cầu, các scr kinase, các chất điều hòa chu trình tế bào, các chất điều hòa sự ức chế tế bào theo chương trình, Ras và protein farnesyl transferase, các histon deacetylase, enzyme telomerase.

#### **4. Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần bao gồm kiến thức về một số nhóm hoá trị liệu ( hóa trị liệu ung thư, hóa trị liệu virus, hóa trị liệu lao) về các mặt: nguồn gốc, đặc điểm cấu tạo đặc trưng, phân loại, liên quan giữa cấu trúc - tác dụng, tính chất hóa học đặc trưng ứng dụng trong giải thích dược động học, cơ chế tác dụng. Đồng thời, cung cấp cho học viên một số thuốc điển hình trong mỗi nhóm hoá trị liệu trên.

Học phần giúp sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về hóa trị liệu trong điều trị, đặc biệt là hóa trị liệu ung thư để sinh viên đủ kiến thức tham gia trong các cơ quan hoạt động về Dược cần như: Bệnh viện, doanh nghiệp Dược, trường học, cơ quan quản lý Dược, cơ quan kiểm nghiệm Dược, cơ quan nghiên cứu Dược,...

## 5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Thuốc chống virus	MỞ ĐẦU	1 tiết	1. Trình bày được chu kì sao chép của virus 2. Phân loại được thuốc kháng virus	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ts Trần Văn Thanh
	1.2. Thuốc kháng Herpes virus	1 tiết	1. Trình bày được phân loại thuốc kháng virus Herpes 2. Trình bày đặc điểm nguồn gốc, cấu tạo đặc trưng, phân loại, liên quan giữa cấu trúc - tác dụng, tính chất hóa học đặc trưng ứng dụng trong giải thích được động học, cơ chế tác dụng của một số hoạt chất cụ thể: Acyclovir, Ganciclovir, Valganciclovir, idoxuridin, ...	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học –	Ts Trần Văn Thanh
	1.3. Thuốc điều trị HIV/AIDS	2 tiết	1. Trình bày được phân loại thuốc kháng virus HIV/AIDS 2. Trình bày đặc điểm nguồn gốc, cấu tạo đặc trưng, phân	học – dạy, thảo luận	Ts Trần Văn Thanh

<p>HIV/AIDS</p> <p>1.3.2. Phân loại thuốc kháng HIV/AIDS</p> <p>1.3.3. Thuốc kháng virus HIV/AIDS thường dùng</p>		<p>loại, liên quan giữa cấu trúc - tác dụng, tính chất hóa học đặc trưng ứng dụng trong giải thích dược động học, cơ chế tác dụng của một số hoạt chất cụ thể : Zidovudin, Didanosin, Nevirapin, Indinavir, Enfuvirtid, maraviroc, raltegravir,..</p>		
<p>1.4. Thuốc dự phòng và điều trị virus cúm</p> <p>1.4.1. Đại cương</p> <p>1.4.2. Phân loại thuốc điều trị cúm</p> <p>1.4.3. Thuốc điều trị virus cúm thường dùng</p>	<p>2 tiết</p>	<p>1. Trình bày được phân loại thuốc dự phòng và điều trị virus cúm</p> <p>2. Trình bày đặc điểm nguồn gốc, cấu tạo đặc trưng, phân loại, liên quan giữa cấu trúc - tác dụng, tính chất hóa học đặc trưng ứng dụng trong giải thích dược động học, cơ chế tác dụng của một số hoạt chất cụ thể: Amantadin, Rimantadin, Oseltamivir, Zanamivir, Ribavirin</p>		<p>Ts Trần Văn Thanh</p>
<p>1.5. Thuốc kháng virus viêm gan B</p> <p>1.5.1. Đại cương</p> <p>1.5.2. Phân loại thuốc điều trị viêm gan B</p> <p>1.5.3. Thuốc điều trị viêm gan B cụ thể</p>	<p>2 tiết</p>	<p>1. Trình bày được phân loại thuốc điều trị viêm gan B</p> <p>2. Trình bày đặc điểm nguồn gốc, cấu tạo đặc trưng, phân loại, liên quan giữa cấu trúc - tác dụng, tính chất hóa học đặc trưng ứng dụng trong giải thích dược động học, cơ chế tác dụng của một số hoạt chất cụ thể Human</p>		<p>Ts Trần Văn Thanh</p>

	KẾT THÚC		<i>interferon, Lamivudin, Adefovir, Entercavr</i>		
II. Thuốc điều trị ung thư	<b>MỞ ĐẦU</b> 1. Đại cương Hóa trị liệu ung thư 1.1. Khái niệm 1.2 Chu kì tế bào 1.3. Điều hòa chu kì tế bào 1.4. Vai trò của các thuốc trị ung thư 1.5. Cơ sở phân tử và tế bào khi dùng thuốc trị ung thư 2. Phân loại nhóm thuốc điều trị ung thư 3. Cơ chế kháng thuốc của tế bào ung thư 4. Một số nguyên tắc khu dùng thuốc điều trị ung thư	2 tiết	1. <i>Biết được sự khác biệt về hình thái và hóa sinh giữa tế bào ung thư và tế bào bình thường</i> 2. <i>Hiểu được những nguyên tắc cơ bản trong điều trị ung thư và hạn chế của các nguyên tắc này</i> 3. <i>Biết được các nhóm thuốc chủ yếu dùng trong điều trị ung thư và những phản ứng có hại của thuốc trị ung thư</i> 4. <i>Phân tích được cơ chế hình thành khối u và cơ chế dẫn đến kháng trị liệu</i>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, trưng tác người học – dạy, thảo luận	Ts Trần Văn Thanh
	2. Thuốc điều trị ung thư nhóm các tác nhân liên kết AND : tác nhân alkyl hóa	2 tiết	1. <i>Trình bày được phân loại thuốc điều trị ung thư nhóm tác nhân liên kết AND</i> 2. <i>Trình bày đặc điểm nguồn gốc, cấu tạo đặc trưng, phân</i>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu	Ts Trần Văn Thanh

<p>2.1. Đại cương</p> <p>2.2. Thuốc cụ thể:</p>		<p><i>loại, liên quan giữa cấu trúc - tác dụng, tính chất hóa học đặc trưng ứng dụng trong giải thích dược động học, cơ chế tác dụng của một số hoạt chất cụ thể: chlorambucil, mephalan, cyclophosphamide, ifosfamid, carmustin, lomustin, dacarbazin, procarbazin,</i></p>	<p>Slide, tương tác người học - dạy, thảo luận</p>	
<p>3. Thuốc điều trị ung thư nhóm kim loại hữu cơ</p> <p>3.1. Đại cương</p> <p>3.2. Thuốc cụ thể:</p>	<p>1 tiết</p>	<p>1. Trình bày khái niệm về nhóm thuốc điều trị ung thư nhóm kim loại hữu cơ</p> <p>2. Trình bày đặc điểm nguồn gốc, cấu tạo đặc trưng, phân loại, liên quan giữa cấu trúc - tác dụng, tính chất hóa học đặc trưng ứng dụng trong giải thích dược động học, cơ chế tác dụng của một số hoạt chất cụ thể: cisplatin, carboplatin, oxaliplatin</p>		<p>Ts Trần Văn Thanh</p>
<p>4. Thuốc điều trị ung thư nhóm kháng chuyên hóa</p> <p>4.1. Đại cương và phân loại</p> <p>4.2. Thuốc cụ thể</p>	<p>2 tiết</p>	<p>1. Trình bày khái niệm và phân loại thuốc điều trị ung thư nhóm kháng chuyên hóa.</p> <p>2. Trình bày đặc điểm nguồn gốc, cấu tạo đặc trưng, phân loại, liên quan giữa cấu trúc - tác dụng, tính chất hóa học đặc trưng ứng dụng trong giải thích dược động học, cơ chế tác dụng của một số</p>		<p>Ts Trần Văn Thanh</p>

			<i>hoạt chất cụ thể: methotrexate, 5-fluorouracil, mercaptopurin.</i>		
5. Thuốc điều trị ung thư nhóm các alkaloid 5.1. Đại cương 5.2. Thuốc cụ thể	2 tiết	1. Trình bày khái niệm và phân loại thuốc điều trị ung thư nhóm các alkaloid 2. Trình bày đặc điểm nguồn gốc, cấu tạo đặc trưng, phân loại, liên quan giữa cấu trúc - tác dụng, tính chất hóa học đặc trưng ứng dụng trong giải thích dược động học, cơ chế tác dụng của một số hoạt chất cụ thể : vinblastine, vincristine			Ts Trần Văn Thanh
6. Thuốc điều trị ung thư nhóm kháng hormone và thuốc điều trị ung thư khác 6.1. Đại cương 6.2. Thuốc cụ thể	2 tiết	1. Trình bày khái niệm thuốc điều trị ung thư kháng hormone và một số thuốc điều trị ung thư khác. 2. Trình bày đặc điểm nguồn gốc, cấu tạo đặc trưng, phân loại, liên quan giữa cấu trúc - tác dụng, tính chất hóa học đặc trưng ứng dụng trong giải thích dược động học, cơ chế tác dụng của một số hoạt chất cụ thể: actinomycin, bleomycin, mitomycin, tamoxifen, toremifen.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận		Ts Trần Văn Thanh
7. Thuốc điều trị ung thư hướng	1 tiết	1. Trình bày khái niệm thuốc điều trị ung thư hướng mục			Ts Trần Văn Thanh

	mục tiêu 7.1. Khái niệm 7.2. Các mục tiêu trong điều trị ung thư		<i>tiêu</i> 2. Trình bày các mục tiêu mới trong điều trị ung thư		
III: Thuốc điều trị lao	1. Đại cương 1.1. Đại cương bệnh lao 1.2. Phân loại thuốc điều trị lao 1.3. Các phác đồ điều trị lao do Bộ Y tế ban hành	2 tiết	1. Trình bày được phân loại thuốc điều trị lao 2. Trình bày được các phác đồ điều trị lao	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Ts Trần Văn Thanh
	2. Thuốc cụ thể	2 tiết	1. Trình bày đặc điểm nguồn gốc, cấu tạo đặc trưng, phân loại, liên quan giữa cấu trúc - tác dụng, tính chất hóa học đặc trưng ứng dụng trong giải thích dược động học, cơ chế tác dụng của một số hoạt chất cụ thể: isoniazid, ethambutol, pyrazinamide, rifampicin, ethionamid		Ts Trần Văn Thanh

## 6. Học liệu

### 6.1. Giáo trình học tập:

Bộ môn Hóa Dược – Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2018): *Hóa trị liệu, tài liệu lưu hành nội bộ*

### 6.2. Tài liệu tham khảo (TLTK)

1. Bộ y tế (2009), Dược thư quốc gia Việt Nam, Nhà xuất bản Y học
2. Tào Duy Cần (2011), Thuốc bệnh 24 chuyên khoa, Nhà xuất bản Y học
3. Nguyễn Xuân Thắng (2010), Dược lý phân tử, Nhà xuất bản Y học

4. Bộ y tế (2014), Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định, Nhà xuất bản Y học

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

*Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)*

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Thuốc chống virus	8			Thảo luận (0 T)		<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
2	Chương 2: Thuốc điều trị ung thư	9					<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
3	Chương 3: Thuốc điều trị lao	4			Thảo luận (0 T)		<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	
4	Chương 2: Thuốc điều trị ung thư				Thảo luận (4T)		<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>	



5	Chương 2: Thuốc điều trị ung thư				Thảo luận (4T)	<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>
6	Chương 2: Thuốc điều trị ung thư				Thảo luận (4T)	<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>
7	Chương 2: Thuốc điều trị ung thư				Thảo luận (4T)	<i>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, trang website và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung dạy để thảo luận tương tác</i>

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:
- + Học phần lý thuyết: Thi trắc nghiệm hoặc tự luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết.
- + Học phần thực hành: Điểm kiểm tra qua chấm từng bài thực hành hoặc điểm kiểm tra bài tổng kết thực hành.
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học.

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau

### Lý thuyết

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4; Người học được đánh giá phần của Học phần lý thuyết này qua kết quả thi trắc nghiệm

### Thực hành

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4; Người học được đánh giá phần của Học phần lý thuyết này qua kết quả thi thực hành

$$\text{Điểm học phần} = (\text{Điểm lý thuyết} \times 2 + \text{Điểm thực hành})/3$$

### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT


(Ký, ghi rõ họ tên)



**GIÁM ĐỐC**  
**Đậu Xuân Cảnh**

### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
**Trần Văn Phanh**

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN SẢN XUẤT THUỐC

### 1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần:

#### 1.1. Bùi Thị Ngoan

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Bào chế –CND , Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

Điện thoại: 0986755129

email: ngoan83@gmail.com

#### 1.2. Nguyễn Thị Thu Nga

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Bào chế –CND , Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

Điện thoại: 0936249215

email:

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

### 2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Sản xuất thuốc

Tên tiếng Anh: Pharmaceutical production

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 03 (03 LT: 00TH)

2.4. Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược sỹ      Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn): Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Dược liệu, Hóa dược, Kiểm nghiệm, Bào chế

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận:

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...): 15 tiết

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Bào chế và Công nghiệp dược

### 3. Mục tiêu của học phần

#### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

- Trình bày và giải thích được một số kỹ thuật liên quan đến bào chế và sản xuất thuốc



- Trình bày được kỹ thuật sản xuất các dạng thuốc ở quy mô công nghiệp
- Phân tích được nguyên tắc thực hành tốt sản xuất thuốc và những nguyên tắc cơ bản được ứng dụng trong sản xuất dược phẩm

- Kỹ năng:

- Có kỹ năng phân tích các vấn đề xảy ra trong sản xuất thuốc ở quy mô công nghiệp
- Có kỹ năng viết quy trình sản xuất các dạng thuốc trong công nghiệp đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng.

- Thái độ:

- Có thái độ nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của sản xuất thuốc trong việc chăm sóc sức khỏe người bệnh

**3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).**

3.2.1.1. Chương 1: Một số quá trình công nghệ cơ bản

- Trình bày được kỹ thuật sản xuất nước tinh khiết, kỹ thuật lọc
- Trình bày được kỹ thuật làm giảm phân đoạn kích thước tiểu phân
- Trình bày được kỹ thuật khuấy trộn, tạo hạt, sấy, tiệt khuẩn
- Phân tích được các vấn đề xảy ra liên quan đến các kỹ thuật sản xuất.

3.2.1.2. Chương 2 : Kỹ thuật sản xuất các dạng thuốc

- Trình bày được kỹ thuật sản xuất thuốc tiêm, thuốc viên nén, viên nang
- Trình bày được kỹ thuật bao viên
- Trình bày được một số bao bì sử dụng trong đóng gói dược phẩm.
- Phân tích được các sự cố có thể xảy ra trong quá trình sản xuất các dạng thuốc tiêm, viên nén, viên nang, bao viên.

3.2.1.3. Chương 3 : Thực hành tốt sản xuất thuốc, những nguyên tắc cơ bản trong sản xuất dược phẩm

- Trình bày được sự ra đời của hướng dẫn thực hành tốt sản xuất thuốc
- Trình bày được các nội dung chính của hướng dẫn thực hành tốt sản xuất thuốc được ứng dụng trong sản xuất dược phẩm
- Vận dụng được nguyên tắc thực hành tốt sản xuất thuốc để viết các quy trình thao tác chuẩn ứng dụng trong sản xuất dược phẩm.

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Sản xuất thuốc dùng đào tạo cho đối tượng dược sỹ đại học bao gồm các nội dung cơ bản về những yêu cầu kỹ thuật công nghệ để bào chế ra một chế phẩm thuốc trên quy mô công nghiệp. Người học sẽ được cung cấp những kiến thức về các quá trình công nghệ cơ bản và thiết bị trong bào chế công nghiệp như: sản xuất nước tinh khiết, lọc, khuấy trộn, làm giảm kích thước tiểu phân, tạo hạt, sấy, tiệt khuẩn, công nghệ sản xuất một số dạng thuốc điển hình. Học phần gồm 3 chương, mỗi chương được trình bày nổi bật các nội dung: mục tiêu, nội dung chuyên môn, đảm bảo 4 yêu cầu cơ bản về kiến thức, tính chính xác và khoa học, cập nhật tiến bộ khoa học và vận dụng thực tiễn.

## 5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1: Một số quá trình công nghệ cơ bản	1.1.Kỹ thuật sản xuất nước tinh khiết 1.1.1.Đặc điểm của nước trong sản xuất thuốc 1.1.2. Một số phương pháp tinh lọc nước 1.1.3.Kiểm soát chất lượng nước	2	Trình bày được kỹ thuật sản xuất, đặc điểm và phương pháp kiểm soát chất lượng nước tinh khiết	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Nga
	1.2.Kỹ thuật lọc 1.2.1. Lọc dung dịch 1.2.2. Lọc khí 1.2.3.Một số loại vật liệu lọc	2	Trình bày được kỹ thuật lọc và vật liệu lọc	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Nga
	1.3.Kỹ thuật làm giảm và phân đoạn kích thước tiểu phân 1.3.1.Vai trò của yếu tố kích thước tiểu phân trong công nghệ dược phẩm 1.3.2. Các kỹ thuật làm giảm kích thước tiểu phân	2	Trình bày được các kỹ thuật làm giảm kích thước tiểu phân		Ths.Nga
	1.4.Kỹ thuật khuấy trộn 1.4.1.Khuấy trộn chất lỏng 1.4.2. Kỹ thuật trộn chất rắn	2	Trình bày được kỹ thuật khuấy trộn chất lỏng		Ths. Ngoan

## 5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1: Một số quá trình công nghệ cơ bản	1.1.Kỹ thuật sản xuất nước tinh khiết 1.1.1.Đặc điểm của nước trong sản xuất thuốc 1.1.2. Một số phương pháp tinh lọc nước 1.1.3.Kiểm soát chất lượng nước	2	Trình bày được kỹ thuật sản xuất, đặc điểm và phương pháp kiểm soát chất lượng nước tinh khiết	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Nga
	1.2.Kỹ thuật lọc 1.2.1. Lọc dung dịch 1.2.2. Lọc khí 1.2.3.Một số loại vật liệu lọc	2	Trình bày được kỹ thuật lọc và vật liệu lọc	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Nga
	1.3.Kỹ thuật làm giảm và phân đoạn kích thước tiểu phân 1.3.1.Vai trò của yếu tố kích thước tiểu phân trong công nghệ dược phẩm 1.3.2. Các kỹ thuật làm giảm kích thước tiểu phân	2	Trình bày được các kỹ thuật làm giảm kích thước tiểu phân		Ths.Nga
	1.4.Kỹ thuật khuấy trộn 1.4.1.Khuấy trộn chất lỏng 1.4.2. Kỹ thuật trộn chất rắn	2	Trình bày được kỹ thuật khuấy trộn chất lỏng		Ths. Ngoan

	1.5. Kỹ thuật tạo hạt 1.5.1. Vai trò của tạo hạt trong sản xuất dược phẩm 1.5.2. Các phương pháp tạo hạt	2	Trình bày được các phương pháp tạo hạt		Ths. Ngoan
	1.6. Kỹ thuật sấy 1.6.1. Vai trò của quá trình sấy trong sản xuất dược phẩm 1.6.2. Kỹ thuật sấy dùng khí khô 1.6.3. Kỹ thuật sấy nhờ nhiệt độ cao 1.6.4. Kỹ thuật sấy thăng hoa (đông khô)	2	Trình bày được các kỹ thuật sấy		Ths. Ngoan
	1.7. Kỹ thuật tiệt khuẩn 1.7.1. Giới thiệu 1.7.2. Quá trình tiệt khuẩn 1.7.3. Đánh giá độ nhiễm khuẩn của chế phẩm	2	Trình bày được quá trình tiệt khuẩn, cách đánh giá độ nhiễm khuẩn của chế phẩm		Ths. Ngoan
Chương 2: Kỹ thuật sản xuất các dạng thuốc	2.1. Kỹ thuật sản xuất thuốc tiêm 2.1.1. Giới thiệu 2.1.2. Kỹ thuật sản xuất thuốc tiêm	1	Trình bày được kỹ thuật sản xuất thuốc tiêm	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Ngoan
	2.2. Kỹ thuật sản xuất thuốc viên tròn 2.2.1. Đại cương 2.2.2. Thành phần thuốc viên tròn 2.2.3. Kỹ thuật sản xuất thuốc viên tròn 2.2.4. Tiêu chuẩn chất lượng 2.2.5. Một số ví dụ	1	Trình bày được kỹ thuật sản xuất thuốc viên tròn	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Ngoan
	2.3. Kỹ thuật sản xuất thuốc viên nén 2.3.1. Đại cương 2.3.2. Thành phần của dạng thuốc viên	4	Trình bày được kỹ thuật sản xuất thuốc viên nén	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Ngoan

	2.3.3. Các phương pháp sản xuất thuốc viên				
	2.4.Kỹ thuật bao viên 2.4.1. Đại cương 2.4.2.Bao đường 2.4.3.Bao film 2.4.4.Bao viên bằng máy dập viên 2.4.5. Tiêu chuẩn chất lượng của viên bao 2.4.6. Đóng gói và bảo quản thuốc viên	4	Trình bày được kỹ thuật bao viên	Thuyết trình qua powerpoint	Ths. Ngoan
	2.5.Kỹ thuật sản xuất thuốc viên nang 2.5.1. đại cương 2.5.2. Viên nang mềm 2.5.3. Sản xuất viên nang cứng 2.5.4. Tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá viên nang 2.5.5. Một số ví dụ về thuốc nang	4	Trình bày được kỹ thuật sản xuất thuốc viên nang		Ths. Ngoan
	2.6. Bao bì đóng gói dược phẩm 2.6.1. Đại cương 2.6.2. Nguyên liệu dùng làm bao bì	4 4			Ths.Nga
Chương 3. Thực hành tốt sản xuất thuốc, những nguyên tắc cơ bản trong sản xuất dược phẩm	3.1.Giới thiệu	3	Trình bày được sự xuất hiện và vai trò của hướng dẫn thực hành tốt sản xuất thuốc		Ths.Nga
	3.2. Các nội dung chính của hướng dẫn thực hành tốt sản xuất thuốc	8	Trình bày được các nội dung chính của hướng dẫn thực hành tốt sản xuất thuốc.		Ths.Nga
<b>Tổng</b>		<b>45</b>			



**6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

**- Giáo trình học tập:**

1.Trường Đại học Dược Hà Nội, Bộ môn Công nghiệp dược, *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm – Tập 1*, năm 2007, Nhà xuất bản Y học

2.Trường Đại học Dược Hà Nội, Bộ môn Công nghiệp dược, *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm – Tập 2*, năm 2007, Nhà xuất bản Y học

3.Trường Đại học Dược Hà Nội, Bộ môn Công nghiệp dược, *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm – Tập 3*, năm 2007, Nhà xuất bản Y học

**- Tài liệu tham khảo:**

.Bộ Y tế (2017), *Dược điển Việt Nam V*, NXB Y học

**7. Hình thức tổ chức dạy – học**

**Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)**

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú	
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập			Tự học
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1:	Chương 1: Một số quá trình công nghệ cơ bản							
	1.1.Kỹ thuật sản xuất nước tinh khiết 1.1.1.Đặc điểm của nước trong sản xuất thuốc 1.1.2. Một số phương pháp tinh lọc nước 1.1.3.Kiểm soát chất lượng nước	2					<i>Đọc quyển Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 1-16</i>	
	1.2.Kỹ thuật lọc  1.2.1. Lọc dung dịch 1.2.2. Lọc khí	2					<i>Đọc quyển Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 16-21</i>	

	1.2.3. Một số loại vật liệu lọc							
	1.3. Kỹ thuật làm giảm và phân đoạn kích thước tiểu phân 1.3.1. Vai trò của yếu tố kích thước tiểu phân trong công nghệ dược phẩm 1.3.2. Các kỹ thuật làm giảm kích thước tiểu phân	2					<i>Đọc quyển Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 21-25</i>	
	1.4. Kỹ thuật khuấy trộn 1.4.1. Khuấy trộn chất lỏng 1.4.2. Kỹ thuật trộn chất rắn	2					<i>Đọc quyển Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 25-35</i>	
Tuần 2	1.5. Kỹ thuật tạo hạt 1.5.1. Vai trò của tạo hạt trong sản xuất dược phẩm 1.5.2. Các phương pháp tạo hạt	2					<i>Đọc quyển Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 35-41</i>	
	1.6. Kỹ thuật sấy 1.6.1. Vai trò của quá trình sấy trong sản	2					<i>Đọc quyển Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 41-58</i>	

<p>xuất dược phẩm</p> <p>1.6.2. Kỹ thuật sấy dùng khí khô</p> <p>1.6.3. Kỹ thuật sấy nhờ nhiệt độ cao</p> <p>1.6.4. Kỹ thuật sấy thăng hoa (đông khô)</p>							
<p>1.7. Kỹ thuật tiệt khuẩn</p> <p>1.7.1. Giới thiệu</p> <p>1.7.2. Quá trình tiệt khuẩn</p> <p>1.7.3. Đánh giá độ nhiễm khuẩn của chế phẩm</p>	2					<p><i>Đọc quyển Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 58-70</i></p>	
<p>Chương 2 Kỹ thuật sản xuất các dạng thuốc</p> <p>2.1.Kỹ thuật sản xuất thuốc tiêm</p> <p>2.1.1. Giới thiệu</p> <p>2.1.2. Kỹ thuật sản xuất thuốc tiêm</p>	1					<p><i>Đọc quyển Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 70-73</i></p>	
<p>2.2.Kỹ thuật sản xuất thuốc viên tròn</p> <p>2.2.1. Đại cương</p>	1					<p><i>Đọc quyển Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 73-102</i></p>	

	<p>2.2.2. Thành phần thuốc viên tròn</p> <p>2.2.3. Kỹ thuật sản xuất thuốc viên tròn</p> <p>2.2.4. Tiêu chuẩn chất lượng</p> <p>2.2.5. Một số ví dụ</p>						
Tuần 3	<p>2.3.Kỹ thuật sản xuất thuốc viên nén</p> <p>2.3.1 Đại cương</p> <p>2.3.2. Thành phần của dạng thuốc viên</p> <p>2.3.3. Các phương pháp sản xuất thuốc viên</p>	4					<p><i>Đọc quyển Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 102-127</i></p>
	<p>2.4.Kỹ thuật bao viên</p> <p>2.4.1. Đại cương</p> <p>2.4.2.Bao đường</p> <p>2.4.3.Bao film</p> <p>2.4.4.Bao viên bằng máy dập viên</p> <p>2.4.5. Tiêu chuẩn chất lượng của viên bao</p> <p>2.4.6. Đóng gói và bảo quản thuốc viên</p>	4					<p><i>Đọc quyển Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 127-158</i></p>

Tuần 4	2.5.Kỹ thuật sản xuất thuốc viên nang 2.5.1. đại cương 2.5.2. Viên nang mềm 2.5.3. Sản xuất viên nang cứng 2.5.4. Tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá viên nang 2.5.5. Một số ví dụ về thuốc nang	4					<i>Độc quyền Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 158-179</i>
Tuần 5	2.6. Bao bì đóng gói dược phẩm 2.6.1. Đại cương 2.6.2. Nguyên liệu dùng làm bao bì	4 4					<i>Độc quyền Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 179-211</i>
Tuần 6	Chương 3. Thực hành tốt sản xuất thuốc, những nguyên tắc cơ bản trong sản xuất dược phẩm						
	3.1.Giới thiệu	3					<i>Độc quyền Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 211</i>
	3.2. Các nội dung chính của hướng dẫn thực hành tốt sản xuất thuốc	8					<i>Độc quyền Kỹ thuật sản xuất dược phẩm trang 212-hết</i>
<b>Tổng</b>		<b>45</b>					

## 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi test trên máy
- Điểm đạt:  $\geq 4,0$
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80% thời gian

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua):

Thi cuối kỳ: Không dưới 4,0 điểm

### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)



**GIÁM ĐỐC**  
**Đậu Xuân Cảnh**

### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Ngoan

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN Thực hành tốt Nhà thuốc

### 1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Văn Quân

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ dược học

Thời gian, địa điểm liên hệ: P909

Điện thoại: 0902196409

email: quanphuongduoc@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

### 2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: THỰC HÀNH TỐT NHÀ THUỐC

Tên tiếng Anh: Good pharmacy practice (GPP)

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 1,0 (1,0 LT/ 0 TH)

2.4. Áp dụng cho ngành đào tạo: dược sĩ

Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Lựa chọn

2.6. Các học phần tiên quyết: Quản lý và kinh tế dược, dược lý dược lâm sàng, Pháp chế dược

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...): Thảo luận tại giảng đường (do hiện chưa có phòng thực hành/thảo luận):

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Quản lý và Kinh tế dược

### 3. Mục tiêu của học phần

#### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

##### 3.1.1. Về kiến thức

- Trình bày được các kiến thức đại cương về nhà thuốc, vai trò của dược sĩ tại nhà thuốc.
- Hiểu biết kỹ năng giao tiếp và thực hành tại nhà thuốc theo tiêu chuẩn GPP

##### 3.1.2. Kỹ năng:



- Kỹ năng thuyết trình, báo cáo, thảo luận nhóm.
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phân biện
- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.

### 3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

### 3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Các kiến thức cơ bản về nhà thuốc bao gồm

- Dược sĩ và kỹ năng giao tiếp trong hành nghề
- Lắng nghe và đồng cảm với người bệnh
- Tham vấn và đánh giá với người bệnh
- Hiểu biết người bệnh thế nào để tốt nhất
- Giao tiếp trong các tình huống đặc biệt
- Hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ dược
- Quản trị mua hàng, tồn trữ và bảo quản hàng hóa
- Thông tin tại nhà thuốc và đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hợp lý

## 4. Tóm tắt nội dung học phần

Nhà thuốc đóng vai trò quan trọng trong mạng lưới phân phối thuốc. Đây là nơi trực tiếp tiếp cận với người bệnh và trực tiếp tham gia chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người bệnh. Đó cũng là cơ sở kinh tế cá thể để phát triển dịch vụ dược có chất lượng. Để đảm bảo chất lượng dịch vụ dược thì người chủ nhà thuốc và người bán hàng cần phải có kiến thức về kỹ năng giao tiếp và kỹ năng thực hành tốt tại nhà thuốc. Học phần này sẽ cung cấp hai phần quan trọng cho người học là :

- Kỹ năng giao tiếp tại nhà thuốc
- Thực hành tốt tại nhà thuốc

## 5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiêu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách



<p><b>Bài 1</b> <b>Tổng quan</b> <b>Kỹ năng giao tiếp và thực hành tại nhà thuốc</b> (4 tiết)</p>	<p><b>MỞ ĐẦU</b> <b>1. Dược sĩ và kỹ năng giao tiếp trong hành nghề</b> 1.1. Nhiệm vụ của dược sĩ trong chăm sóc người bệnh 1.2. Tầm quan trọng của giao tiếp trong chăm sóc người bệnh 1.3. Kiểm soát thuốc theo sự tiến triển của người bệnh 4. Kỹ năng giao tiếp của dược sĩ với người bệnh (bang ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, các yếu tố giao tiếp phi ngôn ngữ, âm điệu, khắc phục trở ngại của ngôn ngữ) <b>2. Hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ dược</b> 2.1. Khai niệm về chất lượng (định nghĩa, đặc điểm, phương pháp, nguyên tắc) 2.2. Một số hệ thống quản lý chất lượng Hệ thống GPs trong ngành y tế 2.3. Các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ dược</p> <p><b>KẾT LUẬN</b></p>	<p>1 tiết</p> <p>2 tiết</p>	<p>1. <i>Trình bày và khái quát được kỹ năng cơ bản trong giao tiếp của người dược sĩ với người bệnh</i></p> <p>2. <i>Hiểu và nắm vững được các hệ thống quản lý chất lượng</i> <i>Trình bày được các nội dung cơ bản trong hệ thống GPs trong ngành y tế</i></p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>ThS Lê Thị Hiền</p>
<p><b>Bài 2</b> <b>Lắng nghe người bệnh và hiểu biết người bệnh</b> (4 tiết)</p>	<p><b>MỞ ĐẦU</b> <b>1. Lắng nghe và đồng cảm với người bệnh</b> 1.1. Lắng nghe 1.1. 1. Kỹ năng tóm tắt lại 1.1.2. Kỹ năng diễn giải</p>	<p>2 tiết</p>	<p>1. <i>Hiểu được lắng nghe và hiểu biết cũng là một kỹ năng giao tiếp</i> 2. <i>Nắm vững và</i></p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu</p>	<p>TS Nguyễn Văn Quân</p>

	<p>lại</p> <p>1.2. Đáp lại đồng cảm</p> <p>1.2.1. Khái niệm về sự đồng cảm</p> <p>1.2.2. Cơ sở lý thuyết</p> <p>1.2.3. Sự đồng cảm và giao tiếp hiệu quả</p> <p>1.2.4. Phản ứng đánh giá</p> <p>1.2.5. Phản ứng khuyến bảo</p> <p>1.2.6. các phừn ứng: An tâm, phân tán, điều tra, thấu hiểu, chung chung</p> <p>1.3. Thái độ thể hiện sự đồng cảm</p> <p>1.4. Những khía cạnh của lắng nghe im lặng</p> <p>1.5. Những vấn đề trong thiết lập quan hệ trợ giúp</p> <p><b>2. Làm thế nào để hiểu biết người bệnh tốt hơn</b></p> <p>2.1. Sự miễn cưỡng của dược sĩ khi tìm hiểu người bệnh</p> <p>2.2. Những giả định sai lầm về việc hiểu biết người bệnh</p> <p>2.3. Các kỹ thuật tiếp cận sự hiểu biết người bệnh</p> <p>2.4. Các kỹ thuật để đánh giá sự hiểu biết người bệnh</p> <p>5. Thay đổi hành vi sau</p>	<p>2,0 tiết</p>	<p><i>trình bày được</i></p> <p><i>Kỹ năng phản ứng đáp lại sau sự lắng nghe và hiểu biết</i></p> <p><i>3. Hiểu được các Kỹ thuật tiếp cận người bệnh</i></p>	<p>Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	
--	---	---------------------	---	--	--

	khí thay đổi sự hiểu biết				
	KẾT LUẬN				
<b>Bài 3</b>	<b>MỞ ĐẦU</b>				TS
<b>Giao tiếp các tình huống đặc biệt và hiệu quả mua hàng, bảo quản, tồn trữ (4 tiết)</b>	<b>1. Giáo tiếp các đối tượng đặc biệt</b> 1.1. Người cao tuổi (khả năng tiếp thu, thị lực, thính giác, tâm lý và khác biệt nhân thức giá trị) 1.2. Người thiếu năng ngôn ngữ 1.3. Người bệnh ở giai đoạn cuối cuộc đời 1.4. Người bệnh mắc AIDS 1.5. Người bệnh có vấn đề về tâm thần 1.6. Người bệnh vị thành niên 1.7. Người chăm sóc người bệnh <b>2. Quản trị mua hàng, bảo quản, tồn trữ</b> 2.1. <i>Quản trị mua hàng</i> 2.1.1. Chu kỳ mua hàng 2.1.2. Danh mục sản phẩm 2.1.3. Danh mục đặt hàng 2.1.4. Phát ra đơn hàng 2.1.5. Kiểm tra hàng 2.2. <i>Quản trị bảo quản</i> 2.2.1. Biện trữ và kiểm soát tồn trữ 2.2.2. Bảo quản 2.3. <i>Quản trị Tồn trữ</i>	2,0 tiết	1. <i>Trình bày được các tình huống để có kỹ năng ứng xử, giao tiếp khi tiếp xúc với các đối tượng người bệnh đặc biệt</i>  2. <i>Nắm vững và trình bày được về nội dung cơ bản trong quản trị mua hàng</i> 3. <i>Nắm vững và trình bày được về nội dung cơ bản trong quản trị bảo quản hàng</i> 4. <i>Nắm vững và trình bày được về nội dung cơ</i>	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Nguyễn Văn Quân

	<p>2.3.1. Hệ thống hồ sơ hàng tồn trữ</p> <p>2.3.2. Phân tích ABC</p> <p>2.3.3. Đặt lại hàng</p> <p>Kiểm soát hàng tồn trữ và theo dõi hạn dung</p> <p>2.3.4. Các khía cạnh khác trong công tác bảo quản thuốc</p> <p><b>KẾT LUẬN</b></p>		<i>bản trong quản trị tồn trữ hàng</i>		
<p><b>CHƯƠNG 4</b> <b>(6T)</b> <b>Quản trị bán hàng và thông tin thuốc tại nhà thuốc</b></p>	<p><b>MỞ ĐẦU</b></p> <p><b>1. Quản trị cấp phát thuốc</b></p> <p>1.1. môi trường cấp phát thuốc (bán hàng)</p> <p>1.2. Xử lý đơn thuốc</p> <p>1.3. Quy trình bán một đơn thuốc</p> <p>1.4. Các khía cạnh khác của cấp phát thuốc</p> <p><b>2.Thông tin thuốc tại nhà thuốc.</b></p> <p>2.1. Cung cấp thông tin và tư vấn cho người bệnh</p> <p>2.2. Khu vực tư vấn người bệnh</p> <p>2.3. Thông tin dạng viết</p> <p>2.4. Dược sĩ và thuốc OTC</p> <p>2.5. Hướng dẫn sử dụng một số dạng bào chế</p> <p>2.6. Đảm bảo chất lượng thông tin tại nhà thuốc</p>	<p>2 tiết</p> <p>2 tiết</p>	<p>1. <i>Nắm và trình bày được các bước và các tình huống bất ngờ xảy ra khi cấp phát thuốc</i></p> <p>2. <i>Nắm và trình bày được nội dung cung cấp thông tin tư vấn cho người bệnh về chào, hỏi, lời khuyên, tư vấn sử dụng thuốc và các tình huống khi sử dụng thuốc</i></p> <p>3. <i>Hiểu và nắm vững vai trò của người dược sĩ trong đảm bảo sử dụng</i></p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>TS Nguyễn Văn Quân</p>

	2..7. Vai trò của dược sĩ trong đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn <b>KẾT LUẬN</b>		<i>thuốc hợp lý an toàn</i>		
--	--	--	-----------------------------	--	--

## 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

**Bộ Y tế (2011).** *Kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt nhà thuốc*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2011

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Luật Dược 2005, Luật Dược 2016, Luật quảng cáo; Nghị định 54/2017/NĐ- CP,

[2] Các thông tư do Bộ Y tế ban hành về Thuốc – Mỹ phẩm – Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: về Tổ chức khoa dược bệnh viện, GPs, GACP, Các danh mục thuốc và nguyên liệu làm thuốc, danh mục thuốc độc, thuốc kê đơn, thuốc kiểm soát đặc biệt, thuốc không kê đơn...

[3]. Bộ Y tế. *Chăm sóc dược*, Nhà xuất bản Y học năm 2016

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

**Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)**

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Tổng quan Kỹ năng giao tiếp và thực hành tại nhà thuốc	4,0	0	0	0	0	Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	
2	Lắng nghe người bệnh và hiểu biết người bệnh	4,0	0	0	0	0	Đọc quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	
3	Giao tiếp các	4,0	0	0	0	0	Đọc quyền giáo trình theo nội dung	

	tình huống đặc biệt và hiệu quả mua hàng, bảo quản, tồn trữ						bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi
4	Quản trị bán hàng và thông tin thuốc tại nhà thuốc	4,0	0	0	0	0	Độc quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

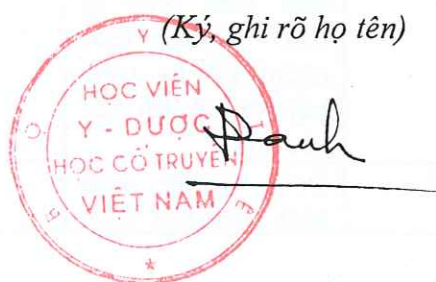
- Cách thức đánh giá: Học viên phải hiểu bài, trả lời được các nội dung tự chuẩn bị và những vấn đề giảng viên hỏi
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 100%
- Quy định về thời hạn: - Trước khi lên lớp: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học
- Bài tiểu luận phải Học viên phải nộp cho Bộ môn chậm nhất là 10 ngày sau khi học xong buổi cuối cùng (không tính ngày nghỉ lễ) và bộ môn sẽ chấm không quá 10 ngày sau khi nhận bài của Học viên.

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

*Thi cuối kỳ: Học viên làm tiểu luận tối thiểu 25 trang A4 (đánh máy) hoặc 40 trang viết tay theo hướng một báo cáo nghiên cứu khoa học ngành kỹ thuật. Điểm đạt: tối thiểu 4/10 theo hệ thống tín chỉ*

*Theo tiêu chí đánh giá về một tiểu luận theo hình thức, các bước trong nội dung, chất lượng bài viết và mỗi học viên tự lựa chọn hoặc bốc thăm theo các nội dung được yêu cầu làm*

#### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT



**GIÁM ĐỐC**  
**Đậu Xuân Cảnh**

#### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Quân

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN** **SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ 1**

### **1. Thông tin về giảng viên:** Giảng viên phụ trách học phần:

1. Họ và tên: Đỗ Thị Hồng Sâm

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng – Học viện YDHCT Việt Nam.

Điện thoại: 0838618181

email: [hongsamdo@gmail.com](mailto:hongsamdo@gmail.com)

2. Họ và tên: Bùi Thị Hào

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng – Học viện YDHCT Việt Nam.

Điện thoại: 0988264429

email: [haohaobn@gmail.com](mailto:haohaobn@gmail.com)

### **2. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Sử dụng thuốc trong điều trị 1

Tên tiếng Anh: Pharmacotherapy 1

- Mã học phần:

- Số tín chỉ (LT/TH): 2/1

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược

Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy.

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc.

- Các học phần tiên quyết: Dược lâm sàng 2.

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận:

+ Thực hành (tiến hành làm seminar trên giảng đường/phòng thực hành của bộ môn):

30 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng.

### **3. Mục tiêu của học phần**

#### **3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**

##### **Kiến thức:**

- Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị một số bệnh như đường hô hấp (Viêm phổi, Hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính), bệnh máu và cơ quan tạo



máu (Bệnh huyết khối), bệnh nội tiết (Đái tháo đường, Rối loạn chức năng tuyến giáp) và bệnh thận – tiết niệu (Nhiễm khuẩn tiết niệu).

- Phân tích được cơ chế tác dụng, công dụng của từng loại thuốc trong phác đồ điều trị.

- Trình bày được cách dùng, liều dùng, tác dụng phụ, các phản ứng có hại của thuốc và cách xử trí.

- Nêu được chống chỉ định của thuốc và những cảnh báo.

#### **Kỹ năng:**

Phân tích được các phác đồ hóa trị liệu một số bệnh đường hô hấp, bệnh máu và các cơ quan tạo máu, bệnh nội tiết, bệnh thận – tiết niệu.

#### **Thái độ:**

Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý trong điều trị các bệnh đường hô hấp, bệnh máu và các cơ quan tạo máu, bệnh nội tiết, bệnh thận – tiết niệu là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Dược sỹ lâm sàng.

### **3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần.**

#### **Phần 1. Điều trị nội khoa bệnh đường hô hấp (Các bệnh ở Tai – Mũi- Họng, Viêm phổi, Hen và Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính).**

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được đại cương về bệnh tai – mũi – họng, các bệnh tai – mũi – họng

thường gặp và thuốc dùng trong tai – mũi – họng.

- Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân của các bệnh đường hô hấp (Viêm phổi, Hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính).

- Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh đường hô hấp (Viêm phổi, Hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính).

- Trình bày được cách phòng tránh bệnh đường hô hấp (Viêm phổi, Hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính).

- Trình bày được các loại thuốc điều trị bệnh đường hô hấp (Viêm phổi, Hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính) bao gồm: tác dụng, cách dùng, liều dùng, tác dụng phụ, các phản ứng có hại của thuốc và cách xử trí, chống chỉ định của thuốc và những cảnh báo.

#### **Phần 2. Điều trị nội khoa bệnh máu và cơ quan tạo máu (Huyết khối).**

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được nguyên nhân gây huyết khối tĩnh mạch và huyết khối động mạch.

- Trình bày được đặc tính các thuốc trong điều trị huyết khối.

- Trình bày được cách chẩn đoán, điều trị các bệnh liên quan đến huyết khối tĩnh mạch và huyết khối động mạch.

- Trình bày được các khuyến cáo chính cho bệnh nhân.

#### **Phần 3. Điều trị nội khoa bệnh nội tiết (Đái tháo đường, Rối loạn chức năng tuyến giáp).**

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Phân loại được các typ đái tháo đường (ĐTĐ). Trình bày được nguyên nhân gây bệnh với mỗi loại.

- Trình bày được mục tiêu và nguyên tắc điều trị ĐTĐ typ 1 và 2.

- Trình bày được các chỉ tiêu đích trong điều trị ĐTĐ typ 2.

- Trình bày được những nội dung liên quan đến chế độ dinh dưỡng và luyện tập, chăm sóc bệnh nhân trong điều trị ĐTĐ.



- Trình bày những nội dung cần tư vấn trong lựa chọn sử dụng insulin.
- Trình bày được đặc tính dược lý của các nhóm thuốc điều trị ĐTĐ dạng uống.
- Trình bày được những triệu chứng lâm sàng và chỉ số xét nghiệm hormone trong chẩn đoán và theo dõi điều trị suy giáp và cường giáp.
- Trình bày được mục tiêu điều trị cho suy giáp và cường giáp.
- Trình bày được những nội dung liên quan đến sử dụng thuốc trong điều trị suy giáp: thyroxin (T4) và triiodotyronin (T3): tác dụng, đặc tính dược động học, liều lượng và cách dùng.
- Trình bày được những nội dung cần theo dõi điều trị và tư vấn bệnh nhân khi sử dụng thuốc trong điều trị suy giáp và cường giáp.

#### **Phần 4. Điều trị nội khoa bệnh thận – tiết niệu (Nhiễm khuẩn tiết niệu).**

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được khái niệm, phân loại, nguyên nhân, bệnh sinh, điều kiện thuận lợi và dấu hiệu lâm sàng của nhiễm khuẩn tiết niệu.
- Thiết kế được chế độ điều trị bằng kháng sinh phù hợp trong điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu.
- Phân tích được các tình huống lâm sàng liên quan đến nhiễm khuẩn tiết niệu và đưa ra cách xử trí hợp lý.

#### **4. Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần này đề cập đến các kiến thức sử dụng thuốc trong điều trị, được trình bày trên một bệnh cụ thể nhằm giúp sinh viên thực hành chăm sóc được theo mục tiêu và nguyên tắc điều trị đã đặt ra cho mỗi bệnh, giúp cho các bác sĩ và dược sĩ trong sử dụng thuốc. Các bệnh cụ thể:

- Bệnh đường hô hấp (Viêm phổi, Hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính).
- Bệnh máu và cơ quan tạo máu (Huyết khối)
- Bệnh nội tiết (Đái tháo đường, Rối loạn chức năng tuyến giáp).
- Bệnh thận – tiết niệu (Nhiễm khuẩn tiết niệu).

**5. Nội dung chi tiết học phần**

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
<p>Phần 1. Sử dụng thuốc trong điều trị các bệnh ở Tai – Mũi- Họng, Viêm phổi, Hen và Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.</p>	<p><b>BỆNH TAI – MŨI – HỌNG</b>  <b>1. ĐẠI CƯƠNG VỀ BỆNH TAI – MŨI – HỌNG (TMH)</b>                      1.1. Đặc điểm bệnh TMH                      1.1.1. TMH là các hóc thông với nhau và thông với bên ngoài.                      1.1.2. Lót bằng niêm mạc đường hô hấp trên.                      1.1.3. Giữ các chức năng quan trọng thờ - ăn - nghe - nói - thăng bằng - ngủi - vị giác.                      1.1.4. Giữ vai trò quan trọng trong hệ thống miễn dịch của cơ thể.                      1.1.5. Có hệ mạch - thần kinh rất phong phú.                      1.1.6. Là cửa ngõ của đường thở, đường ăn.  <b>2. CÁC BỆNH TMH THUÔNG GẶP</b>                      2.1. Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên                      2.1.1. Viêm amidan                      2.1.2. VA                      2.1.3. Viêm mũi xoang                      2.1.4. Viêm thanh quản cấp tính                      2.1.5. Chảy máu tai                      2.2. Dị ứng - miễn dịch                      2.2.1. Dị ứng mũi xoang                      2.2.2. Viêm mũi họng cấp tính ở trẻ nhỏ  <b>3. THUỐC DÙNG TRONG TMH</b>                      3.1. Nguyên tắc sử dụng thuốc                      3.1.1. Các tai biến phản ứng toàn thân                      3.1.2. Các tai biến, phản ứng phụ                      3.1.3. Gây tổn thương chức năng TMH</p>	08	<p><b>Kiến thức:</b>                      - Trình bày được đại bệnh tai – mũi – họng tai – mũi – họng trong tai – họng.                      - Trình bày được nguyên nhân thường gặp trong viêm phổi mắc phải tại cộng đồng và viêm phổi mắc phải tại bệnh viện.                      - Trình bày được nguyên tắc điều trị, nguyên tắc lựa chọn kháng sinh và các lựa chọn điều trị đối với viêm phổi mắc phải tại cộng đồng và viêm phổi mắc phải tại bệnh viện.</p>	<p>Giảng viên trình bày theo phương pháp giảng dạy tích cực, phát vấn, trao đổi, trả lời.                      Học viên nghe, trả lời, chép tài liệu.</p>	ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm.

<p>3.1.4. Gây tổn hại niêm mạc</p> <p>3.1.5. Gây ảnh hưởng đến hệ thống miễn dịch</p> <p>3.1.6. Gây kích thích, phản ứng tại chỗ</p> <p>3.2. Thuốc thường dùng tại chỗ và các phương pháp đưa thuốc tại chỗ</p> <p>3.2.1. Rò mũi</p> <p>3.2.2. Rò tai</p> <p>3.2.3. Phun thuốc tai</p> <p>3.2.4. Súc họng</p> <p>3.2.5. Xịt mũi họng</p> <p>3.2.6. Xông họng – mũi</p> <p>3.2.7. Khí dung (aerosol)</p>	<p><b>VIÊM PHỔI</b></p> <p><b>MỜ ĐÀU</b></p> <p>1. <b>VIÊM PHỔI MẮC PHẢI TẠI CỘNG ĐỒNG</b></p> <p>1.1. Nguyên nhân gây viêm phổi mắc phải tại cộng đồng và các yếu tố thuận lợi.</p> <p>1.2. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>1.3. Chẩn đoán</p> <p>1.4. Điều trị viêm phổi mắc phải tại cộng đồng</p> <p>1.4.1. Mục tiêu điều trị</p> <p>1.4.2. Các nguyên tắc điều trị</p> <p>1.4.3. Điều trị viêm phổi mắc phải tại cộng đồng ở người lớn</p> <p>1.4.3.1. Điều trị theo kinh nghiệm</p> <p>1.4.3.2. Lựa chọn kháng sinh khi đã xác định được căn nguyên gây bệnh</p> <p>1.4.4. Điều trị viêm phổi mắc phải tại cộng đồng ở trẻ em</p> <p>1.4.4.1. Lựa chọn kháng sinh ban đầu theo kinh nghiệm</p> <p>1.4.4.2. Lựa chọn kháng sinh khi đã xác định chính xác được nguyên nhân gây bệnh</p>	<p>cho bệnh nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những điểm khác biệt giữa hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD); cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán.</li> <li>- Trình bày được mục tiêu điều trị của mỗi bệnh.</li> <li>- Trình bày được những điểm khác biệt trong lựa chọn thuốc cho hen và COPD.</li> <li>- Trình bày được những nội dung cần tư vấn trong sử dụng thuốc trong điều trị và dự phòng của mỗi bệnh đã học.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <p>Tư vấn và hướng dẫn được cách sử dụng thuốc trong điều trị nội khoa bệnh đường hô hấp (Các bệnh Tai – Mũi – Họng, Viêm phổi, Hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính).</p> <p><b>Thái độ:</b></p>
---	--	--

	<p><b>2. VIÊM PHỔI MẮC PHẢI TẠI BỆNH VIỆN</b></p> <p>2.1. Nguyên nhân gây bệnh và các yếu tố nguy cơ trong viêm phổi mắc phải tại bệnh viện.</p> <p>2.2. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>2.3. Chẩn đoán</p> <p>2.4. Điều trị viêm phổi mắc phải tại bệnh viện.</p> <p>2.4.1. <i>Lựa chọn kháng sinh ban đầu theo kinh nghiệm</i></p> <p>2.4.2. <i>Lựa chọn kháng sinh trên vi khuẩn gây bệnh cụ thể</i></p> <p>2.4.3. Phòng bệnh</p> <p><b>TÌNH HUỐNG LÂM SÀNG</b></p> <p>Ca lâm sàng 1</p> <p>Ca lâm sàng 2</p> <p><b>HEN VÀ BỆNH PHỔI TÁC NGHẼN MẠN TÍNH</b></p> <p><b>MỞ ĐẦU</b></p> <p><b>1. HEN PHẾ QUẢN</b></p> <p>1.1. Vài nét về bệnh hen phế quản</p> <p>1.1.1. Định nghĩa</p> <p>1.1.2. Cơ chế bệnh sinh và nguyên nhân gây bệnh</p> <p>1.1.3. Chẩn đoán hen</p> <p>1.1.4. Phân loại theo mức độ bệnh hen</p> <p>1.2. Điều trị</p> <p>1.2.1. Mục tiêu điều trị</p> <p>1.2.2. Các thuốc thường dùng</p> <p>1.2.2.1. Thuốc cắt cơn</p> <p>1.2.2.2. Thuốc dự phòng</p> <p>1.3. Giáo dục và tư vấn cho bệnh nhân hen suyễn</p> <p>1.4. Kiểm soát hen ở một số đối tượng bệnh nhân đặc biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ có thai</li> <li>- Bệnh nhân phẫu thuật</li> <li>- Viêm mũi, viêm xoang và polyp mũi</li> <li>- Nhiễm trùng hô hấp</li> </ul>	<p><i>Nhận thức được tầm quan trọng của DSLS trong việc tư vấn và hướng dẫn được cách sử dụng thuốc trong điều trị nội khoa bệnh đường hô hấp (Các bệnh Tai – Mũi – Họng, Viêm phổi, Hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính).</i></p>		
--	--	--	--	--

<p>Phân 2. Điều trị bệnh máu và cơ quan tạo máu.</p>	<p>- Hồi lưu dạ dày thực quản</p> <p><b>2. BỆNH PHỔI TÁC NGHỀ MẠN TÍNH (COPD)</b></p> <p>2.1. Vài nét về bệnh COPD</p> <p>2.1.1. Định nghĩa</p> <p>2.1.2. Nguyên nhân gây bệnh và cơ chế bệnh sinh</p> <p>2.1.3. Triệu chứng</p> <p>2.1.4. Phân loại mức độ nặng của COPD</p> <p>2.1.5. Tiến triển và tiên lượng</p> <p>2.2. Điều trị</p> <p>2.2.1. Mục tiêu điều trị</p> <p>2.2.2. Sử dụng thuốc trong điều trị COPD</p> <p>2.2.2.1. Thuốc giãn phế quản</p> <p>2.2.2.2. Corticosteroid</p> <p>2.2.2.3. Thuốc kháng sinh</p> <p>2.3. Những vấn đề cần lưu ý trong chăm sóc được cho bệnh nhân hen và COPD</p> <p><b>KẾT LUẬN</b></p>	<p>08</p>	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được nguyên nhân gây huyết khối tĩnh mạch và huyết khối động mạch.</li> <li>- Trình bày được đặc tính các thuốc trong điều trị huyết khối.</li> <li>- Trình bày được cách chẩn đoán, điều trị các bệnh liên quan đến huyết khối tĩnh mạch và huyết khối</li> </ul>	<p>Giảng viên trình bày theo phương pháp giảng dạy tích cực, phát vấn, trao đổi, trả lời.</p> <p>Học viên nghe, ghi chép, trả lời, đọc tài liệu.</p>	<p>ThS. Bùi Thị Hào.</p>
	<p><b>HUYẾT KHỐI</b></p> <p><b>MỞ ĐẦU</b></p> <p>1. THUYẾT TÁC HUYẾT KHỐI TĨNH MẠCH</p> <p>1.1. Nguyên nhân</p> <p>1.1.1. Dịch tễ học</p> <p>1.1.2. Nguyên nhân gây bệnh</p> <p>1.2. Biểu hiện trên lâm sàng</p> <p>1.2.1. Huyết khối tĩnh mạch sâu</p> <p>1.2.2. Thuyên tắc phổi</p> <p>1.3. Chẩn đoán</p> <p>1.3.1. Huyết khối tĩnh mạch sâu</p> <p>1.3.1.1. Khám lâm sàng</p> <p>1.3.1.2. Chụp tĩnh mạch</p> <p>1.3.1.3. Siêu âm Doppler mạch máu</p>				

	<p>1.3.1.4. Xét nghiệm D-dimer</p> <p>1.3.2. Thuyên tắc phổi</p> <p>1.3.2.1. Dựa trên dấu hiệu lâm sàng</p> <p>1.3.2.2. Chụp động mạch phổi</p> <p>1.3.2.3. Quét thông khí tưới máu</p> <p>1.3.2.4. Chụp CT cắt lớp</p> <p>1.4. Các thuốc sử dụng điều trị</p> <p>1.4.1. Chu trình đông máu và mục tiêu tác động của các thuốc</p> <p>1.4.2. Các thuốc sử dụng trong điều trị</p> <p>1.4.2.1. Thuốc chống đông</p> <p>1.4.2.2. Chất ức chế trực tiếp thrombin đường tiêm</p> <p>1.4.2.3. Heparinoid</p> <p>1.4.2.4. Thuốc chống đông đường uống</p> <p>1.4.2.5. Thuốc tan huyết khối (Thuốc ly giải fibrin)</p> <p>1.4.3. Điều trị bằng thuốc</p> <p>1.4.3.1. Thuốc chống đông</p> <p>1.4.3.2. Thuốc kháng vitamin K</p> <p>1.4.4. Phẫu thuật lấy huyết khối</p> <p>1.4.5. Cắt bỏ tĩnh mạch bị huyết khối</p> <p>1.4.6. Biện pháp không đặc hiệu</p> <p>1.5. Khuyên cáo dành cho bệnh nhân</p> <p>1.5.1. Tư vấn khi sử dụng thuốc</p> <p>1.5.2. Tư vấn phòng bệnh tái phát</p> <p>2. THUYỀN TẮC HUYẾT KHỐI ĐỘNG MẠCH</p> <p>2.1. Nguyên nhân</p> <p>2.2. Biểu hiện trên lâm sàng</p> <p>2.2.1. Nhồi máu cơ tim cấp</p> <p>2.2.2. Thiếu máu cục bộ não (đột quỵ)</p> <p>2.3. Chẩn đoán</p> <p>2.3.1. Nhồi máu cơ tim cấp</p>	<p>động mạch.</p> <p>- Trình bày được các khuyến cáo chính cho bệnh nhân.</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học để hướng dẫn bệnh nhân sử dụng hợp lý các thuốc điều trị bệnh máu và cơ quan tạo máu (Huyết khối).</p> <p><b>Thái độ:</b></p> <p>- Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý, đặc biệt là các thuốc điều trị bệnh máu và cơ quan tạo máu (Huyết khối) là nhiệm vụ hàng đầu của Dược sỹ lâm sàng.</p>		
--	---	--	--	--

<p>Phần 3. Điều trị bệnh nội tiết.</p>	<p>2.3.1.1. Điện tâm đồ  2.3.1.2. Xét nghiệm men tim  2.3.2. Thiếu máu cục bộ não  2.4. Điều trị và phòng ngừa  2.4.1. Các thuốc thường sử dụng  2.4.1.1. Aspirin  2.4.1.2. Clopidogrel  2.4.1.3. Prasugrel  2.4.1.4. Dipyridaol  2.4.1.5. Các chất ức chế glycoprotein IIb/IIIa  2.4.2. Điều trị  2.4.2.1. Nhồi máu cơ tim cấp tính  Thuốc tan huyết  Heparin chưa phân đoạn  Heparin trọng lượng phân tử thấp  Aspirin  Clopidogrel  2.4.2.2. Đột quỵ cấp  Thuốc tan huyết khối  Thuốc chống đông  Thuốc chống kết tập tiểu cầu  2.5. Khuyến cáo dành cho bệnh nhân  2.5.1. Tư vấn khi sử dụng thuốc  2.5.2. Tư vấn phòng bệnh tái phát</p> <p><b>ĐÁI THÁO ĐƯỜNG</b></p> <p><b>MỒ ĐÀU</b></p> <p>1. VÁI NÉT VỀ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG  1.1. Phân loại ĐTD  1.2. Tiêu chuẩn chẩn đoán ĐTD  1.3. Triệu chứng  1.3.1. Triệu chứng lâm sàng</p>	<p>08</p>	<p><b>Kiến thức:</b>  - Phân loại được các typ đái tháo đường (ĐTĐ). Trình bày được nguyên nhân gây bệnh với mỗi loại.  - Trình bày được mục</p>	<p>Giảng viên trình bày theo phương pháp giảng dạy tích cực, phát vấn, trao đổi, trả lời.</p>	<p>ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm.</p>
--	--	-----------	--	---	------------------------------

	<p>1.3.2. Xét nghiệm cận lâm sàng</p> <p>1.4. Biến chứng</p> <p>1.4.1. Biến chứng cấp tính</p> <p>1.4.2. Biến chứng mạn tính</p> <p>1.4.2.1. Biến chứng mạch máu lớn</p> <p>1.4.2.2. Biến chứng mạch máu nhỏ</p> <p>2. ĐIỀU TRỊ</p> <p>2.1. Chiến lược điều trị</p> <p>2.2. Mục tiêu điều trị ĐTĐ</p> <p>2.2.1. Kiểm soát đường huyết</p> <p>2.2.2. Kiểm soát huyết áp</p> <p>2.2.3. Điều trị béo phì</p> <p>3. ĐIỀU TRỊ KHÔNG DÙNG THUỐC</p> <p>3.1. Chế độ dinh dưỡng</p> <p>3.2. Chế độ tập luyện</p> <p>3.3. Giáo dục bệnh nhân</p> <p>4. THUỐC ĐIỀU TRỊ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG</p> <p>4.1. Insulin</p> <p>4.1.1. Cấu trúc phân tử</p> <p>4.1.2. Đường dùng</p> <p>4.1.3. Bảo quản insulin</p> <p>4.1.4. Tác dụng không mong muốn (ADR)</p> <p>4.1.5. Vấn đề kháng thể insulin</p> <p>4.2. Các thuốc chống đái tháo đường dạng uống</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biguanid</li> <li>- Sulfonylurea</li> <li>- Meglitinid</li> <li>- Thiazolidinedion</li> <li>- Acarbose</li> </ul> <p>KẾT LUẬN</p> <p>TÌNH HUỐNG LÂM SÀNG</p>	<p>tiêu và nguyên tắc điều trị ĐTĐ typ 1 và 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các chỉ tiêu đích trong điều trị ĐTĐ typ 2.</li> <li>- Trình bày được những nội dung liên quan đến chế độ dinh dưỡng và luyện tập, chăm sóc bệnh nhân trong điều trị ĐTĐ.</li> <li>- Trình bày những nội dung cần tư vấn trong lựa chọn sử dụng insulin.</li> <li>- Trình bày được đặc tính dược lý của các nhóm thuốc điều trị ĐTĐ dạng uống.</li> <li>- Trình bày được những triệu chứng lâm sàng và chỉ số xét nghiệm hormone trong chẩn đoán và theo dõi điều trị suy giáp và cường giáp.</li> <li>- Trình bày được mục tiêu điều trị cho suy giáp và cường giáp.</li> <li>- Trình bày được</li> </ul>	<p>Học viên ghi chép, trả lời, đọc tài liệu.</p>
--	---	---	--



	<p><b>RỐI LOẠN CHỨC NĂNG TUYẾN GIÁP</b></p> <p><b>1. VÀI NÉT VỀ TUYẾN GIÁP</b></p> <p>1.1. Hoạt động sản xuất và bài tiết hormone</p> <p>1.2. Vai trò của tuyến giáp</p> <p><b>2. CÁC BỆNH DO NHƯỢC NĂNG TUYẾN GIÁP (Hypothyroidism)</b></p> <p>2.1. Định nghĩa</p> <p>2.2. Bệnh sinh và các nguyên nhân gây suy giáp</p> <p>    2.2.1. Suy giáp nguyên phát</p> <p>    2.2.2. Suy giáp thứ phát</p> <p>2.3. Triệu chứng</p> <p>    2.3.1. Lâm sàng</p> <p>    2.3.2. Cận lâm sàng</p> <p>2.4. Nguy cơ và biến chứng</p> <p>2.5. Điều trị</p> <p>    2.5.1. Mục tiêu điều trị</p> <p>    2.5.2. Các thuốc điều trị suy giáp</p> <p>    2.5.3. Theo dõi bệnh nhân</p> <p>2.6. Tương tác thuốc</p> <p><b>3. CUỒNG GIÁP</b></p> <p>3.1. Định nghĩa</p> <p>3.2. Bệnh sinh và các nguyên nhân gây cường giáp</p> <p>3.2.1. Bệnh Basedow (bệnh Graves)</p> <p>3.2.2. Bướu giáp đơn độc hoặc đa nhân</p> <p>3.2.3. Viêm tuyến giáp tự miễn Hashimoto</p> <p>3.2.4. Cường giáp do iod (Bệnh Iod – Basedow)</p> <p>3.2.5. Các nguyên nhân khác</p> <p>3.3. Triệu chứng</p> <p>    3.3.1. Biểu hiện lâm sàng</p> <p>    3.3.2. Cận lâm sàng</p> <p>    3.3.3. Tiến triển và biến chứng</p>	<p>những nội dung liên quan đến sử dụng thuốc trong điều trị suy giáp: thyroxin (T4) và triiodotyronin (T3): tác dụng, đặc tính dược động học, liều lượng và cách dùng.</p> <p>- Trình bày được những nội dung cần theo dõi điều trị và tư vấn bệnh nhân khi sử dụng thuốc trong điều trị suy giáp và cường giáp.</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học để hướng dẫn bệnh nhân sử dụng hợp lý các thuốc điều trị bệnh đái tháo đường và bệnh rối loạn chức năng tuyến giáp.</p> <p><b>Thái độ:</b></p> <p>- Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý, đặc biệt</p>	
--	--	---	--

<p>Phân trị nội bệnh thận – tiết niệu (Nhiễm tiết niệu).</p>	<p>3.4. Điều trị</p> <p>3.4.1. Mục tiêu điều trị</p> <p>3.4.2. Điều trị triệu chứng</p> <p>3.4.3. Các thuốc điều trị cường giáp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chất ức chế gắn iod vào tuyến</li> <li>- Iod phóng xạ (<math>^{131}\text{I}</math>)</li> <li>- Các thuốc ức chế tổng hợp thyroxin: carbimazol, thiamazol và propylthiouracil (PTU)</li> </ul> <p>3.4.4. Điều trị cường giáp bằng phẫu thuật</p> <p>3.4.5. Điều trị cường giáp cho phụ nữ có thai</p> <p><b>KẾT LUẬN</b></p> <p><b>TÌNH HUỐNG LÂM SÀNG</b></p> <p><b>MỞ ĐẦU</b></p> <p>1. ĐẠİ CƯƠNG VỀ NHIỄM KHUẨN TIẾT NIỆU</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Phân loại</p> <p>1.3. Nguyên nhân</p> <p>1.4. Bệnh sinh</p> <p>1.5. Điều kiện thuận lợi</p> <p>1.6. Dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng</p> <p>2. ĐIỀU TRỊ NHIỄM KHUẨN TIẾT NIỆU</p> <p>2.1. Mục tiêu điều trị</p>	<p>06</p>	<p>là các thuốc điều trị bệnh đái tháo đường, suy giáp và cường giáp là nhiệm vụ hàng đầu của Dược sỹ lâm sàng.</p>	<p>Giảng viên trình bày theo phương pháp giảng dạy tích cực, phát vấn, trao đổi, trả lời.</p> <p>Học viên nghe, ghi chép, trả lời, đọc tài liệu.</p>	<p>ThS. Bùi Thị Hào.</p>
	<p>3.4.1. Mục tiêu điều trị</p> <p>3.4.2. Điều trị triệu chứng</p> <p>3.4.3. Các thuốc điều trị cường giáp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chất ức chế gắn iod vào tuyến</li> <li>- Iod phóng xạ (<math>^{131}\text{I}</math>)</li> <li>- Các thuốc ức chế tổng hợp thyroxin: carbimazol, thiamazol và propylthiouracil (PTU)</li> </ul> <p>3.4.4. Điều trị cường giáp bằng phẫu thuật</p> <p>3.4.5. Điều trị cường giáp cho phụ nữ có thai</p> <p><b>KẾT LUẬN</b></p> <p><b>TÌNH HUỐNG LÂM SÀNG</b></p> <p><b>MỞ ĐẦU</b></p> <p>1. ĐẠİ CƯƠNG VỀ NHIỄM KHUẨN TIẾT NIỆU</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Phân loại</p> <p>1.3. Nguyên nhân</p> <p>1.4. Bệnh sinh</p> <p>1.5. Điều kiện thuận lợi</p> <p>1.6. Dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng</p> <p>2. ĐIỀU TRỊ NHIỄM KHUẨN TIẾT NIỆU</p> <p>2.1. Mục tiêu điều trị</p>	<p>06</p>	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm, phân loại, nguyên nhân, bệnh sinh, điều kiện thuận lợi và dấu hiệu lâm sàng của nhiễm khuẩn tiết niệu.</li> <li>- Thiết kế được chế độ điều trị bằng kháng sinh phù hợp trong điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu.</li> <li>- Phân tích được các tình huống lâm sàng liên quan đến nhiễm khuẩn tiết niệu và đưa</li> </ul>	<p>Giảng viên trình bày theo phương pháp giảng dạy tích cực, phát vấn, trao đổi, trả lời.</p> <p>Học viên nghe, ghi chép, trả lời, đọc tài liệu.</p>	<p>ThS. Bùi Thị Hào.</p>

<p>Bài thực hành seminar số 1 - 2</p>	<p>2.2. Kiểm soát điều trị  2.3. Điều trị một số nhiễm khuẩn tiết niệu cụ thể  2.3.1. Viêm bàng quang cấp không biến chứng  2.3.2. Nhiễm khuẩn tiết niệu không triệu chứng  2.3.3. Hội chứng viêm niệu đạo cấp  2.3.4. Nhiễm khuẩn tiết niệu biến chứng  2.3.4.1. Viêm thận – bể thận cấp  2.3.4.2. Nhiễm khuẩn tiết niệu ở nam giới  2.3.4.3. Nhiễm khuẩn tiết niệu tái phát  2.3.5. Các trường hợp đặc biệt  2.3.5.1. Nhiễm khuẩn tiết niệu ở người mang thai  2.3.5.2. Nhiễm khuẩn tiết niệu trên bệnh nhân đặt catheter</p> <p>3. SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ NHIỄM KHUẨN TIẾT NIỆU</p> <p>3.1. Các kháng sinh thường dùng trong điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu  3.2. Sử dụng kháng dinh trong điều trị ngoại trú nhiễm khuẩn tiết niệu  3.3. Một số phác đồ điều trị theo kinh nghiệm nhiễm khuẩn tiết niệu và viêm tuyến tiền liệt</p> <p>4. TÌNH HUỐNG LÂM SÀNG</p> <p>Tình huống 1: Nhiễm khuẩn tiết niệu dưới  Tình huống 2: Viêm thận, bể thận cấp  Tình huống 3: Nhiễm khuẩn tiết niệu tái phát</p> <p>KẾT LUẬN</p>	<p>08</p>	<p>ra cách xử trí hợp lý.  <b>Kỹ năng:</b>  - Vận dụng kiến thức đã học để hướng dẫn bệnh nhân sử dụng hợp lý các thuốc điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu.  <b>Thái độ:</b>  - Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý, đặc biệt là các thuốc điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu là nhiệm vụ hàng đầu của Dược sỹ lâm sàng.</p>	<p>Giảng viên hướng dẫn, trao đổi, trả lời.  Học viên nghe, ghi</p>	<p>Đỗ Thị Hồng Sâm  Bùi Thị Hào</p>
---------------------------------------	---	-----------	--	---	---

Bài thực hành seminar số 3 - 4	Thảo luận phác đồ hóa trị liệu bệnh máu và cơ quan tạo máu	08		chép, trả lời, thực hành, báo cáo. Giảng viên hướng dẫn, trao đổi, trả lời. Học viên nghe, ghi chép, trả lời, thực hành, báo cáo.	Đỗ Thị Hồng Sâm Bùi Thị Hào
Bài thực hành seminar số 5 - 6	Thảo luận phác đồ hóa trị liệu bệnh nội tiết	08		Giảng viên hướng dẫn, trao đổi, trả lời. Học viên nghe, ghi chép, trả lời, thực hành, báo cáo.	Đỗ Thị Hồng Sâm Bùi Thị Hào
Bài thực hành seminar số 7 - 8	Thảo luận phác đồ hóa trị liệu bệnh thận – tiết niệu	06		Giảng viên hướng dẫn, trao đổi, trả lời. Học viên nghe, ghi chép, trả lời, thực hành, báo cáo.	Đỗ Thị Hồng Sâm Bùi Thị Hào

**6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

- Giáo trình học tập:

1. Bộ môn Dược Lâm Sàng – Trường Đại học Dược Hà Nội (2007), *Dược lâm sàng và điều trị*, NXB Y học, Hà Nội.
2. Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers (2014), *Dược lâm sàng – Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập I-II*, NXB Y

- Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế (2012), *Dược thư quốc gia Việt Nam*, NXB Y học, Hà Nội.
2. Đại học Y Hà Nội (2012), *Bệnh học nội khoa tập I-II*, NXB Y học, Hà Nội.
3. Phạm Thiệp, Vũ Ngọc Thúy (2006), *Thuốc biệt dược và cách sử dụng*, NXB Y học, Hà Nội.
4. Vụ Khoa học và Đào tạo – Bộ Y tế (2004), *Bệnh học nội khoa*, NXB Y học, Hà Nội.

**7. Hình thức tổ chức dạy – học**

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú	
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập			Tự học
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Điều trị nội khoa bệnh đường hô hấp	08 tiết					<p>Đọc quyển Bộ môn Dược Lâm Sàng – Trường Đại học Dược Hà Nội (2007), <i>Dược lâm sàng và điều trị</i>, NXB Y học, Hà Nội trang 118 – 132.</p> <p>Đọc quyển Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers (2014), <i>Dược lâm sàng – Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập II</i>, NXB Y học trang 146 – 167.</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <p>1 - Trình bày đại cương về bệnh tai – mũi – họng tai – mũi – họng thường gặp và thuốc dùng trong họng?</p> <p>2 - Trình bày nguyên nhân thường gặp trong viêm phổi tắc nghẽn tại cộng đồng và viêm phổi tắc nghẽn tại bệnh viện?</p>	

							<p>3 - Trình bày nguyên tắc điều trị, nguyên tắc lựa chọn kháng sinh và các lựa chọn điều trị đối với viêm phổi mắc phải tại cộng đồng và viêm phổi mắc phải tại bệnh viện?</p> <p>4 - Phân tích các tình huống lâm sàng dựa trên triệu chứng lâm sàng, kết quả xét nghiệm và dùng thuốc cho bệnh nhân?</p> <p>5 - Trình bày những điểm khác biệt giữa hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD); cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán?</p> <p>6 - Trình bày mục tiêu điều trị của mỗi bệnh hen và COPD?</p> <p>7 - Trình bày những điểm khác biệt trong lựa chọn thuốc cho hen và COPD?</p> <p>8 - Trình bày những nội dung cần tư vấn trong sử dụng thuốc trong điều trị và dự phòng của mỗi bệnh đã học?</p>
2	Điều trị bệnh máu và cơ quan tạo máu	08 tiết					<p>Độc quyền Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers (2014), Dược lâm sàng – Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập II, NXB Y học trang 237 – 265.</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <p>1 - Trình bày nguyên nhân gây huyết khối tĩnh mạch và huyết khối động mạch?</p> <p>2 - Trình bày đặc tính các thuốc trong điều trị huyết khối?</p> <p>3 - Trình bày cách chẩn đoán, điều trị các bệnh liên quan đến huyết khối tĩnh mạch và huyết khối động mạch?</p> <p>4 - Trình bày các khuyến cáo chính cho bệnh nhân?</p>

3	Điều trị bệnh nội tiết	08 tiết			<p>Độc quyền Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers (2014), <i>Dược lâm sàng – Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập II</i>, NXB Y học trang 265 – 311.</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1 - Phân loại các typ đái tháo đường (ĐTĐ). Trình bày được nguyên nhân gây bệnh với mỗi loại?</li> <li>2 - Trình bày mục tiêu và nguyên tắc điều trị ĐTĐ typ 1 và 2?</li> <li>3 - Trình bày các chỉ tiêu đích trong điều trị ĐTĐ typ 2?</li> <li>4 - Trình bày những nội dung liên quan đến chế độ dinh dưỡng và luyện tập, chăm sóc bệnh nhân trong điều trị ĐTĐ?</li> <li>5 - Trình bày những nội dung cần tư vấn trong lựa chọn sử dụng insulin?</li> <li>6 - Trình bày đặc tính dược lý của các nhóm thuốc điều trị ĐTĐ dạng uống?</li> <li>7 - Trình bày những triệu chứng lâm sàng và chỉ số xét nghiệm hormone trong chẩn đoán và theo dõi điều trị suy giáp và cường giáp?</li> <li>8 - Trình bày mục tiêu điều trị cho suy giáp và cường giáp?</li> <li>9 - Trình bày những nội dung liên quan đến sử dụng thuốc trong điều trị suy giáp: thyroxin (T4) và triiodotyronin (T3): tác dụng, đặc tính dược động học, liều lượng và cách dùng?</li> <li>10 - Trình bày những nội dung cần theo dõi điều trị và tư vấn bệnh nhân khi sử dụng thuốc trong điều trị suy giáp và cường giáp?</li> </ol>
---	------------------------	---------	--	--	---

4	Điều trị bệnh thận – tiết niệu	06 tiết					<p>Độc quyền Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers (2014), <i>Dược lâm sàng – Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập II</i>, NXB Y học trang 69 – 99.</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <p>1 - Trình bày khái niệm, phân loại, nguyên nhân, bệnh sinh, điều kiện thuận lợi và dấu hiệu lâm sàng của nhiễm khuẩn tiết niệu?</p> <p>2 - Thiết kế chế độ điều trị bằng kháng dinh phù hợp trong điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu?</p> <p>3 - Phân tích các tình huống lâm sàng liên quan đến nhiễm khuẩn tiết niệu và đưa ra cách xử trí hợp lý?</p>
5	Thảo luận phác đồ hóa trị liệu bệnh hô hấp					08 tiết	<p>Giáo trình thực hành Sử dụng thuốc trong điều trị 1 (2018 – 2019) – Bài 1</p>
6	Thảo luận phác đồ hóa trị liệu bệnh máu và cơ quan tạo máu					08 tiết	<p>Giáo trình thực hành Sử dụng thuốc trong điều trị 1 (2018 – 2019) – Bài 2</p>
7	Thảo luận phác đồ hóa trị liệu bệnh nội tiết					08 tiết	<p>Giáo trình thực hành Sử dụng thuốc trong điều trị 1 (2018 – 2019) – Bài 3</p>
8	Thảo luận phác đồ hóa trị liệu bệnh thận – tiết niệu					06 tiết	<p>Giáo trình thực hành Sử dụng thuốc trong điều trị 1 (2018 – 2019) – Bài 4</p>



## 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

### Lý thuyết

Hình thức	Mục đích và hình thức kiểm tra	Trọng số	Điểm
Tham gia học tập trên lớp	- Đánh giá thái độ học tập của sinh viên trong các giờ học trên lớp. - Đi học đầy đủ, nghỉ học không quá 20% tổng số buổi học, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận....		
Bài thi kết thúc học phần	- Sinh viên tham gia đầy đủ > 80% thời gian học tập trên lớp. - Đánh giá, xác định sinh viên đã đạt yêu cầu của môn học theo từng học phần. - Hình thức: thi test. - Thang điểm đánh giá thể hiện trong bài thi	100%	10
<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	<b>10</b>

### Thực hành seminar

Hình thức	Mục đích và hình thức kiểm tra	Trọng số	Điểm
Tham gia học tập ở giảng đường/phòng thực hành	- Đánh giá thái độ học tập của sinh viên trong các giờ học trên giảng đường/phòng thực hành. - Đi học đầy đủ, nghỉ học 01 buổi là không đủ điều kiện thi, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận....		
Báo cáo thực hành seminar	- Hình thức thi: kiểm tra, làm báo cáo sau mỗi buổi thực hành. - Thang điểm đánh giá thể hiện trong bài kiểm tra. - Điểm thực hành tính là điểm trung bình cộng của các bài kiểm tra thực hành. - Sinh viên đạt yêu cầu khi điểm trung bình $\geq 4$ điểm.	100%	10

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Đánh giá kết quả học tập học phần qua kỳ thi cuối kỳ:

### Lý thuyết:

- Đánh giá kết quả học tập phần lý thuyết qua kỳ thi cuối kỳ.
- Áp dụng thang điểm 10.
- Hình thức thi: Test.
- Sinh viên phải đạt  $\geq 4$  điểm.
- Sinh viên không đạt bài thi lý thuyết phải học lại.

### Thực hành:

- Áp dụng thang điểm 10.
- Điểm kiểm tra thực tập tính theo bài, tổng kết là điểm trung bình cộng của bài thực hành (báo cáo seminar).

- Sinh viên phải đạt  $\geq 4$  điểm.
- Sinh viên không đạt bài thực hành phải thực hành lại.

**Điểm học phần = (Điểm lý thuyết x 2 + Điểm thực hành)/3**

**BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT**

(Ký, ghi rõ họ tên)



*Đauh*

**GIÁM ĐỐC  
Đậu Xuân Cảnh**

**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Đỗ Thị Hồng Sâm*

**Đỗ Thị Hồng Sâm**

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN** **SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ 2**

### **1. Thông tin về giảng viên:** Giảng viên phụ trách học phần:

#### 1. Họ và tên: Đỗ Thị Hồng Sâm

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng – Học viện YDHCT Việt Nam.

Điện thoại: 0838618181

email: [hongsamdo@gmail.com](mailto:hongsamdo@gmail.com)

#### 2. Họ và tên: Bùi Thị Hào

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng – Học viện YDHCT Việt Nam.

Điện thoại: 0988264429

email: [haohaobn@gmail.com](mailto:haohaobn@gmail.com)

### **2. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Sử dụng thuốc trong điều trị 2

Tên tiếng Anh: Pharmacotherapy 2

- Mã học phần:

- Số tín chỉ (LT/TH): 2/1

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược

Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy.

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc.

- Các học phần tiên quyết: Sử dụng thuốc trong điều trị 1.

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận:

+ Thực hành (tiến hành làm seminar trên giảng đường/phòng thực hành của bộ môn):

30 tiết/tổ

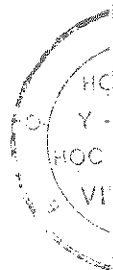
+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng.

### **3. Mục tiêu của học phần**

#### **3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**



**Kiến thức:**

- Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị một số bệnh như bệnh tim mạch, tiêu hóa, bộ máy vận động.
- Trình bày đặc điểm sử dụng thuốc ở người cao tuổi.
- Phân tích được cơ chế tác dụng, công dụng của từng loại thuốc trong phác đồ điều trị
- Trình bày được cách dùng, liều dùng, tác dụng phụ, các phản ứng có hại của thuốc và cách xử trí
- Nêu được chống chỉ định của thuốc và những cảnh báo

**Kỹ năng:**

Phân tích được các phác đồ hóa trị liệu một số bệnh thuộc hệ tim mạch, hệ tiêu hóa, bộ máy vận động và những lưu ý khi sử dụng thuốc cho người cao tuổi.

**Thái độ:**

Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý trong điều trị các bệnh thuộc hệ tim mạch, hệ tiêu hóa, bộ máy vận động và việc sử dụng thuốc cho người cao tuổi là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Dược sỹ lâm sàng.

**3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần.****Phần 1. Điều trị nội khoa bệnh tim mạch (Suy tim, Tăng huyết áp).**

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được các đặc điểm sau về bệnh suy tim: định nghĩa, nguyên nhân, phân độ, chẩn đoán suy tim.
- Trình bày được mục tiêu và chiến lược điều trị suy tim.
- Trình bày được các biện pháp điều trị không dùng thuốc và phân tích được các vấn đề cần giáo dục tư vấn cho bệnh nhân suy tim.
- Trình bày được áp dụng điều trị, chứng cứ lâm sàng và các điểm cần lưu ý khi sử dụng các nhóm thuốc cơ bản trong điều trị suy tim: ức chế men chuyển, chẹn beta giao cảm, chẹn thụ thể angiotensin, kháng aldosteron, hydralazin và nitrat, digitalis, lợi tiểu.
- Trình bày được các đặc điểm sau về bệnh tăng huyết áp (THA): định nghĩa, nguyên nhân, các phương pháp đo huyết áp, phân độ THA, phân tầng nguy cơ tim mạch của bệnh nhân.
- Trình bày được nguyên tắc điều trị và nguyên tắc lựa chọn thuốc trong điều trị tăng huyết áp.
- Trình bày được các biện pháp điều trị THA không dùng thuốc.
- Phân tích được mối liên quan giữa các đặc tính dược lực học, dược động học, chứng cứ lâm sàng và áp dụng điều trị của các thuốc thuộc 5 nhóm thuốc điều trị THA cơ bản: lợi tiểu, chẹn beta giao cảm, chẹn kênh calci, ức chế men chuyển, ức chế thụ thể angiotensin.
- Trình bày được những điểm cần lưu ý khi điều trị THA cho các nhóm bệnh nhân đặc biệt: người cao tuổi, THA kèm đái tháo đường, THA kèm bệnh thận, THA kèm đột quỵ, THA trên phụ nữ có thai, cơn THA cấp cứu và khẩn cấp.

## **Phần 2. Điều trị nội khoa bệnh thuộc hệ tiêu hóa (Loét dạ dày – tá tràng, Tiêu chảy ở trẻ em).**

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được các đặc điểm về bệnh căn và bệnh sinh của loét dạ dày – tá tràng.
- Trình bày được các phương pháp chẩn đoán của loét dạ dày – tá tràng.
- Trình bày được nguyên tắc điều trị, mục đích điều trị và các thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng.
- Trình bày được các tương tác thuốc hay gặp khi sử dụng thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng.
- Trình bày được nguyên tắc điều trị tiêu chảy và những khuyến cáo mới trong điều trị bệnh tiêu chảy theo Hướng dẫn của Bộ Y tế năm 2009.
- Lựa chọn được phác đồ điều trị thích hợp cho bệnh nhân tiêu chảy theo mức độ mất nước và một số trường hợp tiêu chảy đặc biệt như tả, lỵ, tiêu chảy kéo dài, tiêu chảy trên bệnh nhân suy dinh dưỡng nặng.
- Phân tích được vai trò của liệu pháp kháng sinh trong điều trị tiêu chảy.

## **Phần 3. Điều trị nội khoa bệnh thuộc bộ máy vận động (Viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp, Loãng xương, Bệnh Gout).**

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được các dấu hiệu và triệu chứng viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp. Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán theo Hội thấp khớp học của Mỹ.
- Trình bày mục tiêu điều trị viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp.
- Phân tích được vai trò từng nhóm thuốc trong bệnh viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp. Trình bày được các tương tác thuốc cần tránh.
- Trình bày được định nghĩa loãng xương theo Tổ chức Y tế Thế giới.
- Trình bày tiêu chuẩn chẩn đoán loãng xương.
- Trình bày khuyến cáo thay đổi lối sống, đưa ra phác đồ điều trị loãng xương, kế hoạch theo dõi và phòng ngừa.
- Phân tích được vai trò từng nhóm thuốc trong điều trị loãng xương và nêu được các tương tác thuốc cần tránh.
- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, phân loại bệnh Gout.
- Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt bệnh Gout.
- Phân loại được nhóm thuốc trong điều trị bệnh Gout và nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị.

## **Phần 4. Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh ung thư.**

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được các nhóm thuốc điều trị ung thư và một số thuốc hay dùng hiện nay.
- Trình bày các độc tính chung, các tác dụng phụ của các hóa trị liệu ung thư.
- Trình bày được một số nguyên tắc sử dụng hóa trị liệu ung thư

## **Phần 5. Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh da liễu.**

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sự thâm nhập thuốc qua da và các nguyên tắc chung trong điều trị bệnh da liễu.

- Trình bày được các thể lâm sàng của bệnh vảy nến và nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị bệnh vảy nến.

- Trình bày được các thể lâm sàng của bệnh chàm và nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị bệnh chàm.

#### **4. Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần này đề cập đến các kiến thức sử dụng thuốc trong điều trị, được trình bày trên một bệnh cụ thể nhằm giúp sinh viên thực hành chăm sóc được theo mục tiêu và nguyên tắc điều trị đã đặt ra cho mỗi bệnh, giúp cho các bác sĩ và dược sĩ trong sử dụng thuốc. Các bệnh cụ thể:

- Sử dụng thuốc để điều trị các bệnh tim mạch (Suy tim, Tăng huyết áp).
- Sử dụng thuốc để điều trị các bệnh thuộc hệ tiêu hóa (Loét dạ dày – tá tràng, Tiêu chảy ở trẻ em).
- Sử dụng thuốc để điều trị các bệnh thuộc bộ máy vận động (Viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp, Loãng xương, Bệnh Gout).
- Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh ung thư.
- Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh da liễu.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
<p>Phần 1. Sử dụng thuốc để điều trị các bệnh tim mạch (Suy tim, Tăng huyết áp).</p>	<p><b>SUY TIM</b></p> <p><b>MỞ ĐẦU</b></p> <p>1. ĐẠI CƯƠNG VỀ SUY TIM</p> <p>1.1. Định nghĩa</p> <p>1.2. Nguyên nhân</p> <p>1.2.1. Nguyên nhân cơ bản của suy tim</p> <p>1.2.2. Nguyên nhân thúc đẩy hay yếu tố làm nặng suy tim</p> <p>1.3. Phân độ suy tim</p> <p>1.3.1. Phân độ suy tim theo triệu chứng cơ năng</p> <p>1.3.2. Phân độ suy tim theo giai đoạn tiến triển của bệnh</p> <p>1.4. Chẩn đoán suy tim</p> <p>1.4.1. Chẩn đoán xác định</p> <p>1.4.2. Chẩn đoán xác định nguyên nhân suy tim</p> <p>2. ĐIỀU TRỊ SUY TIM</p> <p>2.1. Mục tiêu điều trị</p> <p>2.2. Chiến lược điều trị</p> <p>2.3. Điều trị không dùng thuốc và giáo dục bệnh nhân</p> <p>2.3.1. Tuân thủ điều trị và các biện pháp giáo dục bệnh nhân</p> <p>2.3.2. Một số biện pháp không dùng thuốc</p> <p>- Chế độ ăn uống</p> <p>- Hút thuốc lá</p> <p>- Giám sát cân nặng</p>	08	<p><b>Kiến thức:</b></p> <p>- Trình bày được các đặc điểm sau về bệnh suy tim: định nghĩa, nguyên nhân, phân độ, chẩn đoán suy tim.</p> <p>-Trình bày được mục tiêu và chiến lược điều trị suy tim.</p> <p>- Trình bày được các biện pháp điều trị không dùng thuốc và phân tích được các vấn đề cần giáo dục tư vấn cho bệnh nhân suy tim.</p> <p>- Trình bày được áp dụng điều trị, chứng cứ lâm sàng và các điểm cần lưu ý khi sử dụng các nhóm thuốc cơ bản trong điều trị</p>	<p>Giảng viên trình bày theo phương pháp giảng dạy tích cực, phát vấn, trao đổi, trả lời.</p> <p>Học viên nghe, ghi chép, trả lời, đọc tài liệu.</p>	<p>ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm.</p>

<p>- <i>Luyện tập</i></p> <p>2.4. Các thuốc điều trị suy tim</p> <p>2.4.1. Các nhóm thuốc điều trị suy tim và mối liên quan với cơ chế bệnh sinh</p> <p>2.4.2. Các nhóm thuốc chính trong điều trị suy tim</p> <p>2.4.2.1. Nhóm thuốc ức chế men chuyển</p> <p>2.4.2.2. Nhóm thuốc chẹn beeta giao cảm</p> <p>2.4.2.3. Nhóm thuốc chẹn thụ thể angiotensin</p> <p>2.4.2.4. Nhóm thuốc kháng aldosteron</p> <p>2.4.2.5. Hydralazin và nitrat</p> <p>2.4.2.6. Digitalis</p> <p>2.4.2.7. Thuốc lợi tiểu</p> <p>TÌNH HUỐNG LÂM SÀNG</p> <p>Ca lâm sàng 1</p> <p>Ca lâm sàng 2</p> <p>KẾT LUẬN</p> <p>MỞ ĐẦU</p> <p>1. ĐẠI CƯƠNG VỀ BỆNH TĂNG HUYẾT ÁP</p> <p>1.1. Định nghĩa</p> <p>1.2. Nguyên nhân</p> <p>1.3. Chẩn đoán</p> <p>1.3.1. Chẩn đoán xác định THA</p> <p>1.3.1.1. Các phương pháp đo huyết áp</p> <p>1.3.1.2. Phân độ huyết áp</p> <p>1.3.2. Xác định các yếu tố nguy cơ tim mạch, biến chứng và tổn thương cơ quan đích của THA</p>		<p>suy tim: ức chế men chuyển, chẹn beta giao cảm, chẹn thụ thể angiotensin, kháng aldosteron, hydralazin và nitrat, digitalis, lợi tiểu.</p> <p>- Trình bày được các đặc điểm sau về bệnh tăng huyết áp (THA): định nghĩa, nguyên nhân, các phương pháp đo huyết áp, phân độ THA, phân tầng nguy cơ tim mạch của bệnh nhân.</p> <p>- Trình bày được nguyên tắc điều trị và nguyên tắc lựa chọn thuốc trong điều trị tăng huyết áp.</p> <p>- Trình bày được các biện pháp điều trị THA không dùng thuốc.</p> <p>- Phân tích được mối liên quan giữa các</p>	
--	--	---	--



	<p>1.3.3. Các xét nghiệm tìm tổn thương cơ quan đích, nguyên nhân tăng huyết áp và yếu tố nguy cơ tim mạch</p> <p>1.3.4. Phân tầng nguy cơ tim mạch</p> <p>2. ĐIỀU TRỊ TĂNG HUYẾT ÁP</p> <p>2.1. Nguyên tắc điều trị</p> <p>2.2. Chiến lược điều trị THA</p> <p>2.2.1. Điều trị tăng huyết áp bằng thuốc tại tuyến cơ sở</p> <p>2.2.2. Điều trị THA và các yếu tố nguy cơ tim mạch khác ở tuyến trên</p> <p>2.3. Điều trị không dùng thuốc (điều trị bằng thay đổi lối sống)</p> <p>2.4. Thuốc điều trị THA</p> <p>2.4.1. Nguyên tắc sử dụng thuốc điều trị THA</p> <p>2.4.2. Các nhóm thuốc chính trong điều trị THA</p> <p>2.4.2.1. Thuốc lợi tiểu</p> <p>2.4.2.2. Thuốc chẹn beeta giao cảm</p> <p>2.4.2.3. Thuốc chẹn kênh calci</p> <p>2.4.2.4. Thuốc ức chế men chuyển angiotensin</p> <p>2.4.2.5. Thuốc ức chế thụ thể angiotensin</p> <p>2.4.3. Nguyên tắc lựa chọn thuốc điều trị THA</p> <p>2.4.4. Phối hợp thuốc điều trị THA</p> <p>2.4.4.1. Phối hợp thuốc so với đơn trị liệu</p> <p>2.4.4.2. Các kiểu phối hợp thuốc trong điều trị THA</p> <p>2.5. Điều trị THA trong các nhóm bệnh nhân đặc biệt</p> <p>2.5.1. THA ở người cao tuổi</p> <p>2.5.2. THA và đái tháo đường</p> <p>2.5.3. THA và bệnh thận</p>	<p>đặc tính dược lực học, được động học, chứng cứ lâm sàng và áp dụng điều trị của các thuốc thuộc 5 nhóm thuốc điều trị THA cơ bản: lợi tiểu, chẹn beta giao cảm, chẹn kênh calci, ức chế men chuyển, ức chế thụ thể angiotensin.</p> <p>- Trình bày được những điểm cần lưu ý khi điều trị THA cho các nhóm bệnh nhân đặc biệt: người cao tuổi, THA kèm đái tháo đường, THA kèm bệnh thận, THA kèm đột quỵ, THA trên phụ nữ có thai, con THA cấp cứu và khẩn cấp.</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học để phân tích được các tình huống lâm sàng dựa trên kết</p>	
--	---	--	--

<p>Phần 2. Điều trị nội khoa bệnh tiêu hóa</p>	<p>2.5.4. THA và đột quỵ  2.5.5. THA trên phụ nữ có thai  2.5.6. Con THA cấp cứu và khẩn cấp</p> <p>KẾT LUẬN</p> <p>CA LÂM SÀNG</p> <p>Ca lâm sàng 1  Ca lâm sàng 2  Ca lâm sàng 3</p>		<p>quả dùng thuốc của bệnh nhân và đưa ra được các hướng xử trí.</p> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý, đặc biệt là các thuốc điều trị bệnh tim mạch (Suy tim, Tăng huyết áp) là nhiệm vụ hàng đầu của Dược sỹ lâm sàng.</li> </ul>	
<p>Phân 2. Điều trị nội khoa bệnh tiêu hóa</p>	<p><b>LOÉT DẠ DÀY – TÁ TRÀNG</b></p> <p>1. ĐẠI CƯƠNG</p> <p>1.1. Chức năng sinh lý của dạ dày</p> <p>1.2. Bệnh căn và bệnh sinh của loét dạ dày – tá tràng</p> <p>2. CHẨN ĐOÁN</p> <p>2.1. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>2.1.1. Thể điển hình</p> <p>2.1.2. Thể không điển hình</p> <p>2.2.1. Thăm dò hình thái</p> <p>2.2.2. Các xét nghiệm phát hiện HP</p> <p>2.2.3. Thăm dò chức năng bài tiết dịch vị của dạ dày</p>	<p>08</p>	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các đặc điểm về bệnh căn và bệnh sinh của loét dạ dày – tá tràng.</li> <li>- Trình bày được các phương pháp chẩn đoán của loét dạ dày – tá tràng.</li> <li>- Trình bày được nguyên tắc điều trị,</li> </ul>	<p>Giảng viên trình bày theo phương pháp giảng dạy tích cực, phát vấn, trao đổi, trả lời.</p> <p>Học viên nghe, ghi chép, trả lời, đọc tài liệu.</p> <p>ThS. Bùi Thị Hào.</p>

<p>3. ĐIỀU TRỊ</p> <p>3.1. Nguyên tắc điều trị</p> <p>3.2. Mục đích điều trị</p> <p>3.2.1. Giảm yếu tố gây loét</p> <p>3.2.2. Tăng cường yếu tố bảo vệ niêm mạc</p> <p>3.2.3. Diệt trừ HP</p> <p>3.3. Các thuốc điều trị</p> <p>3.3.1. Thuốc tác động lên hệ thần kinh trung ương và thực vật</p> <p>3.3.2. Thuốc chống acid (antacid)</p> <p>3.3.3. Các thuốc bảo vệ niêm mạc, băng bó ổ loét</p> <p>3.3.4. Các chất chống bài tiết (antisecretory agents)</p> <p>3.3.4.1. Thuốc ức chế thụ thể <math>H_2</math> của histamine ở tế bào bìa (anti - <math>H_2</math>)</p> <p>3.3.4.2. Thuốc ức chế bơm proton <math>H^+/K^+</math> ATPase của tế bào bìa (PPI)</p> <p>3.3.5. Thuốc diệt vi khuẩn HP</p> <p>4. TƯƠNG TÁC THUỐC</p> <p>4.1. Nhóm thuốc trung hòa acid dịch vị và băng bó niêm mạc</p> <p>4.2. Nhóm thuốc ức chế bài tiết acid</p> <p>4.2.1. Nhóm kháng thụ thể <math>H_2</math></p> <p>4.2.2. Nhóm ức chế bơm proton <math>H^+/K^+</math> ATPase</p> <p>KẾT LUẬN</p> <p>MỞ ĐẦU</p> <p>1. ĐẠI CƯƠNG VỀ TIÊU CHÁY</p>	<p>mục đích điều trị và các thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng.</p> <p>- Trình bày được các tương tác thuốc hay gặp khi sử dụng thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng.</p> <p>- Trình bày được nguyên tắc điều trị tiêu chảy và những khuyến cáo mới trong điều trị bệnh tiêu chảy theo Hướng dẫn của Bộ Y tế năm 2009.</p> <p>- Lựa chọn được phác đồ điều trị thích hợp cho bệnh nhân tiêu chảy theo mức độ mất nước và một số trường hợp tiêu chảy đặc biệt như tả, lỵ, tiêu chảy kéo dài, tiêu chảy trên bệnh nhân suy dinh dưỡng nặng.</p> <p>- Phân tích được vai</p>	
--	--	--

<p>1.1. Định nghĩa  1.2. Dịch tễ học và nguyên nhân  1.2.1. Đường lây truyền  1.2.2. Yếu tố nguy cơ  1.2.3. Nguyên nhân  1.3. Cơ chế bệnh sinh và các yếu tố ảnh hưởng  1.3.1. Cơ chế bệnh sinh  1.3.2. Tiêu chảy có nhiễm trùng  1.3.2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nhiễm trùng khi mắc bệnh tiêu chảy  1.3.2.2. Các loại độc tố do vi khuẩn tạo ra khi có nhiễm khuẩn đường tiêu hóa  1.4. Đánh giá lâm sàng bệnh tiêu chảy  1.4.1. Đánh giá tình trạng mất nước  1.4.2. Đánh giá tình trạng phân  1.4.3. Đánh giá thời gian kéo dài tiêu chảy  1.4.4. Đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng kèm theo  1.4.5. Đánh giá các dấu hiệu toàn thân khác  2. ĐIỀU TRỊ TIÊU CHẢY CẤP Ở TRẺ EM  2.1. Mục tiêu  2.2. Phác đồ điều trị  2.2.1. Phác đồ A. Điều trị tiêu chảy tại nhà  2.2.2. Phác đồ B. Điều trị mất nước bằng ORS, bù dịch bằng đường uống tại cơ sở y tế  2.2.3. Điều trị tiêu chảy trong một số trường hợp đặc biệt  - Bệnh tả  - Bệnh lỵ</p>		<p>trò của liệu pháp kháng sinh trong điều trị tiêu chảy.  <b>Kỹ năng:</b>  - Vận dụng kiến thức đã học để phân tích được các tình huống lâm sàng dựa trên kết quả dùng thuốc của bệnh nhân và đưa ra được các hướng xử trí thích hợp.  <b>Thái độ:</b>  - Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý, đặc biệt là các thuốc điều trị bệnh đường tiêu hóa (Loét dạ dày – tá tràng, Tiêu chảy ở trẻ em) là nhiệm vụ hàng đầu của Dược sỹ lâm sàng.</p>		
---	--	--	--	--

	<p>- Điều trị tiêu chảy kéo dài</p> <p>- Điều trị tiêu chảy ở trẻ suy dinh dưỡng nặng</p> <p>2.3. Một số khuyến cáo mới trong điều trị tiêu chảy (Theo hướng dẫn điều trị tiêu chảy của Bộ Y tế 2009)</p> <p>2.3.1. Bổ xung kẽm trong điều trị tiêu chảy</p> <p>2.3.2. Sử dụng ORS có độ thẩm thấu thấp trong điều trị tiêu chảy</p> <p>2.4. Liệu pháp kháng sinh trong điều trị tiêu chảy</p> <p>2.5. Các liệu pháp khác trong điều trị tiêu chảy</p> <p>2.5.1. Thuốc chống tiêu chảy</p> <p>2.5.2. Racecadotril</p> <p>2.5.3. Thuốc chống nôn</p> <p>2.5.4. Các thuốc kích thích tim mạch</p> <p>2.5.5. Máu và plasma</p> <p>2.5.6. Steroid</p> <p>2.5.7. Thuốc tẩy</p> <p>3. PHÒNG BỆNH TIÊU CHẢY</p> <p>3.1. Nuôi con bằng sữa mẹ</p> <p>3.2. Cải thiện nuôi dưỡng bằng thức ăn bổ xung (ăn sam)</p> <p>3.3. Sử dụng nước sạch</p> <p>3.4. Rửa tay thường quy</p> <p>3.5. Thực phẩm an toàn</p> <p>3.6. Sử dụng hố xí và xử lý phân an toàn</p> <p>3.7. Phòng bệnh bằng vaccine</p> <p><b>KẾT LUẬN</b></p> <p><b>TÌNH HUỐNG LÂM SÀNG</b></p> <p>Tình huống 1</p>			
--	--	--	--	--

Phân 3. Điều trị bệnh thuộc bộ máy vận động.	<p>Tình huống 2</p> <p><b>VIÊM KHỚP DẠNG THẤP VÀ THOÁI HÓA KHỚP MỎ ĐÀU</b></p> <p><b>1. VIÊM KHỚP DẠNG THẤP</b></p> <p>1.1. Nguyên nhân của viêm khớp dạng thấp</p> <p>1.2. Các yếu tố nguy cơ</p> <p>1.3. Bệnh sinh và tiến triển của bệnh</p> <p>1.4. Triệu chứng</p> <p>1.4.1. Các triệu chứng lâm sàng</p> <p>1.4.2. Các triệu chứng cận lâm sàng</p> <p>1.5. Điều trị</p> <p>1.5.1. Mục tiêu điều trị</p> <p>1.5.2. Những biện pháp không dùng thuốc</p> <p>1.5.3. Những bước can thiệp bằng thuốc</p> <p>1.6. Các thuốc thường dùng trong viêm khớp dạng thấp (VKDT)</p> <p>1.6.1. Các thuốc điều trị cơ bản bệnh – DMARD (Disease Modifying Anti – Rheumatoid Drug)</p> <p>1.6.2. Các tác nhân gây thay đổi đáp ứng sinh học</p> <p>1.6.3. Các chất kháng viêm không steroid (NSAID)</p> <p>1.6.4. Các corticosteroid</p> <p>1.7. Chiến lược điều trị viêm khớp dạng thấp</p> <p>1.7.1. Phác đồ điều trị</p> <p>1.7.2. Theo dõi điều trị</p> <p><b>2. THOÁI HÓA KHỚP</b></p> <p>2.1. Định nghĩa</p> <p>2.2. Nguyên nhân thoái hóa khớp</p>	08	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các dấu hiệu và triệu chứng viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp. Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán theo Hội thảo khớp học của Mỹ.</li> <li>- Trình bày mục tiêu điều trị viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp.</li> <li>- Phân tích được vai trò từng nhóm thuốc trong bệnh viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp. Trình bày được các tương tác thuốc cần tránh.</li> <li>- Trình bày được định nghĩa loãng xương theo Tổ chức Y tế Thế giới.</li> <li>- Trình bày tiêu chuẩn chẩn đoán loãng</li> </ul>	<p>Giang viên trình bày theo phương pháp giảng dạy tích cực, phát vấn, trao đổi, trả lời.</p> <p>Học viên nghe, ghi chép, trả lời, đọc tài liệu.</p>	ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm.
--	---	----	--	--	-----------------------

<p>2.3. Tỷ lệ hiện mắc</p> <p>2.4. Bệnh sinh và tiến triển của bệnh</p> <p>2.5. Triệu chứng của thoái hóa khớp</p> <p>    2.5.1. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>    2.5.2. Triệu chứng cận lâm sàng</p> <p>2.6. Chẩn đoán</p> <p>2.7. Điều trị</p> <p>    2.7.1. Mục tiêu điều trị</p> <p>    2.7.2. Các biện pháp điều trị</p> <p>    2.7.2.1. Phương pháp điều trị không dùng thuốc</p> <p>    2.7.2.2. Phương pháp điều trị dùng thuốc:</p> <p>    - Acetaminophen</p> <p>    - Kháng viêm không corticoid (NSAID)</p> <p>    - Corticoid</p> <p>2.7.3. Đánh giá điều trị</p> <p>2.8. Tương tác thuốc</p> <p><b>KẾT LUẬN</b></p> <p><b>TÌNH HUỐNG LÂM SÀNG</b></p> <p>Ca lâm sàng 1: Viêm khớp dạng thấp</p> <p>Ca lâm sàng 2: Thoái hóa khớp</p> <p><b>LOÃNG XƯƠNG</b></p> <p><b>MỞ ĐẦU</b></p> <p><b>1. BỆNH LOÃNG XƯƠNG</b></p> <p>1.1. Định nghĩa</p> <p>1.2. Phân loại</p> <p>1.3. Cơ chế bệnh sinh</p> <p>1.4. Các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng</p>		<p>xương.</p> <p>- Trình bày khuyến cáo thay đổi lối sống, đưa ra phác đồ điều trị loãng xương, kế hoạch theo dõi và phòng ngừa.</p> <p>- Phân tích được vai trò từng nhóm thuốc trong điều trị loãng xương và nêu được các tương tác thuốc cần tránh.</p> <p>- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, phân loại bệnh Gout.</p> <p>- Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt bệnh Gout.</p> <p>- Phân loại được nhóm thuốc trong điều trị bệnh Gout và nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị.</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p>	
--	--	---	--

<p>1.4.1. Lâm sàng</p> <p>1.4.2. Cận lâm sàng</p> <p>1.5. Tầm soát</p> <p>2. ĐIỀU TRỊ</p> <p>2.1. Mục tiêu điều trị</p> <p>2.2. Điều trị không dùng thuốc</p> <p>2.2.1. Điều chỉnh các yếu tố nguy cơ</p> <p>2.2.2. Luyện tập thể dục</p> <p>2.2.3. Phòng ngừa té ngã</p> <p>2.3. Điều trị dùng thuốc</p> <p>2.3.1. Calci và vitamin D</p> <p>2.3.2. Estrogen và SERM</p> <p>2.3.3. Bisphosphonat</p> <p>2.3.4. Một số thuốc khác</p> <p>- Calcitonin</p> <p>- Strontium ranelat</p> <p>3. THEO DÕI ĐIỀU TRỊ</p> <p>4. ĐIỀU TRỊ SỰ PHÒNG</p> <p>KẾT LUẬN</p> <p>CA LÂM SÀNG</p> <p>Ca lâm sàng 1</p> <p>Ca lâm sàng 2</p> <p><b>BỆNH GOUT</b></p> <p><b>MỞ ĐẦU</b></p> <p>1. VỀ BỆNH GOUT</p> <p>1.1. Vài nét về dịch tễ</p> <p>1.2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và tiến triển của bệnh</p>		<p>- Vận dụng kiến thức đã học để phân tích lâm sàng dựa trên kết quả dùng thuốc của bệnh nhân và đưa ra được các hướng xử trí hợp lý.</p> <p><b>Thái độ:</b></p> <p>- Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý, đặc biệt là các thuốc điều trị bệnh thuộc hệ vận động (Viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp, Loãng xương, Bệnh Gout) là nhiệm vụ hàng đầu của Dược sỹ lâm sàng.</p>		
---	--	--	--	--



	<p>1.2.1. <i>Chuyển hóa của acid uric</i>  1.2.2. <i>Nguyên nhân gây bệnh</i>  1.2.3. <i>Cơ chế bệnh sinh của bệnh Gout</i></p> <p>1.3. Các yếu tố làm tăng nguy cơ mắc bệnh Gout  1.4. Biến chứng</p> <p><b>2. PHÂN LOẠI BỆNH GOUT</b></p> <p>2.1. Gout nguyên phát  2.2. Gout thứ phát  2.3. Gout do các bất thường về enzym</p> <p><b>3. CHẨN ĐOÁN</b></p> <p>3.1. Triệu chứng  3.1.1. <i>Tăng acid uric máu đơn thuần</i>  3.1.2. <i>Con viêm khớp Gout cấp</i>  3.1.3. <i>Khoảng cách giữa các cơn viêm khớp gout cấp</i>  3.1.4. <i>Viêm khớp gout mạn</i></p> <p>3.2. Chẩn đoán xác định  3.2.1. <i>Lâm sàng</i>  3.2.2. <i>Xét nghiệm</i></p> <p>3.3. Tiêu chuẩn  3.3.1. <i>Tiêu chuẩn của ARA – 1968</i>  3.3.2. <i>Tiêu chuẩn chẩn đoán viêm khớp Gout cấp</i>  3.3.3. <i>Tiêu chuẩn chẩn đoán của Ilar và Omeract (2000)</i></p> <p>3.4. Chẩn đoán phân biệt</p> <p><b>4. ĐIỀU TRỊ</b></p> <p>4.1. Mục tiêu điều trị  4.2. Điều trị không dùng thuốc</p>		
--	---	--	--

<p>Phân dụng điều trị ung thư</p>	<p>4.3. Điều trị dùng thuốc  4.3.1. Không chế đột viêm khớp Gout cấp  4.3.1.1. Colchicin  4.3.1.2. Thuốc kháng viêm không steroid (NSAIDs)  4.3.1.3. Corticosteroid  4.3.2. Làm giảm và duy trì acid uric máu ở mức cho phép  4.3.2.1. Nguyên tắc  4.3.2.2. Các biện pháp để giảm acid uric máu  4.4. Các thuốc thường dùng để giảm acid uric máu  4.4.1. Các chất hạn chế tổng hợp acid uric  4.4.2. Các chất gây tăng bài xuất acid uric qua nước tiểu  4.4.3. Các chất làm tiêu hủy acid uric  4.5. Các biện pháp điều trị khác  4.6. Theo dõi tiên lượng, phòng bệnh  5. TƯƠNG TÁC THUỐC TRONG CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ  6. TÌNH HUỐNG LÂM SÀNG  Ca lâm sàng 1  Ca lâm sàng 2  <b>KẾT LUẬN</b></p>	<p>04</p>	<p><b>Kiến thức:</b>  - Trình bày được các nhóm thuốc điều trị ung thư và một số thuốc hay dùng hiện nay.  - Trình bày các độc tính chung, các tác</p>	<p>Giảng viên trình bày theo phương pháp giảng dạy tích cực, phát vấn, trao đổi, trả lời.  Học viên</p>	<p>ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm.</p>
<p>Sử dụng thuốc điều trị ung thư</p>	<p><b>SỬ DỤNG THUỐC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ</b>  <b>MỞ ĐẦU</b>  1. CÁC THUỐC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ  1.1. Phân loại thuốc điều trị ung thư  1.1.1. Các thuốc alkyl hóa  1.1.2. Các thuốc kháng chuyển hóa  1.1.3. Các kháng sinh kháng ung thư  1.1.4. Các chất có nguồn gốc từ thực vật</p>				

<p>Phân dụng 5. Sử thuốc</p>	<p>1.1.5. Các hormone  1.1.6. Các thuốc biến đổi đáp ứng miễn dịch  1.1.7. Một số nhóm thuốc điều trị ung thư mới  1.2. Một số thuốc ung thư hay dùng hiện nay  2. ĐỘC TÍNH CỦA HÓA TRỊ LIỆU UNG THƯ  3. MỘT SỐ NGUYÊN TÁC KHI DÙNG THUỐC CHỐNG UNG THƯ.  3.1. Dùng thuốc với liều cao nhất  3.2. Phối hợp thuốc  3.3. Pha loãng khi tiêm tĩnh mạch  3.4. Chú ý nhiễm khuẩn  <b>KẾT LUẬN</b></p>	<p>02</p>	<p><b>SỬ DỤNG THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH DA LIỄU MỜ ĐÀU</b></p>	<p><b>Kiến thức:</b>  - Trình bày được các</p>	<p>Giảng viên trình bày và</p>	<p>ThS. Bùi Thị Hào</p>
			<p><b>đụng phụ của các hóa trị liệu ung thư.</b>  - Trình bày được một số nguyên tắc sử dụng hóa trị liệu ung thư  <b>Kỹ năng:</b>  - Vận dụng kiến thức đã học để phân tích được các tình huống lâm sàng dựa trên kết quả dùng thuốc của bệnh nhân và đưa ra được các hướng xử trí.  <b>Thái độ:</b>  - Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý, đặc biệt là các thuốc điều trị bệnh ung thư là nhiệm vụ hàng đầu của Dược sỹ lâm sàng.</p>	<p>nghe, ghi chép, trả lời, đọc tài liệu.</p>		

điều trị bệnh da liễu	<p><b>1. THUỐC BỎI NGOÀI DA</b></p> <p>1.1. Khả năng thâm nhập của thuốc bôi ngoài da qua da</p> <p>1.2. Nguyên tắc chung của thuốc dùng ngoài da</p> <p>1.2.1. <i>Lựa chọn tá dược</i></p> <p>1.2.2. <i>Phân liều các chế phẩm cho da</i></p> <p>1.2.3. <i>Tác dụng phụ của các chế phẩm bôi da</i></p> <p>1.2.4. <i>Sự tuân thủ của bệnh nhân</i></p> <p><b>2. BỆNH VÂY NÉN</b></p> <p>2.1. Nguyên nhân gây bệnh</p> <p>2.2. Sinh bệnh học</p> <p>2.3. Biểu hiện lâm sàng</p> <p>2.3.1. <i>Vây nén dạng chàm</i></p> <p>2.3.2. <i>Vây nén mảng mạn tính</i></p> <p>2.3.3. <i>Vây nén da đầu</i></p> <p>2.3.4. <i>Vây nén ở móng</i></p> <p>2.3.5. <i>Vây nén ở lòng bàn tay, bàn chân</i></p> <p>2.3.6. <i>Vây nén ở nếp gấp</i></p> <p>2.3.7. <i>Vây nén thể đỏ da và mụn mủ toàn thân</i></p> <p>2.3.8. <i>Viêm khớp vẩy nến</i></p> <p>2.4. Điều trị.</p> <p>2.4.1. <i>Điều trị tại chỗ</i></p> <p>2.4.2. <i>Điều trị vẩy nến ngoài da ở những vị trí đặc biệt</i></p> <p>2.4.3. <i>Điều trị toàn thân</i></p> <p><b>3. BỆNH CHÂM.</b></p> <p>3.1. Đại cương</p> <p>3.2. Sinh bệnh học và các biểu hiện lâm sàng</p> <p>3.3. Các thể lâm sàng</p>	<p><i>các yếu tố ảnh hưởng đến sự thâm nhập thuốc qua da và các nguyên tắc chung trong điều trị bệnh da liễu.</i></p> <p><i>- Trình bày được các thể lâm sàng của bệnh vẩy nến và nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị bệnh vẩy nến.</i></p> <p><i>- Trình bày được các thể lâm sàng của bệnh chàm và nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị bệnh chàm.</i></p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <p><i>- Vận dụng kiến thức đã học để phân tích được các tình huống lâm sàng dựa trên kết quả dùng thuốc của bệnh nhân và đưa ra được các hướng xử trí.</i></p>	phát vấn, trao đổi, trả lời. Học viên nghe, ghi chép, trả lời, đọc tài liệu.	
-----------------------	--	---	---	--

<p>Bài thực hành seminar số 1 - 2</p>	<p>3.4. Điều trị  3.4.1. Thuốc làm mềm da  3.4.2. Corticosteroid bôi tại chỗ  3.4.3. Các chất điều hòa miễn dịch bôi tại chỗ  3.4.4. Thuốc kháng sinh  3.4.5. Chất làm khô  3.4.6. Thuốc kháng histamin  3.4.7. Các chế phẩm hắc ín  3.4.8. Băng đắp  3.4.9. Imidazol bôi tại chỗ  3.4.10. Các thuốc điều trị toàn thân  3.4.11. Quang trị liệu  <b>CÁC TÌNH HUỐNG LÂM SÀNG</b>  <b>KẾT LUẬN</b></p>	<p>08</p>	<p><b>Thái độ:</b>  - Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý, đặc biệt là các thuốc điều trị bệnh da liễu là nhiệm vụ hàng đầu của Dược sỹ lâm sàng.</p>	<p>Giảng viên hướng dẫn, trao đổi, trả lời.  Học viên nghe, ghi chép, trả lời, thực hành, báo cáo.</p>	<p>Đỗ Thị Hồng Sâm  Bùi Thị Hào</p>
<p>Bài thực hành seminar số 3 - 4</p>	<p>Thảo luận pharmacode hóa trị liệu bệnh tim mạch</p> <p>Thảo luận pharmacode hóa trị liệu bệnh tiêu hóa</p>	<p>08</p>		<p>Giảng viên hướng dẫn, trao đổi, trả lời.</p>	<p>Đỗ Thị Hồng Sâm  Bùi Thị Hào</p>

				Học viên nghe, chép, trả lời, thực hành, báo cáo.	
Bài thực hành seminar số 5 - 6	Thảo luận phác đồ hóa trị liệu bệnh bộ máy vận động	08		Giảng viên hướng dẫn, trao đổi, trả lời. Học viên nghe, ghi chép, trả lời, thực hành, báo cáo.	Đỗ Thị Hồng Sâm Bùi Thị Hào
Bài thực hành seminar số 7 - 8	Thảo luận phác đồ hóa trị liệu bệnh ung thư. Thảo luận phác đồ hóa trị liệu bệnh da liễu.	06		Giảng viên hướng dẫn, trao đổi, trả lời. Học viên nghe, ghi chép, trả lời, thực hành, báo cáo.	Đỗ Thị Hồng Sâm Bùi Thị Hào

## 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

1. Bộ môn Dược Lâm Sàng – Trường Đại học Dược Hà Nội (2007), *Dược lâm sàng và điều trị*, NXB Y học, Hà Nội.

2. Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers (2014), *Dược lâm sàng – Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập I-II*, NXB Y

- Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế (2012), *Dược thư quốc gia Việt Nam*, NXB Y học, Hà Nội.
2. Đại học Y Hà Nội (2012), *Bệnh học nội khoa tập I-II*, NXB Y học, Hà Nội.
3. Phạm Thiệp, Vũ Ngọc Thúy (2006), *Thuốc biệt dược và cách sử dụng*, NXB Y học, Hà Nội.
4. Vụ Khoa học và Đào tạo – Bộ Y tế (2004), *Bệnh học nội khoa*, NXB Y học, Hà Nội.

**7. Hình thức tổ chức dạy – học**

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP		Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập				
1	Điều trị nội khoa bệnh tim mạch	08 tiết				<p>Đọc quyển Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers (2014), <i>Dược lâm sàng – Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập II</i>, NXB Y học trang 168 – 236.</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1 - Trình bày các đặc điểm sau về bệnh suy tim: định nghĩa, nguyên nhân, phân độ, chẩn đoán suy tim?</li> <li>2 - Trình bày mục tiêu và chiến lược điều trị suy tim?</li> <li>3 - Trình bày các biện pháp điều trị không dùng thuốc và phân tích được các vấn đề cần giải quyết tư vấn cho bệnh nhân suy tim?</li> <li>4 - Trình bày áp dụng điều trị, chứng cứ lâm sàng và các điểm cần lưu ý khi sử dụng các nhóm thuốc cơ bản trong điều trị suy tim: ức chế men chuyển, chẹn beta giao cảm, chẹn thụ thể angiotensin, kháng aldosteron, hydralazin và nitrat, digitalis, lợi tiểu?</li> </ol>	

						<p>5 - Trình bày các đặc điểm sau về bệnh tăng huyết áp (THA): định nghĩa, nguyên nhân, các phương pháp đo huyết áp, phân độ THA, phân tầng nguy cơ tim mạch của bệnh nhân?</p> <p>6 - Trình bày nguyên tắc điều trị và nguyên tắc lựa chọn thuốc trong điều trị tăng huyết áp?</p> <p>7 - Trình bày các biện pháp điều trị THA không dùng thuốc?</p> <p>8 - Phân tích mối liên quan giữa các đặc tính dược lực học, dược động học, chứng cứ lâm sàng và áp dụng điều trị của các thuốc thuộc 5 nhóm thuốc điều trị THA cơ bản: lợi tiểu, chẹn beta giao cảm, chẹn kênh calci, ức chế men chuyển, ức chế thụ thể angiotensin?</p> <p>9 - Trình bày những điểm cần lưu ý khi điều trị THA cho các nhóm bệnh nhân đặc biệt: người cao tuổi, THA kèm đái tháo đường, THA kèm bệnh thận, THA kèm đột quỵ, THA trên phụ nữ có thai, cơn THA cấp cứu và khẩn cấp?</p>	
2	Điều trị nội khoa bệnh tiêu hóa	08 tiết				<p>Độc quyền Bộ môn Dược Lâm Sàng – Trường Đại học Dược Hà Nội (2007), <i>Dược lâm sàng và điều trị</i>, NXB Y học, Hà Nội trang 262 – 271.</p> <p>Độc quyền Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers (2014), <i>Dược lâm sàng – Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập II</i>, NXB Y học trang 42 – 68.</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <p>1 - Trình bày các đặc điểm về bệnh căn và bệnh sinh của loét dạ dày – tá tràng?</p> <p>2 - Trình bày các phương pháp chẩn đoán của loét dạ dày – tá tràng?</p> <p>3 - Trình bày nguyên tắc điều trị, mục đích điều trị và các</p>	



3	Điều trị bệnh thuộc bộ máy vận động	08 tiết					<p>thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng?</p> <p>4 - Trình bày các tương tác thuốc hay gặp khi sử dụng thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng?</p> <p>5 - Trình bày nguyên tắc điều trị tiêu chảy và những khuyến cáo mới trong điều trị bệnh tiêu chảy theo Hướng dẫn của Bộ Y tế năm 2009?</p> <p>6 - Lựa chọn phác đồ điều trị thích hợp cho bệnh nhân tiêu chảy theo mức độ mất nước và một số trường hợp tiêu chảy đặc biệt như tả, lỵ, tiêu chảy kéo dài, tiêu chảy trên bệnh nhân suy dinh dưỡng nặng?</p> <p>7 - Phân tích vai trò của liệu pháp kháng sinh trong điều trị tiêu chảy?</p>	
	Điều trị bệnh thuộc bộ máy vận động						<p>Độc quyền Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers (2014), Dược lâm sàng – Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập II, NXB Y học trang 414 – 482.</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <p>1 - Trình bày các dấu hiệu và triệu chứng viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp. Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán theo Hội thấp khớp học của Mỹ?</p> <p>2 - Trình bày mục tiêu điều trị viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp?</p> <p>3 - Phân tích vai trò từng nhóm thuốc trong bệnh viêm khớp dạng thấp và thoái hóa khớp. Trình bày được các tương tác thuốc cần tránh?</p> <p>4 - Trình bày định nghĩa loãng xương theo Tổ chức Y tế Thế giới?</p> <p>5 - Trình bày tiêu chuẩn chẩn đoán loãng xương?</p>	

									<p>6 - Trình bày khuyến cáo thay đổi lối sống, đưa ra phác đồ điều trị loãng xương, kế hoạch theo dõi và phòng ngừa?</p> <p>7 - Phân tích vai trò từng nhóm thuốc trong điều trị loãng xương và nêu được các tương tác thuốc cần tránh?</p> <p>8 - Trình bày nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, phân loại bệnh Gout?</p> <p>9 - Trình bày tiêu chuẩn chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt bệnh Gout?</p> <p>10 - Phân loại nhóm thuốc trong điều trị bệnh Gout và nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị?</p>
4	Sử dụng thuốc điều trị ung thư	04 tiết							<p>Đọc quyển Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers (2014), Dược lâm sàng – Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập II, NXB Y học trang 514 – 540.</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <p>1 - Trình bày các nhóm thuốc điều trị ung thư và một số thuốc hay dùng hiện nay?</p> <p>2 - Trình bày các độc tính chung, các tác dụng phụ của các hóa trị liệu ung thư?</p> <p>3 - Trình bày một số nguyên tắc sử dụng hóa trị liệu ung thư?</p>
5	Sử dụng thuốc điều trị bệnh da liễu	02 tiết							<p>Đọc quyển Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers (2014), Dược lâm sàng – Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập II, NXB Y học trang 483 – 513.</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <p>1 - Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến sự thâm nhập thuốc qua da và các nguyên tắc chung trong điều trị bệnh da liễu?</p> <p>2 - Trình bày các thể lâm sàng của bệnh vẩy nến và nguyên tắc</p>

								<i>sử dụng thuốc trong điều trị bệnh vảy nến?</i> 3 - Trình bày các thể lâm sàng của bệnh chàm và nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị bệnh chàm?	
6	Thảo luận phác đồ hóa trị liệu bệnh tim mạch					08 tiết		Giáo trình thực hành Sử dụng thuốc trong điều trị 2 (2018 – 2019) – Bài 1	
7	Thảo luận phác đồ hóa trị liệu bệnh tiêu hóa					08 tiết		Giáo trình thực hành Sử dụng thuốc trong điều trị 2 (2018 – 2019) – Bài 2	
8	Thảo luận phác đồ hóa trị liệu bệnh bộ máy vận động					08 tiết		Giáo trình thực hành Sử dụng thuốc trong điều trị 2 (2018 – 2019) – Bài 3	
9	Thảo luận phác đồ hóa trị liệu bệnh ung thư và da liễu					06 tiết		Giáo trình thực hành Sử dụng thuốc trong điều trị 2 (2018 – 2019) – Bài 4	

## 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

### Lý thuyết

Hình thức	Mục đích và hình thức kiểm tra	Trọng số	Điểm
Tham gia học tập trên lớp	- Đánh giá thái độ học tập của sinh viên trong các giờ học trên lớp. - Đi học đầy đủ, nghỉ học không quá 20% tổng số buổi học, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận....		
Bài thi kết thúc học phần	- Sinh viên tham gia đầy đủ > 80% thời gian học tập trên lớp. - Đánh giá, xác định sinh viên đã đạt yêu cầu của môn học theo từng học phần. - Hình thức: thi test. - Thang điểm đánh giá thể hiện trong bài thi	100%	10
<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	<b>10</b>

### Thực hành

Hình thức	Mục đích và hình thức kiểm tra	Trọng số	Điểm
Tham gia học tập ở giảng đường/phòng thực hành	- Đánh giá thái độ học tập của sinh viên trong các giờ học trên giảng đường/phòng thực hành. - Đi học đầy đủ, nghỉ học 01 buổi là không đủ điều kiện thi, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận....		
Báo cáo thực hành seminar	- Hình thức thi: kiểm tra, làm báo cáo sau mỗi buổi thực hành. - Thang điểm đánh giá thể hiện trong bài kiểm tra. - Điểm thực hành tính là điểm trung bình cộng của các bài kiểm tra thực hành. - Sinh viên đạt yêu cầu khi điểm trung bình $\geq 4$ điểm.	100%	10

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Đánh giá kết quả học tập học phần qua kỳ thi cuối kỳ:

### Lý thuyết:

- Đánh giá kết quả học tập phần lý thuyết qua kỳ thi cuối kỳ.
- Áp dụng thang điểm 10.
- Hình thức thi: Test.
- Sinh viên phải đạt  $\geq 4$  điểm.
- Sinh viên không đạt bài thi lý thuyết phải học lại.

### Thực hành:

- Áp dụng thang điểm 10.

- Điểm kiểm tra thực tập tính theo bài, tổng kết là điểm trung bình cộng của bài thực hành (báo cáo seminar).
- Sinh viên phải đạt  $\geq 4$  điểm.
- Sinh viên không đạt bài thực hành phải thực hành lại.

$$\text{Điểm học phần} = (\text{Điểm lý thuyết} \times 2 + \text{Điểm thực hành})/3$$

**BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**GIÁM ĐỐC**  
**Đậu Xuân Cảnh**

**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đỗ Thị Hồng Sâm**



Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN** **CHĂM SÓC DƯỢC**

### **1. Thông tin về giảng viên:** Giảng viên phụ trách học phần:

#### 1. Họ và tên: Đỗ Thị Hồng Sâm

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng  
Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng – Học viện YDHCT Việt Nam.

Điện thoại: 0838618181

email: [hongsamdo@gmail.com](mailto:hongsamdo@gmail.com)

#### 2. Họ và tên: Bùi Thị Hào

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng  
Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng – Học viện YDHCT Việt Nam.

Điện thoại: 0988264429

email: [haohaobn@gmail.com](mailto:haohaobn@gmail.com)

### **2. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Chăm sóc dược

Tên tiếng Anh: Pharmaceutical care

- Mã học phần:

- Số tín chỉ (LT/TH): 1/0

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược

Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy.

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc.

- Các học phần tiên quyết: Sử dụng thuốc trong điều trị 1 và 2.

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp:

+ Thảo luận:

+ Thực hành (tại phòng thực hành):

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng.

### **3. Mục tiêu của học phần**

#### **3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**

##### **Kiến thức:**

- Trình bày cách thu thập thông tin khi thực hiện chăm sóc dược

- Trình bày được kế hoạch theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan – thận.

- Trình bày được nội dung tư vấn cho bệnh nhân trong điều trị một số bệnh mạn tính: hen, đái tháo đường, HIV/AIDS.

##### **Kỹ năng:**

- Có được kỹ năng tư vấn khi thực hiện chăm sóc dược cho bệnh nhân.

- Xây dựng được kế hoạch theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan – thận.

- Thực hành được việc kiểm soát tương tác thuốc bằng một số phần mềm có ở Việt Nam.



- Xây dựng được nội dung tư vấn cho bệnh nhân trong điều trị một số bệnh mạn tính: hen, đái tháo đường, HIV/AIDS.

#### **Thái độ:**

Sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của dược sĩ lâm sàng trong chăm sóc dược.

### **3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần.**

#### **Phần 1. Đại cương về chăm sóc dược. Giáo dục và tư vấn cho BN trong CSD.**

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được các nội dung cơ bản trong chăm sóc dược cho bệnh nhân.
- Trình bày được những nhiệm vụ của dược sĩ lâm sàng trong mô hình chăm sóc dược.
- Trình bày được cách thức thu thập và xử lý thông tin khi thực hiện chăm sóc dược.
- Trình bày được điều kiện và kỹ năng tư vấn khi thực hiện chăm sóc dược cho BN.

#### **Phần 2. Theo dõi điều trị khi dùng thuốc cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan – thận.**

##### **Kiểm soát tương tác thuốc trong điều trị.**

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được các nội dung cơ bản trong theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan.
- Trình bày được những nội dung cơ bản trong theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng thận.
- Trình bày những bước cần làm khi thực hành hiệu chỉnh liều cho bệnh nhân suy giảm chức năng thận.
- Trình bày và phân tích được 8 nguyên tắc cơ bản khi kê đơn nhằm giảm thiểu tương tác bất lợi.
- Trình bày được 4 nội dung cần làm nhằm hạn chế tương tác thuốc bất lợi.

#### **Phần 3. Chăm sóc dược cho bệnh nhân hen phế quản. Chăm sóc dược cho bệnh nhân đái tháo đường.**

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được 3 mục tiêu điều trị hen phế quản.
- Trình bày được những nội dung cần tư vấn liên quan đến sử dụng insulin: lựa chọn insulin, cách đưa thuốc, bảo quản.
- Trình bày được những nội dung trong quy trình chăm sóc dược cho bệnh nhân đái tháo đường typ 2.
- Trình bày được những nội dung cần tư vấn trong quản lý đái tháo đường.

#### **Phần 4. Tư vấn chăm sóc dược cho bệnh nhân trong điều trị HIV/AIDS.**

Mục tiêu đào tạo về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được những nội dung cần tư vấn để chuẩn bị tâm lý cho bệnh nhân trước khi bắt đầu điều trị bằng thuốc kháng virus HIV (ARV).
- Trình bày được các nội dung liên quan đến tư vấn về sử dụng thuốc ARV: TTT, tác dụng không mong muốn và sử dụng thuốc.
- Trình bày được các nội dung tư vấn về sử dụng thuốc dự phòng cho phụ nữ có thai HIV (+) và trẻ sơ sinh từ các bà mẹ này.
- Trình bày được các kiến thức về nhiễm trùng cơ hội và thuốc điều trị NTCH ở bệnh nhân HIV/AIDS.

### **4. Tóm tắt nội dung học phần**

Chăm sóc Dược là nhiệm vụ tập trung vào việc điều trị bằng thuốc với mục đích cải thiện chất lượng cuộc sống cho bệnh nhân.

Để thực hiện nhiệm vụ trên của chăm sóc dược, học phần này trình bày các nội dung sau:



- Đại cương về chăm sóc dược: nội dung cơ bản và những nhiệm vụ của Dược sĩ lâm sàng trong mô hình chăm sóc dược.
- Giáo dục và chăm sóc bệnh nhân: cách thức thu thập xử lý thông tin và kỹ năng tư vấn khi chăm sóc dược.
- Theo dõi điều trị khi sử dụng thuốc ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan – thận: Những nội dung cơ bản và những bước cần làm khi thực hành hiệu chỉnh liều.
- Kiểm soát tương tác thuốc trên lâm sàng: các nguyên tắc cơ bản khi kê đơn nhằm giảm thiểu TTT bất lợi và thực hành kiểm soát TTT bằng các phần mềm hiện có ở Việt Nam.
- Xây dựng được kế hoạch điều trị hệ thống và liên tục về thuốc cho bệnh nhân với một số bệnh mạn tính:
  - Những nội dung cần tư vấn để chuẩn bị tâm lý cho bệnh nhân khi bắt đầu điều trị.
  - Tư vấn về sử dụng thuốc: Lựa chọn thuốc và dạng bào chế về tương tác thuốc, về tác dụng không mong muốn, về cách bảo quản thuốc...
  - Phát hiện những nguyên nhân gây thất bại trong điều trị liên quan đến sử dụng thuốc và đề ra các biện pháp khắc phục.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
<p>Phần 1.</p> <p>- Đại cương về chăm sóc được.</p> <p>- Giáo dục và tư vấn cho BN trong CSD.</p>	<p><b>ĐẠI CƯƠNG VỀ CHĂM SÓC DƯỢC</b></p> <p>1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN ĐẾN CHĂM SÓC DƯỢC</p> <p>2. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CHĂM SÓC DƯỢC</p> <p>2.1. Xác định mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong điều trị</p> <p>2.2. Lựa chọn thuốc có chỉ số hiệu quả/an toàn và hiệu quả/kinh tế cao nhất</p> <p>2.3. Xây dựng một kế hoạch điều trị hệ thống và liên tục về thuốc cho bệnh nhân.</p> <p>2.4. Xác định được các vấn đề hiện tại và lâu dài liên quan đến sức khỏe</p> <p>2.5. Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận điều trị</p> <p>2.6. Xác định những việc cần làm khi chăm sóc bệnh nhân ngoại trú</p> <p>3. NHIỆM VỤ CỦA DƯỢC SĨ LÂM SÀNG TRONG MÔ HÌNH CHĂM SÓC DƯỢC</p> <p>3.1. Thu thập các thông tin liên quan đến bệnh nhân</p> <p>3.2. Chuẩn bị các thông tin liên quan đến thuốc</p> <p>3.3. Tư vấn cho bác sĩ các thông tin liên quan đến được động học của thuốc 3.4. Thông báo về tác dụng không mong muốn đã biết của thuốc cho bệnh nhân.</p> <p>3.5. Tư vấn về cách dùng thuốc</p> <p>3.6. Phát hiện những nguyên nhân thất bại điều trị liên quan đến thuốc</p> <p>3.7. Tìm biện pháp khắc phục để đạt hiệu quả sử dụng</p>	04	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung cơ bản trong chăm sóc được cho bệnh nhân.</li> <li>- Trình bày được những nhiệm vụ của dược sĩ lâm sàng trong mô hình chăm sóc được.</li> <li>- Trình bày được cách thức thu thập và xử lý thông tin khi thực hiện chăm sóc được.</li> <li>- Trình bày được điều kiện và kỹ năng tư vấn khi thực hiện chăm sóc được cho BN.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức đã học để biết cách thu thập thông tin từ bệnh nhân, phân tích được các tình huống lâm sàng từ đó đưa ra những tư vấn và cách dùng thuốc cho bệnh nhân một cách hiệu quả và an toàn nhất.</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc</li> </ul>	<p>Giảng viên trình bày theo phương pháp dạy học tích cực, phát vấn, trao đổi, trả lời.</p> <p>Học viên nghe, ghi chép, trả lời, đọc tài liệu.</p>	ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm.

	<p>thuốc tốt nhất <b>KẾT LUẬN</b></p> <p><b>GIÁO DỤC VÀ TƯ VẤN BỆNH NHÂN TRONG CHĂM SÓC DƯỢC</b></p> <p>1. KHÁI NIỆM VỀ GIÁO DỤC VÀ TƯ VẤN BỆNH NHÂN TRONG CHĂM SÓC DƯỢC.</p> <p>2. CÁCH THỨC THU THẬP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN TRONG CHĂM SÓC DƯỢC CHO BỆNH NHÂN.</p> <p>3. ĐIỀU KIỆN CẦN CÓ VÀ KỸ NĂNG TƯ VẤN KHI THỰC HIỆN CHĂM SÓC DƯỢC.</p> <p>3.1. Điều kiện cần có khi làm tư vấn</p> <p>3.2. Kỹ năng giao tiếp</p> <p>3.3. Các câu hỏi cơ bản khi tư vấn</p> <p>4. MỘT SỐ TÌNH HUỐNG GỢI Ý CÁCH THU THẬP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN KHI THỰC HIỆN CHĂM SÓC DƯỢC</p> <p><b>KẾT LUẬN</b></p>	<p><i>hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý, cũng như công tác giáo dục và tư vấn cho bệnh nhân là nhiệm vụ hàng đầu của Dược sỹ lâm sàng.</i></p>	
<p>Phần 2.</p> <p>- Theo dõi điều trị khi dùng thuốc cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan – thận.</p> <p>- Kiểm soát tác dụng trong điều trị.</p>	<p><b>THEO DÕI ĐIỀU TRỊ KHI DÙNG THUỐC CHO BỆNH NHÂN SUY GIẢM CHỨC NĂNG GAN – THẬN</b></p> <p>1. THEO DÕI ĐIỀU TRỊ KHI SỬ DỤNG THUỐC Ở BỆNH NHÂN SUY GIẢM CHỨC NĂNG GAN</p> <p>1.1. Tại sao phải theo dõi điều trị khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan.</p> <p>1.2. Các nguyên tắc cơ bản trong sử dụng thuốc cho bệnh suy giảm chức năng gan.</p> <p>2. THEO DÕI ĐIỀU TRỊ KHI SỬ DỤNG THUỐC CHO BỆNH NHÂN SUY THẬN.</p> <p>2.1. Tại sao phải theo dõi điều trị khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân suy thận.</p> <p>2.2. Đánh giá chức năng thận</p> <p>2.3. Các nguyên tắc cơ bản để hiệu chỉnh liều cho bệnh</p>	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung cơ bản trong theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan.</li> <li>- Trình bày được những nội dung cơ bản trong theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng thận.</li> <li>- Trình bày những bước cần làm khi thực hành hiệu chỉnh liều cho bệnh nhân suy giảm chức năng thận.</li> <li>- Trình bày và phân tích được 8 nguyên tắc cơ bản</li> </ul>	<p>Giảng viên trình bày theo phương pháp dạy học tích cực, phát vấn, trao đổi, trả lời.</p> <p>Học viên nghe, ghi chép, trả lời, đọc tài liệu.</p>
	<p>04</p>		<p>ThS. Bùi Thị Hào.</p>

<p>nhân suy giảm chức năng thận</p> <p>2.4. Một số ví dụ về hướng dẫn hiệu chỉnh liều khi suy giảm chức năng thận theo bảng tính sẵn.</p> <p>3. GIỚI THIỆU MỘT SỐ PHẦN MỀM ONLINE ĐỂ TÍNH TOÁN KHI ĐÁNH GIÁ CHỨC NĂNG THẬN</p> <p>3.1. Tính tốc độ lọc cầu thận (GFR) cho bệnh nhân người lớn (<math>\geq 18</math> tuổi)</p> <p>3.2. Tính tốc độ lọc cầu thận (GFR) cho bệnh nhân người nhi (<math>&lt; 18</math> tuổi)</p> <p>3.3. Tính Cl<sub>cr</sub></p> <p><b>KIỂM SOÁT TƯƠNG TÁC THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ</b></p> <p>1. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN KHI PHỐI HỢP THUỐC NHẪM GIẢM TƯƠNG TÁC BẤT LỢI.</p> <p>2. NHỮNG BIỆN PHÁP HẠN CHẾ TƯƠNG TÁC BẤT LỢI TRONG ĐIỀU TRỊ</p> <p>2.1. Nâng cao kiến thức về tương tác thuốc cho nhân viên y tế</p> <p>2.2. Nắm rõ các thông tin về bệnh nhân và về việc dùng thuốc của bệnh nhân</p> <p>2.3. Nâng cao nhận thức về TTT cho bệnh nhân</p> <p>2.4. Cải thiện hệ thống tin học cảnh báo tương tác thuốc</p> <p>3. CÁC PHẦN MỀM DUYỆT TƯƠNG TÁC THUỐC</p> <p>3.1. Hoàn cảnh ra đời của phần mềm duyệt tương tác thuốc</p> <p>3.2. Sử dụng phần mềm quản lý tương tác thuốc</p> <p>3.3. Những tiêu chí cần cho một phần mềm duyệt tương tác thuốc</p> <p>3.4. Vài nét về các phần mềm duyệt tương tác thuốc</p>	<p>khí kê đơn nhằm giảm thiểu tương tác bất lợi.</p> <p>- Trình bày được 4 nội dung cần làm nhằm hạn chế tương tác thuốc bất lợi.</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học để biết cách hiệu chỉnh liều cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan – thận, hạn chế những tương tác bất lợi của thuốc.</p> <p><b>Thái độ:</b></p> <p>- Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc hiệu chỉnh liều cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan – thận và kiểm soát tương tác thuốc trong điều trị.</p>	
--	--	--

<p>Phân 3. - Chăm sóc được cho bệnh nhân hen phế quản. - Chăm sóc được cho bệnh nhân đái tháo đường.</p>	<p>có tại Việt Nam 3.4.1. Các phần mềm offline 3.4.2. Các phần mềm online <b>CHĂM SÓC DƯỢC CHO BỆNH NHÂN HEN PHẾ QUẢN</b> PHẦN 1. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH KHI THỰC HIỆN CHĂM SÓC DƯỢC CHO BỆNH NHÂN HEN PHẾ QUẢN. BƯỚC 1. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU TRONG ĐIỀU TRỊ HEN: CẮT CÒN. BƯỚC 2. ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP DỰ PHÒNG ĐỂ GIẢM SÓ CÓN HEN ĐẾN TỐI THIỂU. BƯỚC 3. LẬP KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT HEN LÂU DÀI VÀ HIỆU QUẢ ĐỂ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CHO BỆNH NHÂN. PHẦN 2. THỰC HÀNH CHĂM SÓC DƯỢC 2.1. Ca lâm sàng 2.2. Xử trí hen <b>KẾT LUẬN</b> <b>CHĂM SÓC DƯỢC CHO BỆNH NHÂN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG</b> PHẦN 1. CHĂM SÓC DƯỢC TRONG ĐIỀU TRỊ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TYP 1. BƯỚC 1. CHUẨN BỊ KIẾN THỨC TRƯỚC KHI BẮT ĐẦU THỰC HIỆN CSD. BƯỚC 2. TƯ VẤN SỬ DỤNG INSULIN. PHẦN 2. CHĂM SÓC DƯỢC TRONG ĐIỀU TRỊ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TYP 2. 1. VAI TRÒ CỦA DƯỢC SỬ LÂM SÀNG TRONG CHĂM SÓC DƯỢC CHO BỆNH NHÂN ĐTĐ TYP 2. 2. CÁC BƯỚC TRONG QUY TRÌNH CSD CHO</p>	<p>04</p>	<p><b>Kiến thức:</b> - Trình bày được 3 mục tiêu điều trị hen phế quản. - Trình bày được những nội dung cần tư vấn liên quan đến sử dụng insulin: lựa chọn insulin, cách đưa thuốc, bảo quản. - Trình bày được những nội dung trong quy trình chăm sóc được cho bệnh nhân đái tháo đường typ 2. - Trình bày được những nội dung cần tư vấn trong quản lý đái tháo đường. <b>Kỹ năng:</b> - Vận dụng kiến thức đã học để thực hành chăm sóc được cho bệnh nhân hen phế quản và bệnh nhân đái tháo đường. <b>Thái độ:</b> - Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc chăm sóc được cho bệnh nhân hen phế quản và bệnh nhân đái tháo đường.</p>	<p>Giảng viên trình bày theo phương pháp dạy học tích cực, phát vấn, trao đổi, trả lời. Học viên nghe, ghi chép, trả lời, đọc tài liệu.</p>	<p>ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm.</p>
--	---	-----------	--	---	------------------------------

<p>Phần 4. Tư vấn chăm sóc bệnh nhân trong điều trị HIV/AIDS.</p>	<p>BỆNH NHÂN ĐTD TYP 2.1. Xác định mục tiêu điều trị cho bệnh nhân ĐTD typ 2. 2.2. Xem xét chiến lược điều trị ch bệnh nhân. 2.3. Lựa chọn thuốc 2.4. Lập kế hoạch sử dụng thuốc và giám sát sử dụng thuốc cho bệnh nhân. PHẦN 3. TƯ VẤN CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG LUYỆN TẬP VÀ CÁCH TỰ KIỂM TRA ĐƯỜNG HUYẾT TẠI NHÀ. KẾT LUẬN.</p>	<p>03</p>	<p><b>Kiến thức:</b> - Trình bày được những nội dung cần tư vấn để chuẩn bị tâm lý cho bệnh nhân trước khi bắt đầu điều trị bằng thuốc kháng virus HIV (ARV). - Trình bày được các nội dung liên quan đến tư vấn về sử dụng thuốc ARV: TTT, tác dụng không mong muốn và sử dụng thuốc. - Trình bày được các nội dung tư vấn về sử dụng thuốc dự phòng cho phụ nữ có thai HIV (+) và trẻ sơ sinh từ các bà mẹ này. - Trình bày được các kiến thức về nhiệm vụ cơ hội và thuốc điều trị NTCH ở bệnh nhân HIV/AIDS. <b>Kỹ năng:</b></p>	<p>Giảng viên trình bày theo phương pháp dạy học tích cực, phát vấn, trao đổi, trả lời. Học viên nghe, ghi chép, trả lời, đọc tài liệu.</p>	<p>ThS. Đỗ Thị Hồng Sâm.</p>
<p>MỞ ĐẦU 1. TƯ VẤN CHUẨN BỊ TÂM LÝ SẴN SÀNG CHO BỆNH NHÂN TRƯỚC KHI BẮT ĐẦU ĐIỀU TRỊ. 1.1. Tâm quan trọng của tư vấn chuẩn bị tâm lý cho bệnh nhân trước khi điều trị 1.2. Nội dung tư vấn chuẩn bị cho bệnh nhân trước khi bắt đầu điều trị bằng thuốc ARV. 2. TƯ VẤN VỀ SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ HIV/AIDS. 3. SỬ DỤNG THUỐC CHO MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG ĐẶC BIỆT 3.1. Sử dụng thuốc ARV cho phụ nữ nhiễm HIV khi mang thai 3.2. Trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV 4. DỰ PHÒNG NHIỄM TRÙNG CƠ HỘI 4.1. Khái niệm NTCH 4.2. Dự phòng đặc hiệu bằng tiêm chủng 4.3. Dự phòng đặc hiệu bằng thuốc kháng sinh và kháng khuẩn 5. TƯƠNG TÁC THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ HIV/AIDS 5.1. Một số thuốc hay dùng kèm với thuốc ARV</p>					

	<p>5.2. TTT liên quan đến chuyên hóa của các thuốc ARV trong HAART</p> <p>5.3. TTT ARV với thức ăn</p> <p>5.4. Cách hạn chế tương tác bất lợi.</p> <p>6. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ CÁCH XỬ TRÍ</p> <p>7. KIẾN THỨC HỖ TRỢ SEMINAR KẾT LUẬN</p>	<p>- Vận dụng kiến thức đã học để thực hành chăm sóc được cho bệnh nhân HIV/AIDS.</p> <p><b>Thái độ:</b></p> <p>- Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc chăm sóc được cho bệnh nhân HIV/AIDS.</p>	
--	--	--	--

## 6. Học liệu

### Giáo trình:

Bộ Y tế (2015), *Chăm sóc được*, NXB Y học, Hà Nội.

### Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế (2012), *Được thư quốc gia Việt Nam*, NXB Y học, Hà Nội.
1. Bộ môn Dược Lâm Sàng – Trường Đại học Dược Hà Nội (2007), *Được lâm sàng và điều trị*, NXB Y học, Hà Nội.
2. Đại học Y Hà Nội (2012), *Bệnh học nội khoa tập I-II*, NXB Y học, Hà Nội.
3. Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers (2014), *Được lâm sàng – Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị – Tập I-II*, NXB Y học, Hà Nội.
4. Phạm Thiệp, Vũ Ngọc Thủy (2006), *Thuốc biệt dược và cách sử dụng*, NXB Y học, Hà Nội.
5. Vụ Khoa học và Đào tạo – Bộ Y tế (2004), *Bệnh học nội khoa*, NXB Y học, Hà Nội.

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
1	- Đại cương về chăm sóc được. - Giáo dục và tư vấn cho BN trong CSD.	04 tiết				Độc quyền Bộ Y tế (2015), <i>Chăm sóc được</i> , NXB Y học, Hà Nội trang 11 – 47. Trả lời câu hỏi: 1 - Trình bày các nội dung cơ bản trong chăm sóc được cho bệnh nhân? 2 - Trình bày những nhiệm vụ của được sử lâm sàng trong mô hình chăm sóc được?	

2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi điều trị khi dùng thuốc cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan – thận.</li> <li>- Kiểm soát tương tác thuốc trong điều trị.</li> </ul>	04 tiết			<p>3 - Trình bày cách thức thu thập và xử lý thông tin khi thực hiện chăm sóc được?</p> <p>4 - Trình bày điều kiện và kỹ năng tư vấn khi thực hiện chăm sóc được cho BN?</p> <p>Đọc quyển Bộ Y tế (2015), Chăm sóc được, NXB Y học, Hà Nội trang 50 - 72</p> <p>Trả lời các câu hỏi:</p> <p>1 - Trình bày các nội dung cơ bản trong theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan?</p> <p>2 - Trình bày những nội dung cơ bản trong theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng thận?</p> <p>3 - Trình bày những bước cần làm khi thực hành hiệu chỉnh liều cho bệnh nhân suy giảm chức năng thận?</p> <p>4 - Trình bày và phân tích 8 nguyên tắc cơ bản khi kê đơn nhằm giảm thiểu tương tác bất lợi?</p> <p>5 - Trình bày 4 nội dung cần làm nhằm hạn chế tương tác thuốc bất lợi?</p>	
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc được cho bệnh nhân hen phế quản.</li> <li>- Chăm sóc được cho bệnh nhân đái tháo đường.</li> </ul>	04 tiết			<p>Đọc quyển Bộ Y tế (2015), Chăm sóc được, NXB Y học, Hà Nội trang 86 - 133</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <p>1 - Trình bày 3 mục tiêu điều trị hen phế quản?</p> <p>2 - Trình bày những nội dung cần tư vấn liên quan đến sử dụng insulin: lựa chọn insulin, cách đưa thuốc, bảo quản?</p> <p>3 - Trình bày những nội dung trong quy trình chăm sóc được cho bệnh nhân đái tháo đường typ 2?</p>	



4	Tư vấn chăm sóc được cho bệnh nhân trong điều trị HIV/AIDS.	03 tiết						<p>4 - Trình bày những nội dung cần tư vấn trong quản lý đái tháo đường?</p> <p>Độc quyền Bộ Y tế (2015), Chăm sóc được, NXB Y học, Hà Nội trang 141 - 163</p> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <p>1 - Trình bày những nội dung cần tư vấn để chuẩn bị tâm lý cho bệnh nhân trước khi bắt đầu điều trị bằng thuốc kháng virus HIV (ARV)?</p> <p>2 - Trình bày các nội dung liên quan đến tư vấn về sử dụng thuốc ARV: TTT, tác dụng không mong muốn và sử dụng thuốc?</p> <p>3 - Trình bày các nội dung tư vấn về sử dụng thuốc dự phòng cho phụ nữ có thai HIV (+) và trẻ sơ sinh từ các bà mẹ này?</p> <p>4 - Trình bày các kiến thức về nhiễm trùng cơ hội và thuốc điều trị NTCH ở bệnh nhân HIV/AIDS?</p>
---	---	------------	--	--	--	--	--	---



## 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

### Lý thuyết

Hình thức	Mục đích và hình thức kiểm tra	Trọng số	Điểm
Tham gia học tập trên lớp	- Đánh giá thái độ học tập của sinh viên trong các giờ học trên lớp. - Đi học đầy đủ, nghỉ học không quá 20% tổng số buổi học, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận....		
Bài thi kết thúc học phần	- Sinh viên tham gia đầy đủ > 80% thời gian học tập trên lớp. - Đánh giá, xác định sinh viên đã đạt yêu cầu của môn học theo từng học phần. - Hình thức: thi test. - Thang điểm đánh giá thể hiện trong bài thi	100%	10
<b>Tổng</b>		<b>100%</b>	<b>10</b>

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Đánh giá kết quả học tập phần lý thuyết qua kỳ thi cuối kỳ.
- Áp dụng thang điểm 10.
- Hình thức thi: Test.
- Sinh viên phải đạt  $\geq 4$  điểm.
- Sinh viên không đạt bài thi lý thuyết phải học lại.

### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)



**GIÁM ĐỐC**  
**Đậu Xuân Cảnh**

### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đỗ Thị Hồng Sâm**



+ Tự học:

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bào chế và Công nghiệp dược

### 3. Mục tiêu của học phần

#### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

*Sau khi học xong sinh viên có khả năng:*

##### 3.1.1. Về kiến thức

Bổ sung kiến thức, công việc thực tế vào kiến thức đã được giảng dạy tại trường trong các lĩnh vực dược theo nội dung thực tập nghề nghiệp.

##### 3.1.2. Kỹ năng:

Vận dụng kiến thức đã học trong các học phần khoa học cơ bản, khoa học y sinh và các học phần chuyên ngành dược để quan sát, kiến tập, phân tích, so sánh mô hình tổ chức, lĩnh vực quản lý, cơ cấu nguồn nhân lực, quy trình làm việc, sự phối tác giữa các đơn vị, lập kế hoạch công việc .... của công ty dược, khoa dược bệnh viện và nhà thuốc và giữa lý thuyết đã học với thực tiễn

##### 3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Vận dụng kiến thức đã học tạo ý thức và thói quen sáng tạo cải tiến liên tục trong mọi công việc, tích lũy kinh nghiệm để tác nghiệp độc lập và làm việc nhóm trong giải quyết công việc nghề nghiệp, nêu cao kỹ năng giao tiếp và xử lý các tình huống giao tiếp nhằm có khả năng ứng phó với thực tế nghề nghiệp sau tốt nghiệp

#### 3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vốn đề).

- Vận dụng kiến thức vào thực hành công việc chuyên môn, những thao tác cơ bản, những quy trình kỹ thuật và quy trình quản lý trong hành nghề dược tại các đơn vị ngành dược (bệnh viện, doanh nghiệp dược, nhà thuốc..)
- Có khả năng xác định được mô hình quản trị, quản lý tại doanh nghiệp đến thực tập, thực hành tốt công việc cụ thể tại các khâu quản lý và hoạt động của doanh nghiệp theo các tiêu chuẩn GSP, GMP, GPP, GLP, GDP, CGAC... và một số hoạt động kinh doanh, marketing...
- Các khả năng tham gia vào một số công việc trong hoạt động tại khoa dược bệnh viện như cung ứng thuốc, tồn trữ và cấp phát thuốc, thông tin thuốc, dược lâm sàng và công tác cảnh giác dược
- Có khả năng tham gia vào các hoạt động cơ bản của nhà thuốc đạt chuẩn GPP từ cung ứng, cấp phát, tồn trữ, bảo quản, biệt trữ, tư vấn sử dụng thuốc, chăm sóc dược và chi phí của nhà thuốc
- Vận dụng được khả năng làm việc theo nhóm, làm việc độc lập và khả năng giao tiếp cơ bản, giải quyết một số các tình huống thực tế.
- Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong thực hành nghề nghiệp.

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Đây là học phần giữ vị trí quan trọng cốt lõi về kỹ năng với nội dung giúp sinh viên quan sát, tìm hiểu, phân tích, đánh giá những công việc trong hoạt động thực tế nghề nghiệp, sát với việc làm sau khi tốt nghiệp.

Sinh viên đi thực tế nghề nghiệp nhằm:

- Hiểu biết rõ mô hình cơ bản của ba loại hình: Doanh nghiệp, bệnh viện và cơ sở bán lẻ thuốc;
- Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã được học tại trường vào thực tế hành nghề.

*(Viết tóm tắt nội dung học phần trong khoảng dưới 150 từ, bao gồm các khái niệm, lý thuyết phạm trù, lý thuyết chính của nội dung học phần, các công nghệ, các phương pháp nghiên cứu, thành tựu và triển vọng của học phần đó. Phần tóm tắt này sẽ được in trong mục giới thiệu học phần của Niên giám hay sổ tay đào tạo dành cho sinh viên)*

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

*(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)*

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Thực tập tại nhà thuốc	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hành chính, tính pháp lý của nhà thuốc</li><li>- Kỹ năng giao tiếp</li><li>- Xuất nhập thuốc, hàng hóa</li><li>- Bảo quản</li><li>- Các quy chế quản lý dược</li><li>- Tài chính, sổ sách</li><li>- Công việc thường xuyên khác</li></ul>	160			
Vòng 2: Thực tập tại bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quản lý cung ứng</li><li>- Dược lâm sàng thuốc</li><li>- Bảo chế, pha chế thuốc tại bệnh viện</li></ul>	80			
Vòng 3: Thực tập tại Bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quản trị, quản lý, kinh doanh, marketing và nghiên cứu phát triển sản phẩm</li><li>- Kho và kế hoạch sản xuất</li><li>- Xưởng sản xuất</li><li>- Cơ điện và xưởng hoàn thiện</li><li>- Kiểm tra chất lượng và đảm bảo chất lượng</li></ul>	200			

## 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

Các bài giảng và nội dung cụ thể đã ghi ở trên theo tên bài và phần tùy đơn vị đến thực hành nghề nghiệp

1. Bộ môn Dược Lâm Sàng – Trường Đại học Dược Hà Nội (2007), *Dược lâm sàng và điều trị*, NXB Y học, Hà Nội.
  2. Bộ Y tế (2015), *Chăm sóc dược*, NXB Y học, Hà Nội.
  3. Bộ Y tế (2011), *Dược động học*, NXB Y học, Hà Nội.
  4. Bộ Y tế (2009), *Dược lâm sàng*, NXB Y học, Hà Nội.
  5. Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers (2014), *Dược lâm sàng --- Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập I-II*, NXB Y học, Hà Nội.
  6. Phạm Xuân Sinh (2014) - *Dược học cổ truyền*, NXB Y học. Hà Nội.
  7. Bộ Y tế (2018) – *Dược điển Việt Nam V*, NXB Y học, Hà Nội.
  8. Bộ Y tế (2004), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc -- Tập 1*, NXB Y học, Hà Nội.
  9. Bộ Y tế (2004), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc – Tập 2*, NXB Y học, Hà Nội.
  10. Trường Đại học dược Hà Nội (2006), *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm – Tập 1*, Nhà Xuất Bản Y Học, Hà Nội.
  11. Trường Đại học dược Hà Nội (2006), *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm – Tập 2*, NXB Y học, Hà Nội.
  12. Trường Đại học dược Hà Nội (2006), *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm – Tập 3*, NXB Y học, Hà Nội.
  13. Bộ Y tế (2007), *Quản lý và kinh tế dược*, Nhà xuất bản Y học
  14. Bộ Y tế (2010), *Pháp chế dược 1*, Nhà xuất bản Y học
- Và Các văn bản quản lý nhà nước liên quan trực tiếp tới hoạt động của cơ sở đến thực tập nghề nghiệp (văn bản pháp lý pháp luật hiện hành, văn bản chuyên môn).
15. Bộ môn Quản lý và Kinh tế dược (2020). *Pháp chế dược 2*. Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam
  16. Trường đại học Dược Hà Nội (2012), *Thực hành tốt nhà thuốc*, NXB Y học
  17. PGS.TS. Trần Từ An (2005) - *Kiểm nghiệm dược phẩm (Sách dùng đào tạo dược sĩ đại học)*, NXB Y học. Hà Nội.
  18. PGS.TS. Đặng Văn Hòa, PGS.TS. Vĩnh Định (2017) – *Kiểm nghiệm thuốc (Dùng cho đào tạo dược sĩ đại học)*, NXB Y học. Hà Nội

- Tài liệu tham khảo:

19. Bộ Y tế (2015), *Dược thư Quốc gia Việt Nam*, Lần xuất bản thứ 2, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.

20. Bộ Y tế (2017), *Dược thư Quốc gia Việt Nam dùng cho tuyến y tế cơ sở, Lần xuất bản thứ hai*, Nhà xuất bản Y học.
21. MIMS (2016), Vidal Việt Nam (Drug reference).
22. Sean C Sweetman (2017), *Martindale the complete Drug reference*, Pharmaceutical Press (England).
23. American Society of Health system pharmacists (2017), *AHFS drug information*.
24. Đại học Y Hà Nội (2012), *Bệnh học nội khoa tập I-II*, NXB Y học, Hà Nội.
25. Phạm Thiệp, Vũ Ngọc Thúy (2006), *Thuốc biệt dược và cách sử dụng*, NXB Y học, Hà Nội.
26. Vụ Khoa học và Đào tạo – Bộ Y tế (2004), *Bệnh học nội khoa*, NXB Y học, Hà Nội.

### 7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

*Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)*

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Vòng 1: Thực tập tại nhà thuốc (xem phụ lục)	0	0	0	160		- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	
2	Vòng 2: Thực tập tại bệnh viện (xem phụ lục)	8			72		- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	
3	Vòng 3: Thực tập tại doanh nghiệp (xem phụ lục)	12			188		- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo	

							nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi
--	--	--	--	--	--	--	---

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

Có bảng phân thực hành nghề nghiệp theo nhóm bố trí cho toàn khóa trong năm học

- Tổ chức theo mô hình, sắp xếp của cơ sở thực tập nghề nghiệp.
- Trang thiết bị máy móc hiện có, thuốc, hàng hóa, hồ sơ quản lý, hồ sơ kỹ thuật và tài liệu tại các cơ sở đến thực tập nghề nghiệp liên quan.
- Sinh viên không nộp nhật ký và báo cáo đúng thời hạn, được coi như không nộp bài;
- Sinh viên nghỉ học có lý do phải được sự đồng ý của cán bộ phụ trách tại cơ sở; đồng thời báo cáo cho giảng viên hướng dẫn.
- Ngoài ra, sinh viên cần tuân thủ các quy định đặc thù tại từng cơ sở, không được nghỉ học trừ trường hợp bất khả kháng phải thực tập bù.

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Điểm kết thúc mỗi vòng thực tập nghề nghiệp bằng trung bình cộng điểm của cơ sở thực tập chấm và báo cáo thực tập Phòng đào tạo đại học của Học viện làm đầu mỗi tổ chức chấm
- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình cộng của các điểm kết thúc các vòng thực tập nghề nghiệp
- Điểm học phần là điểm trung bình cộng của 3 vòng thực tập. Sinh viên có số điểm vòng thực tập nào dưới  $< 4,0$  sẽ không đạt, và phải thực tập lại vòng thực tập đó.

Kết quả thực tập của sinh viên được lưu tại khoa Dược, phòng Đào tạo đại học và phòng Quản lý chất lượng.

#### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)



**GIÁM ĐỐC**  
**Đậu Xuân Cảnh**

#### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Amn*  
Bùi Thị Ngọc



## PHỤ LỤC 1

### TÀI LIỆU THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP

#### 1- Vòng nhà thuốc (4 tuần)

Nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP – đã được giấy đăng ký đủ điều kiện kinh doanh dược phẩm do sở y tế cấp, còn hiệu lực

**Sinh viên tự liên hệ cơ sở thực tập và viết báo cáo với các nội dung chỉ tiêu thực tập (Phụ lục 1)**

- *Bài 1.* Khảo sát, thu thập thông tin về các văn bản và các quy định của quản lý nhà nước, các sổ sách liên quan, các đơn vị và và đối tượng khách hàng liên quan tới sự ra đời, hoạt động của nhà thuốc GPP.
- *Bài 2.* Tham gia thực hành các SOP theo quy định tại nhà thuốc, sắp xếp hàng hóa tại nhà thuốc theo đúng quy định. Cung cách quản lý của nhà thuốc.
- *Bài 3.* Quan sát, phân tích mức độ hiểu biết, trách nhiệm nghề nghiệp và kỹ năng thực hành bán hàng khi tiếp xúc với khách hàng của nhân viên nhà thuốc.
- *Bài 4.* Quan sát và kiến tập cách dự trữ và trực tiếp xuất nhập thuốc và hàng hóa khác, kiểm kê, thông tin thuốc và Quản lý tài chính tại nhà thuốc.
- *Bài 5.* Trực tiếp tham gia thực hành kỹ năng tư vấn và bán thuốc cho người bệnh (sử dụng thuốc hợp lý - an toàn - hiệu quả - kinh tế), kỹ năng giao tiếp trong nhà thuốc và với đối tượng nhà cung cấp, người mua thuốc, cơ quan quản lý nhà nước liên quan

#### 2- Vòng khoa dược bệnh viện (2 tuần)

Các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa trên địa bàn Hà Nội (Bệnh viện Thanh Nhàn, Đa khoa Hà Đông, YHCT Bộ Công an, YHC TW,...)

Sinh viên viết báo cáo với các nội dung chỉ tiêu thực tập (Phụ lục 2)

STT	Nội dung thực tập	Số giờ		Yêu cầu đối với sinh viên
		Thời lượng lý thuyết	Thời lượng thực tập	
<b>Phần 1: Quản lý dược</b>		<b>2</b>	<b>18</b>	
1	Tổng quan về mô hình, cơ cấu nguồn nhân lực, các hoạt động của khoa dược bệnh viện: các văn bản quản lý nhà nước trong xây dựng, tổ chức, hoạt động của khoa dược	1	8	So sánh thực tế tại cơ sở với lý thuyết,
2	Quan sát, kiến tập về xây dựng các kế hoạch và lưu trữ dữ liệu về thuốc và hàng hóa khác của khoa dược bệnh viện	1	6	TLTK

STT	Nội dung thực tập	Số giờ		Yêu cầu đối với sinh viên
		Thời lượng lý thuyết	Thời lượng thực tập	
3	Khảo sát các quy trình hoạt động của khoa dược; Tham gia một số quy trình hoạt động của khoa dược như sắp xếp kho thuốc, theo dõi cấp phát, xuất nhập, hoàn trả thuốc, quy cách đóng gói và các dạng bào chế thuốc, tồn trữ thuốc...tại kho thuốc		4	
<b>Phần 2: Dược lâm sàng</b>		<b>2</b>	<b>58</b>	
1	Quan sát và thực tập thực tế tại cơ sở, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của công tác Dược lâm sàng và Dược sĩ lâm sàng tại khoa dược và tại Bệnh viện	1	8	So sánh thực tế tại cơ sở với lý thuyết, TLTK
2	Tập hợp các quy định hành chính và văn bản về dược lâm sàng áp dụng tại khoa dược và tại Bệnh viện	1	8	
3	Thực hành các phương pháp tra cứu thông tin thuốc và tương tác thuốc tại khoa Dược, cách vận dụng và xử lý về thông tin và tương tác thuốc		8	
4	Thực tập kỹ năng tư vấn thuốc cho người bệnh tại quầy thuốc ngoại trú của bệnh viện		8	
5	Thực tập kỹ năng tư vấn thuốc cho người bệnh tại kho phát thuốc lẻ ngoại trú của bệnh viện		8	
6	Thực tập kỹ năng tư vấn thuốc, cung cấp thông tin thuốc cho cán bộ y tế tại kho phát thuốc lẻ nội trú của bệnh viện		4	
7	Thực hành công tác báo cáo ADR tại khoa Dược		6	
8	Thực hành phân tích đơn thuốc ngoại trú và phân tích sử dụng thuốc trong bệnh án tại các khoa điều trị của bệnh viện.		8	

### 3- Vòng công ty sản xuất dược phẩm (5 tuần)

Các công ty sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP (công ty cổ phần Dược Khoa, Traphaco, Mediplantex, IMC,...)

Sinh viên viết báo cáo với các nội dung chỉ tiêu thực tập (Phụ lục 3)

STT	Nội dung	Số giờ		Yêu cầu đối với sinh viên
		Thời lượng lý thuyết	Thời lượng thực tập	
<b>Phần 1: Quản trị, quản lý, kinh doanh, marketing và nghiên cứu phát triển sản phẩm</b>		<b>4</b>	<b>36</b>	
1	Khảo sát, định dạng mô hình quản trị của doanh nghiệp, cơ cấu mô hình tổ chức, nguồn nhân lực và khả năng tài chính của doanh nghiệp		4	So sánh thực tế tại cơ sở với lý thuyết, TLTK
2	Mối quan hệ giữa doanh nghiệp với các đơn vị liên quan: các cơ quan quản lý nhà nước; đối thủ cạnh tranh, nhà cung cấp, khách hàng, nhóm áp lực và văn hóa doanh nghiệp	2	2	
3	Tìm hiểu các văn bản quản lý nhà nước trong hoạt động của đơn vị		2	
4	Quan sát sự vận hành các văn bản quản lý nhà nước, văn bản chuyên môn trong doanh nghiệp		2	
5	Tìm hiểu quá trình thực hiện các văn bản quản lý trong các bộ phận được thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp		2	
6	Phương pháp xây dựng kế hoạch và hoạt động theo chu kỳ của doanh nghiệp, kinh doanh và marketing	2	4	
7	Tìm hiểu cách thức xây dựng hồ sơ đăng ký thuốc hóa dược và thuốc dược liệu		4	
8	Tìm hiểu nguyên tắc cách thức xây dựng quy trình sản xuất thuốc		4	
9	Tìm hiểu hồ sơ theo dõi độ ổn định của thuốc		4	
10	Hồ sơ thẩm định quy trình sản xuất một thuốc theo tiêu chuẩn cơ sở		4	
11	Khảo sát cách thức xây dựng một thuốc mới		4	
<b>Phần 2: Kho và kế hoạch sản xuất</b>		<b>4</b>	<b>36</b>	
1	Giới thiệu các khu vực kho bảo quản, điều kiện bảo quản tại đơn vị	2		So sánh thực tế tại cơ sở với lý thuyết, TLTK
	Thực hành cách xây dựng Hệ thống hồ sơ, tài liệu GSP	2		
2	Tham gia Quy trình nhập nguyên liệu chính thuốc		2	
	Tham gia Quy trình nhập nguyên liệu chính TPCN		2	
	Tham gia Quy trình nhập nguyên liệu chính TTB Y tế, mỹ phẩm		2	

STT	Nội dung	Số giờ		Yêu cầu đối với sinh viên
		Thời lượng lý thuyết	Thời lượng thực tập	
	Tham gia Quy trình nhập các bao bì, vật tư phụ		2	
3	Tham gia Quy trình xuất nguyên liệu chính thuốc		2	
	Tham gia Quy trình xuất nguyên liệu chính TPCN		2	
	Tham gia Quy trình xuất nguyên liệu chính TTB Y tế, mỹ phẩm		2	
	Tham gia Quy trình xuất các bao bì, vật tư phụ		2	
4	Tham gia Vệ sinh, chống mối mọt, côn trùng, động vật gây hại		4	
	Lập và ghi chép thẻ lô, thẻ kho, sổ theo dõi hàng hóa		4	
5	Lập và ghi chép sổ theo dõi điều kiện môi trường, điều kiện vệ sinh		4	
	Lập kế hoạch và lệnh sản xuất		8	
<b>Phần 3: Xưởng sản xuất</b>		<b>0</b>	<b>40</b>	
1	Vệ sinh cá nhân, thay trang phục		2	So sánh thực tế tại cơ sở với lý thuyết, TLTK
	Vệ sinh nhà xưởng, thiết bị		2	
2	Tiệt trùng nhà xưởng, thiết bị		4	
	Cân, xay nguyên liệu		4	
3	Tạo hạt, sấy		4	
	Dập viên, đóng nang, đóng cốm, đóng trà		4	
4	Ép vi, đóng lọ		4	
	Pha chế siro thuốc		4	
5	Chuẩn bị nguyên liệu và pha chế mỹ phẩm		4	
6	Đóng chai mỹ phẩm		4	
	Vệ sinh và tiệt trùng xưởng mỹ phẩm		4	
<b>Phần 4: Cơ điện và xưởng hoàn thiện</b>		<b>0</b>	<b>40</b>	
1	Giới thiệu, khảo sát các xưởng sản xuất		8	So sánh thực tế tại cơ sở với lý thuyết,
	Quan sát Hệ thống điều hòa không khí, nước cấp, nước thải, khí nén, PCCC		8	
2	In date và dán nhãn		8	
3	Dựng hộp, đóng hộp		8	
4	Đóng kiện, ghi phiếu đóng gói		4	

STT	Nội dung	Số giờ		Yêu cầu đối với sinh viên
		Thời lượng lý thuyết	Thời lượng thực tập	
	Xuất xưởng thành phẩm		4	TLTK
<b>Phần 5: Kiểm tra chất lượng và đảm bảo chất lượng</b>		<b>4</b>	<b>36</b>	
1	Hệ thống tài liệu chất lượng	1		So sánh thực tế tại cơ sở với lý thuyết, TLTK
2	Kiểm soát trong quá trình	1		
	Thẩm định, hiệu chuẩn, kiểm định	1		
3	Vệ sinh và an toàn phòng kiểm tra chất lượng		8	
	Hồ sơ, tài liệu kiểm tra chất lượng	1		
4	Giới thiệu các trang thiết bị và phương pháp kiểm nghiệm		8	
	Làm quen với các tiêu chuẩn ghi trong Dược điển		12	
5	Thực hành pha chế thuốc thử, hóa chất		8	

## CHỈ TIÊU THỰC HÀNH – VÒNG NHÀ THUỐC

### 1. Phần 1. Quản lý dược

#### 1.1. Quản lý nhà nước đối với nhà thuốc

- Liệt kê các văn bản và các quy định pháp lý và đối tượng khách hàng liên quan tới ra đời, hoạt động của nhà thuốc GPP tại nhà thuốc

- Tìm hiểu, khảo sát mối quan hệ của nhà thuốc với Cơ quan quản lý:

Sở y tế, Phòng nghiệp vụ dược, Phòng quản lý hành nghề y dược tư nhân, trung tâm kiểm nghiệm, thanh tra sở y tế, trung tâm y tế và trạm y tế xã phường.... thông qua thâm niên hoạt động của nhà thuốc

- Khảo sát mối quan hệ của nhà thuốc với đơn vị cung ứng; với đối thủ cạnh tranh

- Khảo sát mối quan hệ với khách hàng gồm người mua hàng, trình dược viên.....

#### 1.2. Thực hành các SOP theo quy định tại nhà thuốc

- Thực hành sắp xếp thuốc theo SOP, theo dạng bao chế, quy cách đóng gói, tác dụng dược lý, yêu cầu quản lý, thuốc kê đơn, không kê đơn, thuốc kiểm soát đặc biệt, các ghi chép các nhóm hàng để thấy tính đa dạng của các nhóm hàng tại nhà thuốc

- Trực tiếp kiến tập sử dụng phần mềm theo dõi âm kế, nhiệt kế tự ghi; bảo quản - tồn trữ thuốc và các sản phẩm khác,

- Quan sát việc dự trữ thuốc và các sản phẩm khác tại nhà thuốc, thẻ xuất nhập thuốc và hàng hóa khác
- Khảo sát, quan sát và tìm hiểu các nguồn mua thuốc và các sản phẩm khác
- Quan sát cách ghi chép sổ sách theo dõi xuất nhập thuốc và các sản phẩm khác tại nhà thuốc
- Kiến tập việc kết nối mạng quản lý chung của hệ thống nhà thuốc toàn quốc
- Vệ sinh nội vụ nhà thuốc

### **1.3. Hiểu biết, thái độ và kỹ năng thực hành khi tiếp xúc với khách hàng**

#### **1.3.1. Hiểu biết về người bệnh của nhân viên bán thuốc;**

- Tâm lý khách hàng; tâm lý người bệnh
- Tâm lý của từng đối tượng người bệnh: bệnh nặng, người mua hộ, trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ...
- Đặc điểm dịch tễ người bệnh: tuổi, giới, nghề nghiệp, văn hóa, dân tộc...
- Hiểu biết cấu tạo thông tin của một thuốc; một đơn vị nhỏ nhất; các thông tin trên hộp thuốc (chữ viết và hình ảnh), trên tờ hướng dẫn sử dụng, các thông tin về dạng bào chế và quy cách đóng gói

#### **1.3.2. Thái độ, mức độ trách nhiệm của nhân viên bán thuốc**

- Vui vẻ, niềm nở; biết lắng nghe, chia sẻ với người bệnh và khách hàng
- Kiên quyết, dứt khoát khi bán thuốc

#### **1.3.3. Kỹ năng**

- Trực tiếp tham gia giao tiếp và bán thuốc và tư vấn thuốc kê đơn, thuốc dạng quản lý đặc biệt, những hàng hóa không được phép bán

Mỗi sinh viên phải báo cáo ít nhất 10 trường hợp giao tiếp và bán kháng sinh, 10 trường hợp giao tiếp và bán thuốc giảm đau - hạ sốt - chống viêm không steroide

Quan sát việc bán thuốc loại nào hay mắc lỗi (như bán theo đơn nhưng không có đơn thuốc vẫn bán, bán theo nhầm lẫn về tên, chủng loại; tự ý thay thuốc không báo cho người mua...).

- Quan sát giao tiếp bán thuốc và tư vấn thuốc không kê đơn; những lời khuyên của nhân viên bán thuốc bởi người mua thuốc
- Quan sát giao tiếp với các đối tượng khách hàng (phụ nữ, người bệnh, người mua hộ, người cao tuổi, trẻ em, người mắc bệnh nặng...)
- Thực hành được các bước bán hàng tại nhà thuốc (Vui vẻ tiếp đón, thái độ lịch sự, tiếp đón lắng nghe đồng cảm, trao đổi thông tin, phân tích tình huống, nhận đơn thuốc hoặc giải thích thông tin cung cấp thuốc – hàng hóa, ra đơn thuốc, hướng dẫn tư vấn sử dụng thuốc và hàng hóa, lưu lại đơn thuốc theo quy định, ghi hướng dẫn sử dụng lên các thuốc, hướng dẫn cho người mua đến khi hiểu vấn đề, chào hỏi và mời thông tin quá trình sử dụng thuốc của người bệnh, vào sổ xuất nhập thuốc đã bán...)

### **1.4. Quản lý tài chính tại nhà thuốc**

- Khảo sát, quan sát sử dụng phần mềm quản lý nhà thuốc: hàng - xuất - nhập - tồn hỏng; giá mua vào, giá xuất bán, cách thức nhập dữ liệu và kết quả kinh doanh từng mặt hàng, nhóm mặt hàng và tổng thể
- Tìm hiểu về chính sách thuế áp dụng tại nhà thuốc
- Quan sát cách thức xây dựng giá thuốc và hàng hóa tại nhà thuốc
- Phần mềm theo dõi bán hàng vừa đảm bảo an ninh vừa kiểm soát việc ra thuốc
- Khảo sát các chi phí tại nhà thuốc, phân tích điểm tốt và chưa tốt trong hoạt động chi phí tại nhà thuốc thực tập
- Vận dụng được chiến lược Marketing tại nhà thuốc; thông tin tại nhà thuốc
- Bảo quản thuốc và theo dõi chất lượng thuốc
- Quan sát việc Niêm yết giá thuốc...
- Tiêu hủy hàng hóa

## 2. Phần 2. Dược lâm sàng

### 2.1. Thực tập kỹ năng tư vấn và bán thuốc cho người bệnh (sử dụng thuốc hợp lý - an toàn - hiệu quả - kinh tế)

- Kỹ năng giao tiếp chung:
  - ✓ Tự giới thiệu bản thân với các người bệnh chưa biết.
  - ✓ Giữ tiếp xúc bằng mắt
  - ✓ Từ tốn, không tỏ ra vội vã
  - ✓ Tránh chủ quan, định kiến – giữ tư duy cởi mở.
  - ✓ Đối xử với người bệnh như một con người, không phải chỉ đơn thuần là một tập hợp các triệu chứng.
  - ✓ Quan tâm đến các yếu tố tâm lý – xã hội của người bệnh
  - ✓ Quan tâm người bệnh một cách nghiêm túc
  - ✓ Lắng nghe – không ngắt lời người bệnh.
  - ✓ Thể hiện lòng trắc ẩn, biết cảm thông
  - ✓ Trung thực nhưng không thô lỗ.
  - ✓ Tránh từ ngữ chuyên môn. kiểm tra xem người bệnh hiểu không.
  - ✓ Tránh xao lãng
  - ✓ Cung cấp các nguồn thông tin bổ sung đáng tin cậy (tờ rơi, địa chỉ trang web)

### 2.2. Thông tin dược sĩ thu nhận được từ người bệnh

Các phương pháp thu thập thông tin

- Các yếu tố/vấn đề mà dược sĩ nhà thuốc cần cân nhắc trước khi đưa ra lời khuyên

### 2.3. Dược sĩ tư vấn dùng thuốc:

Nội dung hợp lý dựa vào các khuyến cáo và bằng chứng khoa học (từ tờ hướng dẫn sử dụng thuốc trên bao bì thuốc, các sách chuyên khoa...), cách thức đưa ra lời khuyên hợp lý.

- Khuyến về chế độ ăn uống
- Khuyến về chế độ sinh hoạt, lao động
- Khuyến về tinh thần, tâm lý
- Khuyến về cách sử dụng thuốc, thái độ sử dụng thuốc và trách nhiệm với bản thân của người bệnh

#### **2.4. Dược sĩ lựa chọn và cung cấp thuốc hợp lý cho người bệnh**

Dựa trên các kiến thức nền tảng về dược lý, điều trị, quy cách đóng gói và bảo chế, dược sĩ có thể đưa ra những chọn lựa điều trị hợp lý căn cứ theo nhu cầu của cá nhân người bệnh, cũng như dựa vào các đặc điểm của thuốc liên quan.

Bên cạnh tính hiệu quả của các thành phần hoạt tính trong chế phẩm thuốc, dược sĩ sẽ còn cần phải cân nhắc về các tương tác có khả năng, các thận trọng, chống chỉ định và thông tin về tác dụng không mong muốn của từng thành phần.

Qua việc trao đổi thân thiện với người bệnh, dược sĩ có thể đưa ra lời khuyên dùng thuốc phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của người bệnh.

Mỗi báo cáo trình bày ít nhất 5 khách hàng mua thuốc về nội dung này.

#### **2.5. Theo dõi quá trình dùng thuốc**

Giúp quản lý các bệnh mạn tính kéo dài. Lúc này, việc theo dõi tiến trình điều trị là quan trọng và các cuộc trao đổi với người bệnh sẽ được thực hiện nhiều lần vào những thời điểm khác nhau thay vì chỉ trao đổi một lần.

Lưu đơn người bệnh, hoặc vào sổ tên người mua

Nhất là thuốc kê đơn, nên đưa cavisid của nhà thuốc để dễ liên lạc tư vấn chăm sóc dược (Sinh viên quan sát xem nhà thuốc có thực hiện chăm sóc dược ở mức độ nào và trình bày trong báo cáo)

#### **2.6. Giới thiệu người bệnh đi khám bác sĩ**

Đa số triệu chứng dược xử trí bởi dược sĩ nhà thuốc thường nhẹ, tiến triển có giới hạn và sẽ khỏi sau vài ngày. Tuy nhiên, đôi khi có những người bệnh nặng và dược sĩ có trách nhiệm đảm bảo người bệnh biết cần làm gì nếu không thấy khỏe hơn. Dược sĩ tư vấn chính xác thời điểm nào thì người bệnh cần đi khám bác sĩ nếu bệnh không cải thiện.

Đây là thể hiện trách nhiệm của người dược sĩ, nhà thuốc với người bệnh và cộng đồng. Đồng thời thực hiện nghiêm túc về quy định bán thuốc theo đơn

### **3. Phần 3: yêu cầu chung**

Tự quan sát đánh giá và làm rõ những kết quả đã đạt được trong quá trình thực tập nghề nghiệp tại nhà thuốc

- Những hành vi làm việc độc lập; khả năng giao tiếp của bản thân
- Những hành vi cần trau dồi sau khi tốt nghiệp



- Những đóng góp cho quá trình giảng dạy tại học viên về lý thuyết sát thực tiễn
- Những ý tưởng sau khi tốt nghiệp tại học viện liên quan tới hoạt động nghề nghiệp tại nhà thuốc

## PHỤ LỤC 2

### CHỈ TIÊU THỰC HÀNH – VÒNG KHOA DƯỢC BỆNH VIỆN

#### 1. Phần 1: Quản lý dược

##### *Bài 1: Khảo sát tổng quan về hoạt động của khoa dược bệnh viện*

- 1.1. Tập hợp các văn bản pháp luật liên quan tới quản lý dược bệnh viện
- 1.2. Mô hình tổ chức khoa dược (mô hình tổ chức, cơ cấu nguồn nhân lực mỗi bộ phận trong khoa: Số người, trình độ...)
- 1.3. Mối quan hệ giữa khoa dược bệnh viện với các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, các phòng chức năng (phòng kế hoạch tổng hợp, phòng tài chính kế toán, phòng điện máy, phòng trang thiết bị và công trình y tế....)
- 1.4. Mối quan hệ khoa dược bệnh viện với sở y tế (các phòng ban thuộc sở y tế), trung tâm kiểm nghiệm...
- 1.5. Sinh hoạt chuyên môn của khoa. tổ... (giao ban, họp..), chế độ giao ban khoa và tham gia giao ban bệnh viện. các hội đồng khác của bệnh viện

##### *Bài 2: Khảo sát về xây dựng kế hoạch và lưu trữ dữ liệu về thuốc của khoa dược bệnh viện*

- 2.1. Các sổ sách và trung tâm lưu trữ số liệu của khoa dược
- 3.2. Xây dựng kế hoạch lưu trữ thuốc và cập nhật thông tin về thuốc
- 2.3. Cơ sở thuốc tại tủ trực của Khoa dược và các khoa lâm sàng
- 2.4. Tham gia nghiên cứu khoa học của Khoa dược
- 2.5. Kế hoạch báo cáo định kỳ theo, tháng, quý, năm
- 2.6. Kế hoạch kiểm kê kho thuốc (kho chính, kho lẻ...)

##### *Bài 3: Quan sát và kiến tập các quy trình hoạt động của khoa dược*

- 3.1. Quy trình lựa chọn thuốc: đấu thầu thuốc và trường hợp mua thuốc không phải đấu thầu; giá thuốc (hồ sơ, phương pháp, nội dung, nhưng thay đổi cách thức đấu thầu giữa các năm...).
- 3.2. Quy trình dự trữ thuốc kiểm soát đặc biệt (thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chữa ung thư, thuốc phóng xạ); Biện pháp xử lý thu hồi, tiêu hủy thuốc quá hạn, vô thuốc, bao bì các thuốc kiểm soát đặc biệt (gây nghiện, hướng tâm thần, phóng xạ, thuốc chữa ung thư...)
- 3.3. Quy trình tồn trữ thuốc, sắp xếp thuốc và hàng hóa trong kho đạt GSP, cách sắp xếp theo dạng bao chế, quy cách đóng gói, theo cách quản lý; tiêu chuẩn của kho thuốc.... đảm bảo dễ thấy, dễ lấy, tiện lợi, một chiều, tránh nhầm lẫn và lưu ý hạn dùng của thuốc, theo dõi chất lượng thuốc
- 3.4. Quy trình cấp phát thuốc
  - Tại khoa dược: (nhận duyệt đơn thuốc, kho chính, kho phụ, thẻ kho, sổ sách trong kho...); hoàn trả lại thuốc, các trường hợp nhầm lẫn trong cấp phát thuốc, biện pháp khắc phục của khoa

- Tại khoa lâm sàng: Cấp phát thuốc theo tên người bệnh với 5 tra 5 đối, thực hiện biện pháp tránh cấp phát nhầm lẫn thuốc

- Cấp phát thuốc ngoài giờ hành chính

3.5. Quy trình kiểm tra dược lâm sàng thường kỳ, đột xuất tại các khoa lâm sàng: Kiểm tra của quản lý dược là: Thực hiện về ghi chép bệnh án, kê đơn thuốc của thầy thuốc trên bệnh án có đúng quy định không (bao gồm kê đơn thuốc không kê đơn, thuốc kê đơn, thuốc kiểm soát đặc biệt)?

3.6. Quy trình phổ biến, cung cấp thông tin về thuốc mới, thuốc tồn, thuốc cận hạn.. của khoa dược

3.7. Việc lưu trữ thông tin liên quan đến những tình huống mới trong hoạt động của khoa; phát hiện, cập nhật các sai sót và các biện pháp giảm thiểu sai sót (nghe bài giảng và tham gia)

## 2. Phần 2: Dược lâm sàng

1. Khảo sát chức năng, nhiệm vụ của công tác Dược lâm sàng và Dược sĩ lâm sàng tại Khoa dược và tại Bệnh viện

2. Tập hợp các quy định hành chính và văn bản về dược lâm sàng áp dụng tại Khoa dược và tại Bệnh viện

3. Thực hành tra cứu thông tin thuốc và tương tác thuốc (thuốc – thuốc, thuốc – thức ăn/đồ uống) tại khoa Dược (Sử dụng các trang thiết bị, máy móc, tài liệu, phần mềm có tại khoa dược để thực hành)

4. Thực tập kỹ năng tư vấn thuốc cho người bệnh tại quầy thuốc ngoại trú của bệnh viện (sử dụng thuốc hợp lý - an toàn - hiệu quả - kinh tế)

5. Thực tập kỹ năng tư vấn thuốc cho người bệnh tại kho phát thuốc lẻ ngoại trú của bệnh viện (sử dụng thuốc hợp lý - an toàn - hiệu quả - kinh tế)

6. Thực tập kỹ năng tư vấn thuốc, cung cấp thông tin thuốc cho cán bộ y tế tại kho phát thuốc lẻ nội trú của bệnh viện (sử dụng thuốc hợp lý - an toàn - hiệu quả - kinh tế)

7. Thực hành công tác báo cáo ADR tại khoa dược (các bước thu thập thông tin ADR vào biểu mẫu, quy trình báo cáo ADR)

8. Thực hành phân tích đơn thuốc tại các khoa điều trị của bệnh viện.

Chú ý: Theo Hướng dẫn điều trị của Bộ y tế và quan sát thực hành điều trị thực tiễn tại cơ sở

Các bước gồm:

- Phân tích việc lựa chọn thuốc

✓ Thuốc được lựa chọn có phù hợp với các “vấn đề” của người bệnh không (chỉ rõ thuốc nào dùng để giải quyết vấn đề cụ thể nào, có hiện tượng thừa hoặc thiếu thuốc không).

✓ Thuốc lựa chọn có phù hợp với hướng dẫn điều trị/tài liệu chuẩn hay không. Khi phân tích cần nêu rõ tên và nội dung của hướng dẫn điều trị.

- Phân tích liều lượng, cách dùng

✓ Liều lượng: Phân tích liều một lần, số lần dùng trong ngày.

✓ Cách dùng: Phân tích đường dùng, thời điểm uống thuốc, cách pha thuốc, tốc độ truyền...

- Phân tích tương tác thuốc: Phân tích số tương tác bất lợi, mức độ nặng của tương tác, hậu quả của tương tác, cách khắc phục (nếu cần).

- Phân tích về dặn dò của bác sĩ

Phân tích sự dặn dò của bác sĩ có phù hợp với chế độ điều trị và sinh hoạt của người bệnh không (Lưu ý chế độ chăm sóc của người bệnh dựa theo hướng dẫn điều trị trên từng loại bệnh của người bệnh).

9. Thực hành phân tích bệnh án tại các khoa điều trị của bệnh viện theo quy trình SOAP. Các bước gồm:

### QUY TRÌNH S.O.A.P

S	Subjective data	Thông tin chủ quan
O	Objective data	Bảng chứng khách quan
A	Assessment	Đánh giá tình trạng người bệnh
P	Plan	Kế hoạch điều trị

1. S: Thông tin chủ quan:

- Triệu chứng người bệnh mô tả, cảm thấy.
- Tiền sử gia đình, tiền sử bệnh, dị ứng, thói quen... do người bệnh hoặc thân nhân người bệnh khai.

2. O: Bảng chứng khách quan

- Kết quả thăm khám lâm sàng.
- Kết quả xét nghiệm lâm sàng.
- Kết quả chẩn đoán.
- Thuốc đang điều trị.

3. A: Đánh giá tình trạng người bệnh

3.1. Nguyên nhân nguồn gốc bệnh lý:

- Nêu được tất cả các vấn đề bệnh lý của người bệnh.
- Nguyên nhân của từng vấn đề.

- Nhận ra tất cả các yếu tố nguy cơ hay yếu tố gây bệnh ở người bệnh trong ca lâm sàng.

### 3.2. Đánh giá sự cần thiết của việc điều trị:

- Đã cần điều trị vấn đề của người bệnh chưa?
- Vấn đề nhẹ, trung bình hay nghiêm trọng?
- Vấn đề là cấp tính hay mạn tính?
- Xác định tính cấp bách của việc điều trị?

### 3.3. Đánh giá điều trị hiện thời/Điều trị khuyến cáo:

- Đã là điều trị tốt nhất cho vấn đề của người bệnh chưa?
- Xem xét các yếu tố: tuổi, giới tính, cân nặng, chức năng gan/thận và các yếu tố khác của người bệnh có thể ảnh hưởng tới điều trị.
- Dạng thuốc, đường dùng thuốc, thời gian điều trị thích hợp chưa?
- Người bệnh có đáp ứng phù hợp với phác đồ điều trị này không?
- Người bệnh có bị phản ứng có hại nào của thuốc không?
- Có quyết định cần ngưng điều trị với phác đồ điều trị hiện thời? Nếu lý do.
- Có quyết định tiếp tục điều trị với phác đồ hiện thời? Nếu lý do?

### 4. P: Kế hoạch điều trị:

Đưa ra tất cả các kế hoạch điều trị có thể cho vấn đề.

## 3. Phần 3: Bào chế, chế biến và pha chế thuốc tại bệnh viện

*Bài 1: Quan sát phòng pha chế thuốc, hóa chất, trang thiết bị bào chế sản xuất thuốc trong bệnh viện*

- 1.1. Khảo sát vai trò, nhiệm vụ của Tổ pha chế trong hệ thống khoa dược bệnh viện
- 1.2. Khảo sát cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị, dụng cụ tại tổ pha chế
- 1.3. Khảo sát về quy trình tổ chức pha chế, sản xuất thuốc tại khoa dược bệnh viện

*Bài 2: Khảo sát về các dạng thuốc, quy cách đóng gói dược pha chế sản xuất tại khoa dược bệnh viện*

- 2.1. Tổng quan về các dạng thuốc, quy cách đóng gói dược pha chế, sản xuất. Sự cần thiết, phù hợp của các thuốc dược pha chế với hoạt động của bệnh viện.
- 2.2. Khảo sát vai trò của các thành phần trong công thức bào chế. Quy trình pha chế, sản xuất các dạng thuốc tại khoa dược bệnh viện
- 2.3. Khảo sát quy trình kiểm nghiệm, bảo quản thuốc sau khi pha chế.

*Bài 3. Thực hành pha chế thuốc tại khoa dược bệnh viện*

3.1. Thực hành hoặc khảo sát các quy trình thao tác chuẩn (SOP) được xây dựng tại tổ  
pha chế

3.2. Thực hiện pha chế hoàn chỉnh một số dạng thuốc thường dùng tại khoa dược bệnh  
viện

**Bài 4: *Quan sát và thiết lập danh mục các vị thuốc YHCT; danh mục chế phẩm (tự  
sản xuất, nhập ngoài)***

- Danh mục các vị thuốc YHCT được sử dụng tại Bệnh viện
- Nhận thức được các vị thuốc YHCT đang có tại khoa
- Sắp xếp danh mục các vị thuốc đó theo một trong các tiêu chí: tần suất sử dụng, tác  
dụng, nguồn gốc, dạng bào chế.

**Bài 5. *Kiến tập và tham gia ít nhất một công đoạn của chế biến sản xuất vị thuốc/ sản  
phẩm tại bệnh viện***

- Khảo sát và lập danh mục các chế phẩm thuốc YHCT được sử dụng tại Bệnh viện, sản  
xuất tại bệnh viện
- Khảo sát được thành phần chính trong mỗi chế phẩm
- Quy trình chế biến các vị thuốc YHCT được sử dụng tại Bệnh viện
- Tham gia ít nhất 01 công đoạn/ quy trình sản xuất chế phẩm thuốc YHCT tại Bệnh viện  
(mô tả đầy đủ các giai đoạn, tiêu chuẩn nguyên liệu, tiêu chuẩn bán thành phẩm, thành  
phẩm, các phương pháp sử dụng trong sản xuất và kiểm nghiệm, công dụng, tác dụng  
của chế phẩm, đánh giá quy trình).

**Bài 6:** Kiến tập một số nội dung về QA/QC tại bệnh viện

- Khai thác tài liệu chung về QA/QC
- Quan sát tài liệu trong các quy trình kiểm soát trong quá trình sản xuất

**Bài 7: *Tham gia và báo cáo các công việc đã tham gia trực tiếp tại phòng***

Cho Nhận xét và bàn luận về việc thực hiện các quy định QA/QC.

## PHỤ LỤC 3

### CHỈ TIÊU THỰC HÀNH – VÒNG CÔNG TY DƯỢC

#### 1. Phần 1: Quản lý dược

##### 1.1. Tổ chức

- Khảo sát, định dạng mô hình quản trị của doanh nghiệp, cơ cấu mô hình tổ chức, nguồn nhân lực và khả năng tài chính của doanh nghiệp
- Mối quan hệ giữa doanh nghiệp với các đơn vị liên quan: các cơ quan quản lý nhà nước; đối thủ cạnh tranh, nhà cung cấp, khách hàng, nhóm áp lực và văn hóa doanh nghiệp
- Khảo sát, tìm hiểu các văn bản quản lý nhà nước trong hoạt động của doanh nghiệp
- Khảo sát, quan sát sự vận hành các văn bản quản lý nhà nước, văn bản chuyên môn trong doanh nghiệp
- Quan sát và đánh giá quá trình thực hiện các văn bản quản lý trong các bộ phận dược thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp
- Phương pháp xây dựng kế hoạch và hoạt động theo chu kỳ của doanh nghiệp

##### 2.2. Các hoạt động cụ thể

- Khảo sát, thu thập Xuất nhập thuốc và nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong kho, bảo quản thuốc thành phẩm, bán thành phẩm, kho
- Các quy trình hoạt động theo tiêu chuẩn: GSP, GMP, GLP, CGAP, GDP....
- Marketing dược trong doanh nghiệp (các chính sách và chiến lược marketing)
- Các hoạt động của phòng kinh doanh (kế hoạch/ thực hiện; số mặt hàng; nguồn gốc mặt hàng; thiết kế mẫu mã... sản phẩm, khả năng phát triển sản phẩm, hàng chủ đạo của doanh nghiệp)
- Xử lý thuốc quá hạn, hàng tồn, hàng bị tiêu hủy
- Nguy cơ chống cháy nổ: đảm bảo an toàn lao động
- Các nghiên cứu phát triển thuốc mới tại doanh nghiệp (như Mediplantex: Mới về mặt hàng so với doanh nghiệp, mới về kiểu dáng, mẫu mã: mới về tác dụng, mới hoàn toàn do doanh nghiệp phát triển hoặc nhận chuyển giao công nghệ)..

#### 2. Phần 2: Sản xuất thuốc

##### *BÀI 1: Khảo sát, quan sát chung về nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP*

1. Khảo sát mô hình tổ chức và hoạt động của nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP.
2. Quan sát, tìm hiểu chức năng và nhiệm vụ của nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP

## PHỤ LỤC 3

### CHỈ TIÊU THỰC HÀNH – VÒNG CÔNG TY DƯỢC

#### 1. Phần 1: Quản lý dược

##### 1.1. Tổ chức

- Khảo sát, định dạng mô hình quản trị của doanh nghiệp, cơ cấu mô hình tổ chức, nguồn nhân lực và khả năng tài chính của doanh nghiệp
- Mối quan hệ giữa doanh nghiệp với các đơn vị liên quan: các cơ quan quản lý nhà nước; đối thủ cạnh tranh, nhà cung cấp, khách hàng, nhóm áp lực và văn hóa doanh nghiệp
- Khảo sát, tìm hiểu các văn bản quản lý nhà nước trong hoạt động của doanh nghiệp
- Khảo sát, quan sát sự vận hành các văn bản quản lý nhà nước, văn bản chuyên môn trong doanh nghiệp
- Quan sát và đánh giá quá trình thực hiện các văn bản quản lý trong các bộ phận dược thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp
- Phương pháp xây dựng kế hoạch và hoạt động theo chu kỳ của doanh nghiệp

##### 2.2. Các hoạt động cụ thể

- Khảo sát, thu thập Xuất nhập thuốc và nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong kho, bảo quản thuốc thành phẩm, bán thành phẩm, kho
- Các quy trình hoạt động theo tiêu chuẩn: GSP, GMP, GLP, CGAP, GDP....
- Marketing dược trong doanh nghiệp (các chính sách và chiến lược marketing)
- Các hoạt động của phòng kinh doanh (kế hoạch/ thực hiện; số mặt hàng; nguồn gốc mặt hàng; thiết kế mẫu mã... sản phẩm, khả năng phát triển sản phẩm, hàng chủ đạo của doanh nghiệp)
- Xử lý thuốc quá hạn, hàng tồn, hàng bị tiêu hủy
- Nguy cơ chống cháy nổ; đảm bảo an toàn lao động
- Các nghiên cứu phát triển thuốc mới tại doanh nghiệp (như Mediplantex: Mới về mặt hàng so với doanh nghiệp, mới về kiểu dáng, mẫu mã; mới về tác dụng, mới hoàn toàn do doanh nghiệp phát triển hoặc nhận chuyển giao công nghệ)..

#### 2. Phần 2: Sản xuất thuốc

##### *BÀI 1: Khảo sát, quan sát chung về nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP*

1. Khảo sát mô hình tổ chức và hoạt động của nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP.
2. Quan sát, tìm hiểu chức năng và nhiệm vụ của nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP



3. Quan sát các quy định và nội quy trong nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP tại từng bộ phận và từng khu vực riêng biệt

4. Xem hồ sơ các nguyên tắc cơ bản của GMP, GLP, GSP tại doanh nghiệp

5. Xem hồ sơ, cách thức đăng ký thuốc, thuốc mới và nghiên cứu phát triển sản phẩm tại doanh nghiệp

**Bài 2: Quan sát bộ phận Kho trong nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP.**

1. Quan sát khu vực kho bảo quản, điều kiện bảo quản, hệ thống hồ sơ, tài liệu GSP

2. Quan sát, tham quan các SOP tại kho

3. Khảo sát quy trình Vệ sinh, chống mối mọt, côn trùng, động vật gây hại

4. Thực hành cách lập và ghi chép thẻ lô, thẻ kho, sổ theo dõi hàng hóa, lập và ghi chép sổ theo dõi điều kiện môi trường, điều kiện vệ sinh, lập kế hoạch và lệnh sản xuất

**Bài 3: Khảo sát bộ phận Xưởng sản xuất trong nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP.**

1. Khảo sát mô hình tổ chức tại xưởng sản xuất

2. Khảo sát một số hệ thống phụ trợ: hệ thống điều hòa không khí, nước cấp, nước thải, khí nén, PCCC

3. Khảo sát các SOP tại xưởng sản xuất

4. Quan sát quy trình vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị

**Bài 4: Thực hành sản xuất một số dạng thuốc**

1. Thực hành sản xuất viên nang

2. Thực hành sản xuất siro

5. Thực hành sản xuất thuốc cốm

4. Thực hành sản xuất chè thuốc

**Bài 5: Thực hành sản xuất mỹ phẩm hoặc thực phẩm bảo vệ sức khỏe**

1. Chuẩn bị nguyên liệu

2. Pha chế

3. Đóng gói

4. Xuất xưởng

**Bài 6: Khảo sát hệ thống quản lý chất lượng tại nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP**

1. Quan sát hệ thống tài liệu chất lượng, quy trình hiệu chuẩn, thẩm định, kiểm định

2. Quan sát các biện pháp kiểm soát trong quá trình

3. Quan sát quy trình vệ sinh, an toàn tại phòng kiểm tra chất lượng

Tìm hiểu các hồ sơ, tài liệu kiểm tra chất lượng

### 3. Phần 3: Dược liệu – Dược cổ truyền (nếu có)

1. *Khảo sát* Danh mục các vị thuốc YHCT được sử dụng tại Doanh nghiệp
  - Danh mục các vị thuốc YHCT được sử dụng tại Doanh nghiệp
  - Nhận thức được các vị thuốc YHCT đang có tại khoa
  - Sắp xếp danh mục các vị thuốc đó theo một trong các tiêu chí: tần suất sử dụng, tác dụng, nguồn gốc, dạng bào chế.
2. *Khảo sát* Danh mục các chế phẩm thuốc YHCT được sử dụng tại Doanh nghiệp
  - Danh mục các chế phẩm thuốc YHCT được sử dụng tại Doanh nghiệp
  - Nêu được thành phần chính trong mỗi chế phẩm
3. *Khảo sát* Danh mục các chế phẩm thuốc YHCT được sản xuất tại Doanh nghiệp
  - Danh mục các chế phẩm thuốc YHCT được sản xuất tại Doanh nghiệp
  - Nêu được thành phần chính trong mỗi chế phẩm
4. Quan sát, tham gia Quy trình chế biến các vị thuốc YHCT được sử dụng tại Doanh nghiệp
5. Quy trình sản xuất chế phẩm thuốc YHCT tại Doanh nghiệp
6. Tham gia ít nhất 01 quy trình sản xuất chế phẩm thuốc YHCT tại Doanh nghiệp (mô tả đầy đủ các giai đoạn, tiêu chuẩn nguyên liệu, tiêu chuẩn bán thành phẩm, thành phẩm, các phương pháp sử dụng trong sản xuất và kiểm nghiệm, công dụng, tác dụng của chế phẩm, đánh giá quy trình).

### 4. Phần 4: Quản lý và đảm bảo chất lượng (QA/QC)

*Bài 1: Khảo sát chung về QA/QC tại công ty*

- 1.1. Các yêu cầu và mục tiêu cơ bản của QA/QC
- 1.2 Chức năng của đơn nguyên QA/QC đã được phê duyệt
- 1.3. Nhiệm vụ của đơn nguyên QA/QC đã được phê duyệt
- 1.4. Các SOP hiện có tại đơn nguyên (tên SOP, nội dung cơ bản, phê duyệt)
- 1.5. Các trang thiết bị và phương pháp kiểm nghiệm đang được áp dụng tại cơ sở

*Bài 2: Tham gia quan sát, có thể thực hành Các quy trình kiểm soát trong quá trình sản xuất*

Phân tích, bàn luận về các quy trình sau:

- 2.1. Quy trình lập và thực hiện lệnh sản xuất/pha chế
- 2.2. Quy trình tiếp nhận, bảo quản, xuất nguyên liệu ban đầu, bao bì, thành phẩm
- 2.3. Quy trình kiểm tra tình trạng phòng và thiết bị trước khi sản xuất/pha chế

2.4. Quy trình theo dõi điều kiện môi trường

2.4. Quy trình kiểm tra chất lượng bán thành phẩm

2.5. Quy trình tiếp nhận, bảo quản, xuất nguyên liệu ban đầu, bao bì, thành phẩm

2.6. Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm

2.7. Quy trình kiểm tra bao bì thành phẩm

2.8. Quy định dán nhãn

*Bài 3: Tham gia và báo cáo các công việc đã tham gia trực tiếp tại phòng*

*Bài 4: Nhận xét và bàn luận về việc thực hiện các quy định QA/QC.*

**PHỤ LỤC 4**  
**Mẫu nhật ký thực tập**

**BỘ Y TẾ**

**HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**



**NHẬT KÍ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

**TẠI KHOA DƯỢC BỆNH VIỆN**

Giảng viên hướng dẫn: .....

Sinh viên: .....

Mã sinh viên: .....

Nhóm: .....

Địa điểm: Bệnh viện .....

Địa chỉ: .....

**HÀ NỘI – 20.....**

**BỘ Y TẾ**  
**HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**



**NHẬT KÍ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

**TẠI NHÀ THUỐC**

Giảng viên hướng dẫn: .....

Sinh viên: .....

Mã sinh viên: .....

Nhóm:.....

Tên nhà thuốc:.....

Địa chỉ: .....

**HÀ NỘI – 20....**

**BỘ Y TẾ**  
**HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**



**NHẬT KÍ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

**TẠI DOANH NGHIỆP DƯỢC**

Giảng viên hướng dẫn: .....

Sinh viên: .....

Mã sinh viên: .....

Nhóm:.....

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ: .....

**HÀ NỘI – 20...**

**Nhận xét của giảng viên hướng dẫn**

.....  
.....  
.....

**Điểm**

*Ngày ... tháng..... năm.....  
Giảng viên hướng dẫn*

**Nội dung mỗi trang trong nhật ký thực tập**

THỨ ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 20.....

BỘ PHẬN ĐƯỢC PHÂN CÔNG ĐẾN THỰC TẬP.....

CÔNG VIỆC THỰC HIỆN GỒM:.....

BUỔI SÁNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BỘ PHẬN ĐƯỢC PHÂN CÔNG ĐẾN THỰC TẬP.....

CÔNG VIỆC THỰC HIỆN GỒM:.....

BUỔI CHIỀU:

.....

.....

.....

.....



PHỤ LỤC 5  
Mẫu báo cáo thực tập

BỘ Y TẾ  
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM



**BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

TẠI KHOA DƯỢC BỆNH VIỆN

Giảng viên hướng dẫn: .....

Sinh viên: .....

Mã sinh viên: .....

Nhóm: .....

Địa điểm: Bệnh viện .....

Địa chỉ: .....

HÀ NỘI – 20.....

**BỘ Y TẾ**  
**HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**



**BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

**TẠI NHÀ THUỐC**

Giảng viên hướng dẫn: .....

Sinh viên: .....

Mã sinh viên: .....

Nhóm:.....

Tên nhà thuốc:.....

Địa chỉ: .....

**HÀ NỘI – 20.....**

**BỘ Y TẾ**  
**HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**



**BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

**TẠI DOANH NGHIỆP DƯỢC**

Giảng viên hướng dẫn: .....

Sinh viên: .....

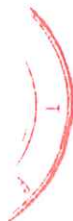
Mã sinh viên: .....

Nhóm:.....

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ: .....

**HÀ NỘI – 20....**



Nhận xét của cán bộ phụ trách tại cơ sở

.....  
.....  
.....

Điểm tại cơ sở

Ngày ... tháng..... năm.....

Cán bộ phụ trách

Nhận xét của giảng viên chấm báo cáo

.....  
.....  
.....

Điểm

Ngày ... tháng..... năm.....

Giảng viên chấm

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### 1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Văn Quân

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Dược học

Thời gian, địa điểm liên hệ: P911

Điện thoại: 0975399782 email: quanphuongduoc@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

Cán bộ/giảng viên tham gia hướng dẫn KLTN phải đủ điều kiện hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp theo quy định.

### 2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Tên tiếng Anh: GRADUATION THESIS

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (tên lớp/thực hành/tự học): 10,0 (10,0 LT/0 TH)

2.4. Áp dụng cho ngành đào tạo: dược sĩ Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành và Pháp chế dược

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Tháo luận: 0

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...): 340

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 260

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Quản lý và Kinh tế dược

### 3. Mục tiêu của học phần

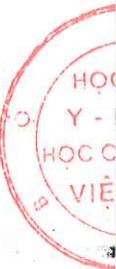
#### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

##### 3.1.1. Về kiến thức

Bổ sung, củng cố và nâng cao kiến thức chuyên sâu về một/một số vấn đề thuộc lĩnh vực dược: xác định được một vấn đề cần nghiên cứu dựa trên cơ sở các nghiên cứu trước đã có hoặc yêu cầu của thực tiễn và đề xuất được các khái niệm, lý thuyết khoa học phù hợp với chuyên ngành dược

##### 3.1.2. Kỹ năng:



Rèn luyện kỹ năng phân tích và kết hợp được các phương pháp nghiên cứu phù hợp để giải quyết vấn đề cần nghiên cứu.

### **3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Tạo lập ý thức tôn trọng tinh thần phản biện khoa học và trách nhiệm đóng góp tri thức khoa học cùng kiến nghị thực tiễn cho chuyên ngành dược.

### **3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).**

- Khám phá các hiện tượng thuộc chuyên ngành dược mà các hiện tượng này đòi hỏi phải được giải thích thông qua một quá trình có các bước thu thập và phân tích dữ liệu mang lại khả năng diễn giải hiện tượng đó và làm giàu thêm tri thức khoa học chuyên ngành

- Thiết lập được câu hỏi nghiên cứu và tên đề tài của khóa luận từ hiện tượng thuộc chuyên ngành dược đã khám phá được; Thiết lập được câu hỏi nghiên cứu và tên đề tài của khóa luận từ hiện tượng thuộc chuyên ngành kinh doanh thương mại đã khám phá được

- Tổng hợp được các công trình nghiên cứu trước, các lý thuyết khoa học có liên quan, thực tiễn của hiện tượng cần nghiên cứu để đề xuất, trình bày rõ các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu cũng như mối quan hệ giữa chúng.

- Thiết kế và triển khai thực hiện quy trình thu thập có hệ thống các dữ liệu cần thiết, phân tích và thảo luận dựa trên các dữ liệu đó nhằm diễn giải rõ ràng mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu; xây dựng và đề xuất các kết luận khoa học dựa trên những khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu

- Thực hành kỹ năng giao tiếp và thiết lập mối quan hệ tốt trong quá trình thực hiện nghiên cứu; Thực hành kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình cộng tác nhóm để tìm hiểu tài liệu và thực hiện công việc nghiên cứu.

- Tự tin, khách quan đề xuất câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu dựa trên khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu, rèn luyện ý thức tự học, tự nghiên cứu, phát triển và vận dụng các kiến thức quan trị kinh doanh hiện đại một cách sáng tạo và linh hoạt.

- Ghi nhận lại và báo cáo đầy đủ, rõ ràng, trung thực các kết quả của quá trình khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu.

### **4. Tóm tắt nội dung học phần**

Khóa luận tốt nghiệp là một công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện nhằm chứng minh người học đã hội đủ kiến thức và khả năng giải quyết một vấn đề khoa học thuộc chuyên ngành dược. Khóa luận được hoàn thành đúng quy định của quy chế đào tạo phải cho thấy những tri thức khoa học chuyên ngành liên quan đến vấn đề nghiên cứu mà những tri thức này được người học lĩnh hội trong quá trình học tập. Đồng thời người học phải cho thấy được khả năng vận dụng tri thức khoa học, những hiểu biết thực tiễn có liên quan, các kỹ năng thực hành nghề nghiệp chuyên sâu để giải quyết vấn đề nghiên cứu đã lựa chọn. Bên cạnh đó, quá trình tổ chức và thực thi việc nghiên cứu khoa học cho khóa luận cũng phản ánh tinh thần trách nhiệm, tính khoa học, tính tự chủ, tính sáng tạo và sự tự tin đối với chuyên môn ngành nghề của người học.

(Viết tóm tắt nội dung học phần trong khoảng dưới 150 từ, bao gồm các khái niệm, lý thuyết phạm trù, lý thuyết chính của nội dung học phần, các công nghệ, các phương pháp nghiên cứu, thành tựu và triển vọng của học phần đó. Phần tóm tắt này sẽ được in trong mục giới thiệu học phần của Niên giám hay sổ tay đào tạo dành cho sinh viên)

### 5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /phần	Nội dung	Số giờ	Mục tiêu cụ thể	Hình thức giảng dạy	Giảng viên Phụ trách
Phần mở đầu: Hướng dẫn về việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp	1.1. Yêu cầu chung về khóa luận tốt nghiệp	50	Trình bày được cây vấn đề cụ thể trong nghiên cứu của đề tài	Hướng dẫn, thảo luận	Cán bộ được phân công hướng dẫn
	1.2. Phạm vi nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp				
	1.3. Trình tự thực hiện khóa luận tốt nghiệp				
	1.4. Kết cấu và dung lượng của khóa luận tốt nghiệp				
	1.5. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu				
	1.6. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu 1.6.1. Mục tiêu nghiên cứu 1.6.2. Câu hỏi nghiên cứu				
	1.7. Ý nghĩa của đề tài 1.7.1. Ý nghĩa về mặt học thuật 1.7.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn				
Phần 1: Hướng dẫn thực hiện “Chương 1: Tổng quan cơ sở lý thuyết và thực tiễn về đề tài”	2.1. Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài và đại cương lý thuyết chung	70	- Tổng quan được cơ sở lý thuyết, cơ sở thực tiễn liên quan tới đề tài - Trình bày được các nghiên cứu trước đây liên quan tới đề tài - Khái quát địa điểm nghiên cứu		
	2.2. Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan 2.2.1. Các nghiên cứu ở trong nước 2.2.2. Các nghiên cứu ở ngoài nước				
	2.3. Mô hình nghiên cứu của đề tài				
	2.4. Các vấn đề thực tiễn liên quan tới đề tài				
	2.5. Địa điểm nghiên cứu				

Chương /phần	Nội dung	Số giờ	Mục tiêu cụ thể	Hình thức giảng dạy	Giảng viên Phụ trách
Phần 2: Hướng dẫn thực hiện “Chương 2: Phương pháp nghiên cứu của đề tài” và phân tích dữ liệu	<i>Phương pháp nghiên cứu của đề tài”</i>	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được đối tượng, thời gian, địa điểm nghiên cứu</li> <li>- Thiết kế được nghiên cứu với các nội dung cụ thể</li> </ul>	Thảo luận, hướng dẫn, thực nghiệm, điều tra, phân tích...	Cán bộ được phân công hướng dẫn
	1.3. Giới thiệu phương pháp và phạm vi nghiên cứu của đề tài <i>1.3.1. Phương pháp nghiên cứu</i> <i>1.3.2. Phạm vi nghiên cứu</i>				
	3.1. Giới thiệu chung về phương pháp xử lý dữ liệu				
	3.2. Quy trình xây dựng thang đo, phương tiện thu thập dữ liệu				
	3.3. Thu thập dữ liệu				
Phân tích dữ liệu”	4.1. Đặc điểm mẫu dữ liệu nghiên cứu	40	- Thiết kế được phân tích, xử lý số liệu		Cán bộ được phân công hướng dẫn
	4.2. Phân tích, đánh giá, kiểm định thang đo các khái niệm nghiên cứu				
	4.3. Phân tích, đánh giá, kiểm định mô hình và giả thuyết nghiên cứu				
Phần 3: Hướng dẫn thực hiện “Chương 3: Kết quả nghiên cứu”	5.1 Kết quả nghiên cứu mục tiêu 1	35	Trình bày kết quả nghiên cứu từng cây vấn đề bằng bảng, hình, sơ đồ...		Cán bộ được phân công hướng dẫn
	5.2. Kết quả nghiên cứu mục tiêu 2				
Phần 4: Hướng dẫn thực hiện “Chương 4: Bàn luận về kết quả nghiên cứu và kết luận”	6.1. Những hàm ý của kết quả nghiên cứu	20	Bàn luận từng vấn đề tìm ra ưu điểm, hạn chế, tồn tại của vấn đề thể hiện qua kết quả nghiên cứu; hạn chế của chính đề tài nghiên cứu		Cán bộ được phân công hướng dẫn
	6.2. Các đề nghị				
	6.3. Các hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo				
Phần 5: Hướng dẫn hoàn	6.1. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hoàn thành và nộp khóa luận tốt nghiệp	25	Hoàn thiện khóa luận, slide và báo cáo		Cán bộ được phân công hướng dẫn



Chương /phần	Nội dung	Số giờ	Mục tiêu cụ thể	Hình thức giảng dạy	Giảng viên Phụ trách
thành và đánh giá khóa luận tốt nghiệp	6.2. Thực hiện các quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp				Cán bộ được phân công hướng dẫn

#### 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

Theo từng đề tài cụ thể

- Tài liệu tham khảo:

Theo từng đề tài cụ thể để có tài liệu tham khảo cho mỗi KLTN cụ thể được giao theo quyết định của Giám đốc Học viện

#### 7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Phần mở đầu:	Hướng dẫn về việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp				50	20	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	
Phần 1: Hướng dẫn thực hiện	“Chương 1: Tổng quan cơ sở lý thuyết và thực tiễn về đề tài”				70	40	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	
Phần 2: Hướng dẫn thực hiện “Chương 2:	Phương pháp nghiên cứu của đề tài” và phân tích dữ liệu				140	100	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	

<b>Phần 3: Hướng dẫn thực hiện “</b>	Chương 3: Kết quả nghiên cứu”				35	40	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi
<b>Phần 4: Hướng dẫn thực hiện “</b>	Chương 4: Bàn luận về kết quả nghiên cứu và kết luận”				20	40	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi
<b>Phần 5:</b>	Hướng dẫn hoàn thành và đánh giá khóa luận tốt nghệ				25	20	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi

#### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Bảo vệ đề cương/báo về Khóa luận trước Hội đồng chấm Khóa luận
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:
- Quy định về thời hạn: - Nộp đề tài đúng tiến độ

#### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần


- Thi: tổ chức thi tự luận theo quyết định của Giám đốc Học viện trên cơ sở tham mưu, đầu mối của phòng Đào tạo đại học

- Điểm đạt: tối thiểu 4/10 theo hệ thống tin chỉ.

Theo tiêu chí đánh giá về một tiểu luận theo hình thức, các bước trong nội dung, chất lượng bài viết và mỗi học viên tự lựa chọn hoặc bốc thăm theo các nội dung được yêu cầu làm


**BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
\_\_\_\_\_

**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Văn Quân

Hà Nội, ngày tháng năm 20

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHUYÊN MÔN TỔNG HỢP

### 1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đỗ Thị Hồng Sâm

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ dược học

Thời gian, địa điểm liên hệ: P911

Điện thoại: 0838618181

email: hongsamdo@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

1	TS. Nguyễn Thị Minh Thu	0912750167	minhthunimpe@gmail.com
2	TS. Trần Văn Thanh	0913060926	thanhtv63@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Vân Anh	0964541313	vananhchempdt@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Châu Giang	0942721199	lan.huongngoc@gmail.com
5	ThS. Bùi Thị Ngoan	0986755129	ngoan83@gmail.com
6	ThS. Trần Thị Thu Hiền	0915380664	hien@dotochy.com
7	ThS. Tô Lê Hồng	0904469316	tolehong512@gmail.com
8	ThS. Nguyễn Phương Dung	0914610555	dsphuongdung@gmail.com
9	ThS. Lê Thị Thu Hà	0986621299	thuhale.78@gmail.com
10	Nguyễn Văn Quân	0975399782	quanphuongduoc@gmail.com

### 2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: CHUYÊN MÔN TỔNG HỢP

Tên tiếng Anh: General Expertise

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/Thực hành/tự học): 10,0 (10,0 LT/0 TH)

2.4. Áp dụng cho ngành đào tạo: dược sĩ

Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành và Pháp chế dược

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 44

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*):

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 106

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Dược lâm sàng

### **3. Mục tiêu của học phần**

#### **3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**

*Sau khi học xong sinh viên có khả năng:*

##### **3.1.1. Về kiến thức**

Vận dụng kiến thức chuyên môn về dược và quản lý dược, kết hợp kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở để nhận biết, giải thích, giải quyết các vấn đề trong hoạt động chuyên môn của các lĩnh vực dược và các nhu cầu của xã hội về dược.

##### **3.1.2. Kỹ năng:**

Xây dựng kỹ năng phân tích, dự báo và ra quyết định lựa chọn giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành dược phù hợp.

##### **3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức và an toàn trong thực hành nghề nghiệp; Chủ động ứng dụng hiệu quả, có trách nhiệm các kiến thức và kỹ năng trong thực hành nghề nghiệp, trách nhiệm cộng đồng; Có tinh thần cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

#### **3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).**

- Vận dụng kiến thức đại cương về bệnh, về nhóm thuốc, về y học cơ sở và y học cơ bản, quản lý dược để giải quyết các vấn đề liên quan tới các lĩnh vực dược

- Vận dụng dược kiến thức về thuốc hóa dược liên quan đến tên dược chất, nguồn gốc, công thức cấu tạo, tính chất, dược lý, dược động học, kiểm nghiệm, bào chế, sản xuất, nguyên tắc sử dụng trên lâm sàng, pháp chế dược, cung ứng và kinh doanh dược;

- Vận dụng dược kiến thức về thuốc dược liệu và thuốc cổ truyền liên quan đến: Tên la tinh, nguồn gốc, phân bố, bộ phận dùng, thành phần hóa học, kiểm nghiệm, phương pháp chế biến, công dụng, cách dùng, liều dùng, kiêng kỵ, bảo quản, pháp chế dược, cung ứng và kinh doanh dược

- Thực hiện được việc giải thích, tư vấn các vấn đề liên quan tới lĩnh vực dược trong xử lý một số sự việc thông thường;

- Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong thực hành nghề nghiệp; Chủ động ứng dụng hiệu quả, có trách nhiệm các kiến thức và kỹ năng trong thực hành nghề nghiệp và trách nhiệm cộng đồng.

- Tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp; Nhận thức đúng về vai trò người dược sĩ. Có tinh thần cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị những kiến thức trong các lĩnh vực về chuyên ngành dược: Hóa dược, dược lý, dược động học, dược lâm sàng, sử dụng thuốc trong điều trị, thuốc cổ truyền và dược liệu, bào chế sản xuất thuốc, kiểm nghiệm thuốc, các văn bản quy phạm pháp luật về dược và kinh doanh thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm.

*(Viết tóm tắt nội dung học phần trong khoảng dưới 150 từ, bao gồm các khái niệm, lý thuyết phạm trù, lý thuyết chính của nội dung học phần, các công nghệ, các phương pháp nghiên cứu, thành tựu và triển vọng của học phần đó. Phần tóm tắt này sẽ được in trong mục giới thiệu học phần của Niên giám hay sổ tay đào tạo dành cho sinh viên)*

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

*(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)*

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Chương 1: Hóa dược	Chương 1: Hóa dược	4	1. Vận dụng trong phân tích ảnh hưởng của nhóm chức đến tính chất vật lý 2. Vận dụng trong phân tích ảnh hưởng của nhóm chức đến tính chất hóa học 3. Ứng dụng trong phân tích vai trò của nhóm chức đến phương pháp kiểm nghiệm nguyên liệu thuốc.	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	TS Trần Văn Thanh
Chương 2: Dược lý	3. Thảo luận	4	1. Vận dụng các đặc điểm dược động học của thuốc trong sử dụng các thuốc và nhóm thuốc hợp lý, an	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide.	TS Nguyễn Thị Minh Thu

			toàn. 2. Sử dụng thuốc hợp lý trong điều trị bệnh các bệnh: - Đường hô hấp; - Đường tiêu hóa; - Lao; - Tăng huyết áp.	tương tác người học – dạy, thảo luận	
<b>Chương 3: Dược lâm sàng</b>	3. Thảo luận	8	1. Vận dụng các thông số dược động học của thuốc trong điều trị 2. Vận dụng các kiến thức dược lâm sàng trong: - Sử dụng thuốc trên bệnh nhân - Phát hiện và xử trí ADR - Phát hiện và xử trí tương tác thuốc	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Đỗ Thị Hồng Sâm
<b>Chương 4: Dược liệu – dược cổ truyền</b>	1. Dược liệu chứa carbohydrat 2. Dược liệu chứa glycosid 3. Dược liệu chứa alcaloid 4. Dược liệu chứa tinh dầu 5. Dược liệu chứa các TPHH khác 6. Thảo luận	8	<i>Trình bày được các nội dung:</i> - Dược liệu chứa carbohydrat - Dược liệu chứa glycosid - Dược liệu chứa alcaloid - Dược liệu chứa tinh dầu - Dược liệu chứa các TPHH khác	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Trần Thị Thu Hiền
<b>Chương 5: Bảo chế - Sản xuất thuốc</b>	1. Kỹ thuật bào chế, sản xuất một số dạng thuốc 2. Quy trình sản xuất một số nguyên liệu làm thuốc	8	<i>Trình bày được</i> - Kỹ thuật bào chế, sản xuất một số dạng thuốc. Quy trình sản xuất một số nguyên liệu làm thuốc - Vận dụng vào bài tình huống cụ thể	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Bùi Thị Ngoan
<b>Chương 6: Pháp chế</b>	- Luật dược, thông tư, nghị định liên quan tới lĩnh vực	8	1. Vận dụng trong kinh doanh dược	Kết hợp giữa dạy tích	TS Nguyễn

<b>được và Cung ứng thuốc</b>	được hiện hành - Quản lý cung ứng thuốc 6. Thảo luận		2. Ứng dụng trong được lâm sàng 3. Vận dụng trong GPs, GATC 4. Vận dụng trong quản lý được tại cơ sở khám chữa bệnh 5. Vận dụng trong cung ứng thuốc	cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	Văn Quân
<b>Chương 7: Đảm bảo chất lượng thuốc</b>	1. Nghiệp vụ công tác kiểm nghiệm thuốc 2. Kiểm nghiệm một số dạng bào chế 3. Thảo luận	4	- Trình bày được nghiệp vụ công tác kiểm nghiệm thuốc, kiểm nghiệm một số dạng bào chế - Vận dụng nghiệp vụ kiểm nghiệm trong tình huống cụ thể	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Nguyễn Thị Châu Giang

## 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

1. Bộ Y tế (2014). Hóa dược tập 1, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2014). Hóa dược tập 2, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2016), *Dược lý học*, Tập 1, Sách đào tạo Dược sĩ Đại học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
4. Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2016). *Dược lý học*, Tập 2, Sách đào tạo Dược sĩ Đại học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
5. Bộ môn Dược Lâm Sàng – Trường Đại học Dược Hà Nội (2007), *Dược lâm sàng và điều trị*. NXB Y học, Hà Nội.
6. Bộ Y tế (2015), *Chăm sóc dược*, NXB Y học, Hà Nội.
7. Bộ Y tế (2011), *Dược động học*, NXB Y học, Hà Nội.
8. Bộ Y tế (2009). *Dược lâm sàng*, NXB Y học, Hà Nội.
9. Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers (2014). *Dược lâm sàng – Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập I-II*, NXB Y học, Hà Nội.
10. Lê Đình Bích, Trần Văn Ôn (2017) – *Thực vật học*, NXB Y học, Hà Nội.
11. Ngô Văn Thu, Trần Hùng (2011) – *Dược liệu học – Tập 1*, NXB Y học, Hà Nội.
12. Phạm Thanh Kỳ (2007) – *Dược liệu học – Tập 2*, NXB Y học, Hà Nội.
13. Phạm Xuân Sinh (2014) – *Dược học cổ truyền*. NXB Y học, Hà Nội.

14. Bộ Y tế (2018) – *Dược điển Việt Nam V*, NXB Y học, Hà Nội.
15. Bộ Y tế (2004), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc – Tập 1*, NXB Y học, Hà Nội.
16. Bộ Y tế (2004), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc – Tập 2*, NXB Y học, Hà Nội.
17. Trường Đại học Dược Hà Nội (2006), *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm – Tập 1*, Nhà Xuất Bản Y Học, Hà Nội.
18. Trường Đại học Dược Hà Nội (2006), *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm – Tập 2*, NXB Y học, Hà Nội.
19. Trường Đại học Dược Hà Nội (2006), *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm – Tập 3*, NXB Y học, Hà Nội.
20. Bộ Y tế (2007), *Quản lý và kinh tế dược*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
21. Bộ Y tế (2010), *Pháp chế dược I*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Và Các văn bản quản lý nhà nước liên quan trực tiếp tới hoạt động của cơ sở đến thực tập nghề nghiệp (văn bản pháp lý pháp luật hiện hành, văn bản chuyên môn)

22. Trường đại học Dược Hà Nội (2012), *Thực hành tốt nhà thuốc*. NXB Y học.
23. Trần Tử An (2005) – *Kiểm nghiệm dược phẩm (Sách dùng đào tạo dược sĩ đại học)*, NXB Y học, Hà Nội.
24. Đặng Văn Hòa, Vĩnh Định (2017) – *Kiểm nghiệm thuốc (Dùng cho đào tạo dược sĩ đại học)*, NXB Y học, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

26. Bộ y tế (2014). Hóa dược 1, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Hà Nội
27. Bộ y tế (2014). Hóa dược 2, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
28. Bộ Y tế (2015), *Dược thư Quốc gia Việt Nam*. Lần xuất bản thứ 2. Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.
29. Bộ Y tế (2017), *Dược thư Quốc gia Việt Nam dùng cho tuyến y tế cơ sở*. Lần xuất bản thứ hai. Nhà xuất bản Y học.
30. MIMS (2016), Vidal Việt Nam (Drug reference).
32. American Society of Health system pharmacists (2017), *AHFS drug information*.
33. Đại học Y Hà Nội (2012), *Bệnh học nội khoa tập I-II*, NXB Y học, Hà Nội.
34. Phạm Thiệp, Vũ Ngọc Thúy (2006), *Thuốc biệt dược và cách sử dụng*, NXB Y học, Hà Nội.
35. Vụ Khoa học và Đào tạo – Bộ Y tế (2004), *Bệnh học nội khoa*. NXB Y học, Hà Nội.

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội



dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Thứ tự	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Hóa Dược	4	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	
2	Dược lý	4	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	
3	Dược lâm sàng	8	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	
4	Dược liệu - Dược công nghệ truyền	8	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi	
5	Bào chế - sản xuất thuốc	8	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các	

							câu hỏi
6	Pháp chế dược và Cung ứng thuốc	8	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi
7	Đảm bảo chất lượng thuốc	4	0	0	0	0	- Đọc hiểu quyền giáo trình theo nội dung bài học có trước khi lên lớp Học viên phải tự làm slide theo nhóm để tự trình bày và trả lời các câu hỏi

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Học viên phải hiểu bài, trả lời được các nội dung tự chuẩn bị và những vấn đề giảng viên hỏi
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80%
- Quy định về thời hạn: - Trước khi lên lớp: Sinh viên phải tự chuẩn bị để đạt câu hỏi cho giảng viên và thảo luận

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- Thi: tổ chức thi tự luận theo quyết định của Giám đốc Học viện, phòng Đào tạo đại học làm đầu mối

- Điểm đạt: tối thiểu 4/10 theo hệ thống tin chỉ.

Theo tiêu chí đánh giá về một tiểu luận theo hình thức, các bước trong nội dung, chất lượng bài viết và mỗi học viên tự lựa chọn hoặc bốc thăm theo các nội dung được yêu cầu làm

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)



**GIÁM ĐỐC**  
**Đậu Xuân Cảnh**

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Hồng Sâm



